



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO

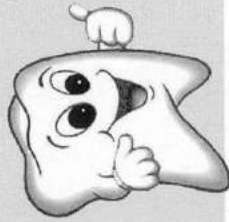


Tập mới

SỐ 44

04-2010

- * **Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh (1920-2010)**
Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài
Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại qui vị.
- * **Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống**
(Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng)
- * **Bí Pháp dâng Tam Bửu : Luận giải lời dạy
của Đức Hộ Pháp (HT Lê Văn Thềm))**



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy **Laser** trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy **Digital X-Ray**, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có **Intra Oral**, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng **Invisalign** trong suốt không cần đeo **Braces**
- Làm răng giả loại mềm (**Flexible Denture**) không thấy kim loại
- Có máy **CEREC**, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Quartly Magazine

Issue 44, April 2010



Published by

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

A Religious Nonprofit Organization

3076 Oakbridge Dr

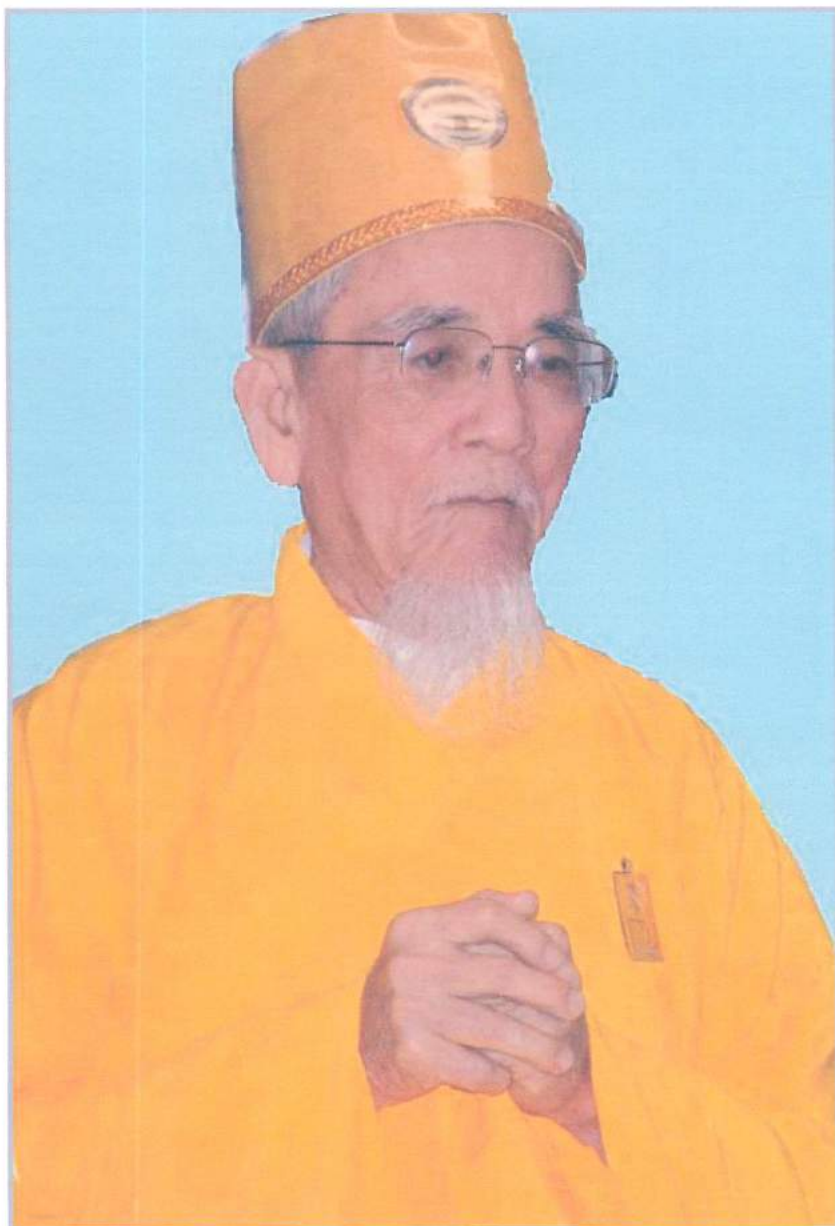
San Jose, CA 95121-1716

Phone # 408-238-6547

Fax # 408-440-1372

MỤC LỤC

01	Giáo hữu Thái Cẩm Thanh (thế danh Tô Bính Cẩm) (1920-2010) qui vị -----	003
	Cáo phó & Chương trình tang lễ-----	004
	Phân ưu của Cơ quan Đại diện- Phân ưu của Châu Đạo California -----	008
	Bản tôn vinh công nghiệp-Vài hình ảnh tang lễ-Cảm tạ của gia đình -----	011
	Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống (Đức Hộ Pháp thuyết giảng (tiếp theo) ---	022
	The Divine Path to Eternal Life(tiếp theo) (Đào Công Tâm & Chris Harney dịch)----	039
	Bí pháp dăng Tam Bửu (Luận giải lời dạy của Đức Hộ Pháp (tiếp theo) (HT Lê Văn Thêm) -----	063
	Lược sử Khai đạo: Hiệp Thiên Đài điều hành cơ Đạo (HT Nguyễn Trung Đạo)-----	072
	Thể hiện Tôn chỉ và Mục đích đạo Cao Đài qua Hệ Thống Tổ Chức và Tân Luật Pháp Chánh Truyền (HT Trịnh Quốc Thế)-----	083
	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại -----	113
	Danh sách đồng đạo/Thân hữu/Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo -----	115
	Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài -----	119
	Phân ưu -----	121
	Xây cất Thánh Thất-Tin Tức -----	127
	Chơn lý tam giáo qua Tam Kỳ Phổ Độ- --	139
	Chơn lý đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ (Huệ Lương Trần Văn Quế)-----	142
	Giáo hội tiên khởi: Một biểu tượng chói lòa nhất về ý nghĩa truyền thống thánh chiến trong cách mạng tâm linh các chính giáo (tiếp theo) (Nguyễn Anh Tuấn) -----	163



**Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh
(1920-2010)
Chủ Trưởng Cơ quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh/Hải Ngoại (2006-2010)**

CÁO PHÓ

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại
vô cùng thương tiếc báo tin buồn đến Chư Chức Sắc, Chức Việc
Bàn Trị Sự các Thánh Thất, các Cơ Sở Đạo, đồng đạo, đồng
nương và thân bằng cố hữu:

Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh **(thế danh Tô Bính Cẩm)**

Chủ Trưởng Cơ Quan Đại diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại
Cựu Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Tây Ninh
Nguyên Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
Nguyên Thiếu Tá Quân Đội Cao Đài, Quân Đội Liên Minh

Đã qui liễu vào lúc 3.35 AM ngày 26-03-2010 (nhằm ngày 11
tháng 02 năm Canh Dần) tại bệnh viện Huntington Beach
California.

Hưởng thọ 91 tuổi

Linh cữu hiện quản tại phòng số 3 Peek Family Home, 7801
Bolsa Ave, Westminster, California 92683, điện thoại 714-893-
3525.

Chương trình tang lễ đính kèm.
Trân trọng kính cáo phó.

TM. Cơ quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.
Qu. Chủ Trưởng

HT Phạm Văn Khảm.

Liên lạc:

*Điện văn phân ưu, xin email bachthanh_39@yahoo.com.

*Mâm tế và các việc liên quan đến tang lễ, xin liên lạc:
Thánh Thất Cao Đài California, điện thoại 714-636-6622,
email: ho_van_hoang@yahoo.com

Tang gia xin miễn phúng điếu và tràng hoa.

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

1-THỨ BẢY ngày 03-04-2010 (19-02 Canh Dần)

***6:00 AM -**

* Cúng Đức Chí Tôn tại Thánh Thất Cao Đài Cali,
8791 Orangewood Ave - Garden Grove, CA 92841.

***8:00 AM**

- * Lễ tấn liệm
- *Cáo Từ Tổ (Cáo Tiền Bối)
- *Thành phục, phát tang,
- *Chánh tế - Điện tế hàng Thánh Vị.
- *Phụ tế (Các Cơ Quan Đạo, Thân bằng quyến thuộc)
- *Cầu siêu

***12:00 PM**

- *Cúng Đức Chí Tôn tại Thánh Thất Cali .
- *Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

***3:00 PM – 8:00 PM**

- * Thăm viếng

***6:00 PM**

*Đại Lễ Quan Thế Âm – Cúng Cửu 1 - Tụng kinh Di Lạc tại Thánh Thất Cali.

2-CHỦ NHẬT, ngày 04-04- 2010 (20-02 Canh Dần) –
NGÀY AN TÁNG TẠI THÁNH THẤT CALI - Điện Thoại:
(714) 636-6622.

***5.30AM**

*Nhà quàn đưa linh cữu đến Thánh Thất Cali.

*Nhập linh cữu vô Hậu Điện Thánh Thất..

***6:00 AM -**

*Cúng Đức Chí Tôn tại Thánh Thất California.

*Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

***7.30AM – 10.00AM:**

*Thăm viếng.

***10.00AM**

*Cáo từ Tổ nơi Hậu Điện.

*Cúng Vong (Hoa, Trà, Quả).

***11.00AM:**

*Cúng Đức Chí Tôn tại Thánh Thất Cali.

*Di quan vô Thánh Thất (đặt ngay chính giữa).

•Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo, Đạo Tâm cầu
nguyện thay Hành Lễ Độ Thăng.(cầu siêu).

*Tôn vinh công nghiệp.(HT. Phạm Văn Khảm, Qu.
Khâm Châu Châu Đạo California.)

***1:30 PM**

* Đưa linh cữu an táng trong khu nhà nghĩa trang VN,
Peek Family Home.

*Đại diện các cơ quan Đạo và thân bằng đọc ai điều.

*Tang chủ đáp từ.

3:00 PM – Hạ huyệt.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin buồn đến chư
Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo, Đồng Hương và Thân bằng
cố hữu.

Chồng, cha, anh, ông ngoại, của chúng tôi:

Giáo Hữu Thái Cầm Thanh (Thế danh Tô Bính Cầm)

Nguyên Thiếu Tá Quân Đội Cao-Đài -Quốc gia Liên Minh
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đã qui liễu lúc 3:35 AM ngày 26-03-2010 (nhằm ngày 11-02-
Canh Dần) tại bệnh viện Huntington Beach, California.

Hưởng thọ 91 tuổi.

Linh cửu quan tại phòng số 3 Peek Family Home, 7801 Bolsa
Ave Westminster, CA 92683. Số điện thoại 714-893-3525.

Cáo phó này xin thay thiệp tang

Xin miễn phúng điếu và tràng hoa.

Tang gia đồng khắp báo

Vợ :Quả phụ Trình thị Quyết (Huntington Beach, CA).

Thứ nữ Tô thị Thu Phượng và con (Seattle, WA).

Thứ nữ Tô thị Thu Trang, chồng và các con (VN).

Trưởng Nam:Tô Quốc Thanh (Huntington Beach,CA).

**Thứ nữ Tô Thị Thúy Hằng, chồng và các con (Midway,
CA).**

**Thứ nữ Tô Thị Ngọc Giàu , chồng và các con. (Seattle,
WA).**

**Thứ nữ Tô thị Ngọc Diệp chồng và con, (Huntington
Beach, CA).**



Phân ưu

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc khi nhận được tin:

Hiền Huynh
Giáo hữu Thái Cẩm Thanh
(thế danh Tô Bính Cẩm)

*Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại
*Cựu Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Tây Ninh
*Nguyên Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
*Nguyên Thiếu Tá Quân Đội Cao Đài, Quốc Gia Liên Minh

Sinh ngày 15-10-1920 tại Vĩnh Bình, Việt Nam
Đã qui vị vào lúc 3.35 AM ngày 26-03-2010 tại bệnh viện
Huntington Beach, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 91 tuổi.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng Hiền Tỷ Trình Thị Quyết và tang quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh được cao thăng thiên vị.

Thành kính phân ưu.

Cơ quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại:
*Hội Đồng Đại Diện.
*Ban Tham Vấn, Ban Giám Sát, Ban Phổ Tế, Khảo Cứu vụ
*Ban Điều Hành và các Ban chuyên môn.

Các thành viên Cơ Quan:

- *Ban Điều Hành Châu Đạo
- *Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara, Hương Đạo Sacramento, California.
Tộc Đạo Pomona, CA
- *Tộc Đạo và Thánh Thất Seattle, WA.
- *Tộc Đạo và Thánh Thất Dallas-Fortworth, TX
- *Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.
- *Thánh Thất San Antonio, Texas
 - * Thánh Thất Austin, TX
 - *Thánh Thất Wichita, KS.
 - *Thánh Thất New Orleans, LA.
- *Hương Đạo Paris và Thánh Thất Villeneuve St Georges, Pháp
- *Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
 - *Ban Thế Đạo Nam California.
 - *Ban Thế Đạo Bắc California.
 - *Ban Thế Đạo Texas.
 - *Ban Thế Đạo Úc Châu.
 - *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon, bang Louisiana, bang Georgia, bang Florida.
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, On, Canada.
 - *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

Hội Tương Tế Cao Đài

Gia đình cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
Cựu Đệ Đốc Trần Văn Chơn.
Quả phụ Nhị Lang nữ danh Thái Kim Anh.
HT Nguyễn Kim Linh





Phân ưu

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc khi nhận được tin:

Hiền Huynh

Giáo hữu Thái Cầm Thanh

(thế danh Tô Bính Cầm)

***Nguyên Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.**

***Nguyên Thiếu Tá Quân Đội Cao Đài, Quân Gia Liên Minh**

Đã qui vị vào lúc 3.35 AM ngày 26-03-2010 (nhằm ngày 11 tháng 02 năm Canh Dần) tại bệnh viện Huntington Beach, Orange County, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 91 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trình Thị Quyết và tang quyến.

Nguyện cầu Ông Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cầm Thanh được siêu thăng nơi miền Cực Lạc.

Châu Đạo California.

Ban Pháp Chánh

Các Tộc Đạo Santa Clara, San Diego, Orange County,

Little Saigon, Pomona, Hương Đạo Sacramento.

BTS & Toàn Đạo Thánh Thất-ĐTPM Orange County.

Ban Thế Đạo Nam California-Ban Thế Đạo Bắc California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội

Tây Ninh Đồng Hương Hội-Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức

Tập San Qui Nguyên.

VP CHÂU ĐẠO CALIFORNIA ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
14072 Chestnut St Bát Thập Ngũ Niên
Westminster, CA92683 Toà Thánh Tây Ninh

Số : 008 VP/CD/10

BẢN TÔN VINH CÔNG NGHIỆP

(Kinh dâng lên Hội Thánh Đ.Đ.T.P.Đ Tòa Thánh Tây Ninh)

Châu Đạo California trân trọng tuyên đọc công nghiệp của Hiền Huynh cố Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh như sau:

Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh thế danh là Tô Bính Cẩm sanh ngày 15 tháng 10 năm 1920 tại Vĩnh Bình Việt Nam.
Nhập môn ngày 16 tháng 10 năm 1939.

Công nghiệp của Hiền Huynh Giáo hữu Thái Cẩm Thành được xếp thành 2 phần :

THỨ I: CÔNG NGHIỆP ĐỜI:

Năm 1944- 1945 : Thanh niên Tô Bính Cẩm gia nhập Đội Nội Ứng Nghĩa Bình, đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập cho đất nước Việt Nam.

Tháng 3 – 1945 : Pháp rút quân khỏi Việt Nam

Cuối tháng 8 – 1945 : Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, Pháp theo chân Quân Đội Đồng Minh trở lại tái chiếm miền Nam Việt Nam. Trước tình hình này, Thanh niên Tô Bính Cẩm theo đơn vị rút ra bưng biển để tiếp tục kháng Pháp.

Đầu năm 1947: Việt Minh Cộng Sản bắt đầu chánh sách tiêu diệt đạo Cao Đài và tàn sát dã man tín đồ Cao Đài ở nhiều nơi, chiến sĩ Tô Bính Cẩm theo đơn vị trở về bảo vệ vùng Tòa Thánh Tây Ninh và các chu vi Đạo khắp miền Nam Việt Nam.

Năm 1949 : giữ chức vụ Trưởng Khối Bảo Vệ An Ninh cho Thủ Tướng Lê văn Hoạch.

Năm 1950 : Trở lại Quân Đội Cao Đài phục vụ dưới ngọn cờ Bảo Sanh Nhưn Nghĩa Đại Đồng.

Năm 1955 : Quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài, đơn vị đóng tại Kontum Pleiku.

Năm 1958 : Giải ngũ với cấp bậc Thiếu Tá.

Năm 1964 -1967: Đắc cử chức vụ Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Tây Ninh.

THỨ II : CÔNG NGHIỆP ĐẠO

Năm 1939 – 1944 : Làm công quả tại Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh

Năm 1966 :Thọ phong phẩm Hiền Tài Ban Thế Đạo (Khóa 1) Thành viên Ban Quản nhiệm Ban Thế Đạo Trung Ương, góp công xây cất Văn Phòng Ban Thế Đạo và phát triển Ban Thế Đạo đến các địa phương.

Năm 1973 : Thọ phong Giáo Hữu phái Thái giữ nhiệm vụ Phụ Tá Cơ Quan Bảo Thể cho đến 30 tháng 4 năm 1975.

Sau ngày 30 – 4 – 1975 : Bị giam giữ tại Khám đường Tây Ninh và sau đó chuyển ra các trại tù miền Bắc Việt Nam.

Năm 1987: Được phóng thích về sống với gia đình tại Cẩm giang, Tây Ninh

Năm 1995 : Định cư tại Hoa Kỳ.

Trong thời gian sống ở Hoa Kỳ, mặc dù tuổi già sức yếu, Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh luôn luôn lo lắng đến việc phát triển cơ

Đạo tại hải ngoại.

Ngài đã từng tham dự Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới năm 2000 tại Vancouver, Canada., Đại Hội Tín Hữu Cao Đài tại Dallas và Đại Hội thành lập Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại vào ngày 2 và 3 tháng 9 năm 2006 tại San Jose. Trong lần Đại Hội này, Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh được Đại Hội mời giữ nhiệm vụ Đồng Chủ Trưởng lãnh đạo Cơ Quan, phối hợp các cơ sở Đạo tại hải ngoại để cùng nhau phát triển nền Đại Đạo và bảo thủ Chơn Truyền chờ ngày Hội Thánh tái lập quyền.

Ngày 12 tháng 10 năm 2008: Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh qui hồi cựu vị, Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh tiếp tục phần hành Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

Ngày 26 tháng 3 năm 2010 : Hiền Huynh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh qui hồi cựu vị tại thành phố Huntington Beach, California hưởng thọ 91 tuổi với bao nỗi buồn thương tiếc của Đồng Đạo ở khắp nơi.

Trước giờ tiễn đưa linh cửu , xin hãy cùng nhau hiệp tâm khẩn nguyện cho Chơn Linh Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh sớm được siêu thăng trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Làm tại Châu Đạo California ngày 24 tháng 4 năm 2010.

Hiền Tài Phạm văn Khảm
Quyển Khâm Châu & Đồng Đạo
Đồng ngưỡng mộ Công Đức

Vài Hình Ảnh Tang Lễ



Tại Hậu Điện Thánh Thất Cao Đài California





HT Khảm và Đại Diện Phái Đoàn Phật Giáo Hoà Hảo



Ban Nhạc Thánh Thất Cao Đài California



Chuẩn bị di quan đến nghĩa trang



Đến nghĩa trang

Tại nơi an táng (nghĩa trang)





CẢM ƠN

Với lòng tri ân sâu xa gia đình chúng tôi xin chân thành cảm ơn

1-Cơ quan Đại Diện

Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại:

*Hội Đồng Đại Diện.

*Ban Tham Vấn, Ban Giám Sát, Ban Phổ Tế, Khảo Cứu vụ

*Ban Điều Hành và các Ban chuyên môn.

2-Các Cơ sở Đạo

*Châu Đạo California , Tập San Qui Nguyên và các Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange County, Tộc Đạo Little Saigon, Hương Đạo Sacramento, CA.

*Các Thánh Thất Pomona, San Bernardino, Riverside CA

*Tộc Đạo Anaheim, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Westminster, CA

*Tộc Đạo và Thánh Thất Seattle, WA.

*Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA.

*Thánh Thất Portland, OR

*Tộc Đạo và Thánh Thất Dallas-FortWorth, TX

*Thánh Thất Cao Đài Houston TX

*Thánh Thất San Antonio, TX

*Thánh Thất Austin, TX.

*Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, TX

*Thánh Thất Wichita, KS.

*Thánh Thất New Orleans, LA.

*Thánh Thất Boston – MA

*Thánh Thất Atlanta – GA

*Thánh Thất Cao Đài Kitchener -Waterloo – Canada

*Thánh Thất Cao Đài – Toronto – Canada

*Hương Đạo Paris và Thánh Thất Villeneuve Saint George
Pháp Quốc.

*Thánh Thất New South Wales, Úc Châu.

*Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế
Đạo

*Ban Thế Đạo Nam California.

*Ban Thế Đạo Bắc California.

*Ban Thế Đạo Texas- *Ban Thế Đạo Úc Châu.

*Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang tại
Hoa Kỳ, tại Canada và tại Pháp

*Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài.

*Cao Đài Giáo Hải Ngoại

3-Các Hội Đoàn

*Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

*Đại Đạo Thanh Niên Hội Úc Châu.

*Tây Ninh Đồng Hương Hội.

*Hội Cựu Chiến Sĩ Cao Đài Hải Ngoại..

*Hội Tương Tế Cao Đài.

*Trường Việt Ngữ Minh Đức.

4-Tôn giáo ban:

*Giáo sư Nguyễn Thành Long, Hội Trưởng Phật Giáo Hoà
Hảo Trung Ương.

*Giáo sư Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng Phật Giáo Hoà Hảo Nam California.

5-Nhân sĩ-Thân hữu

*Cựu Đề Đốc Trần Văn Chơn.

*Gia đình cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh..

*Quả phụ Nhị Lang nữ danh Thái Kim Anh.

*HT Nguyễn Kim Linh.

*Cựu CTS Nguyễn Cao Minh và PTS Lê Kim Ánh.

6-Gia đình

* Bà quả phụ Trình Minh Thế và các con, cháu.

*Bà quả phụ Trình Kim Nhan và các con, cháu.

*Cháu Thượng, Trâm và các con.

7-Thông gia:

*Ông Bà Lưu Văn Vinh và các con, cháu.

*Ông Bà Phan Hưng Quốc và các con, cháu.

*Ông Bà Nguyễn Long Vân và các con cháu.

đã qua báo chí, đài phát thanh, điện thoại, điện thư, gửi thiệp thăm viếng, phân ưu, vòng hoa phúng điếu, dự lễ an táng và tiễn đưa Chồng, Cha, Ông của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng:

Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh

(thế danh Tô Bính Cẩm)

Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài

Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Nguyên Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Tây Ninh.

Nguyên Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Nguyên Thiếu Tá Quân Đội Cao Đài-Quân Đội Quốc Gia
Liên Minh

*Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1920 tại Vĩnh Bình, Việt Nam.

*Qui vị lúc 3:35 PM ngày 26-03-2010 tại bệnh Viện
Huntington Beach, California.

Hưởng thọ 91 tuổi.

Trong lúc tang gia xúc động, bối rối có điều chi thiếu sót kính
mong chư vị niệm tình tha thứ

Toàn thể tang gia xin chân thành ghi ân và cảm tạ.

Vợ: Bà quả phụ Tô Bính Cầm nhũ danh Trình Thị Quyết.

Thứ nữ: Tô Thị Thu Phượng và con.

Thứ nữ: Tô Thị Thu Trang, chồng và các con.

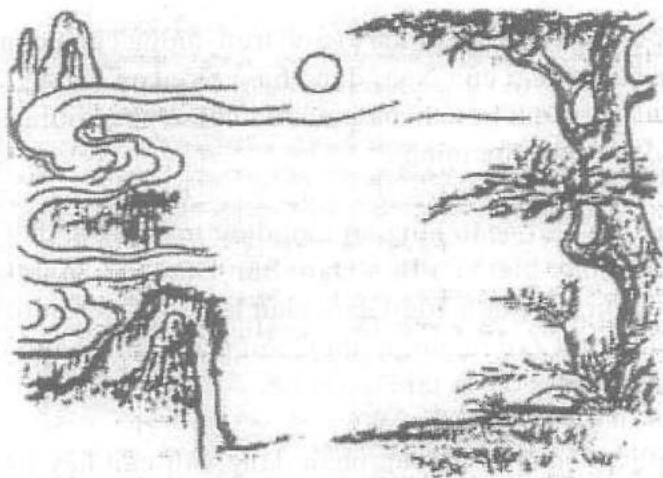
Trưởng nam: Tô Quốc Thanh .

Thứ nữ: Tô Thị Thúy Hằng, chồng và các con.

Thứ nữ: Tô Thị Ngọc Giàu, chồng và các con.

Thứ nữ: Tô Thị Ngọc Diệp, chồng và con.

Cháu ngoại: Nguyễn Tiến Trung.



Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác thuyết giảng)

(tiếp theo)

33.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 22 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (19-04-1949)

**Tu thì nhiều mà thành chánh quả thì ít vì lối
vào Cực Lạc bị Kim Quang Sứ đón đường.**

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp sự dục-tấn trên con đường Thiêng-
Liêng Hằng-Sống.

Kỳ trước Bản-Đạo đã diu-dắt toàn cả con cái của Đức Chí-Tôn
về tinh-thần vào Cực-Lạc Thế-Giới, Bản-Đạo còn đem họ lên
đặng xem Niết-Bàn cảnh, Bản-Đạo còn chỉ cho họ ngó thấy
Cực-Lạc môn ngoại, tưởng các chơn-pháp của Đức Chí-Tôn đến
đây là đủ. Cửu-Thiên Khai-Hóa trên nữa ít ra phải đoạt Đạo
mới có quyền đi đến.

Trước khi Bản-Đạo tả mấy cảnh trên, tưởng cũng cần phải cho
toàn cả con cái của Ngài đặng hiểu biết con đường, đặng một
ngày kia có qui liễu thì đã hiểu rõ khỏi sợ sệt, khỏi ngập ngừng
bước tấn-hóa của mình.

Bản-Đạo nên nhắc lụng lại một điều trọng-yếu, duy thuộc về
phận sự đặc-biệt của Bản-Đạo. Bản-Đạo phải làm ở trống, có
ảnh hưởng các nền Tôn-Giáo, như là nền Phật-Giáo. Chúng ta
từ Thượng-Cổ đến giờ, tu thì nhiều mà thành chánh-quả thì ít,
cái nguyên-lý ấy là tại Đạo bị bế.

Bản-Đạo chưa có duyên phần đặng vấn nạn hay luận-thuyết
với các Đấng Thiêng-Liêng, đặng Bản-Đạo có hỏi cho tận tường.
Khi ở Ngọc-Hư-Cung Linh-Tiêu-Điện, Bản-Đạo đặng Thánh-
22 * Tập San Thế Đạo 43

Tháng 04-2010

Lệnh của Đức Chí-Tôn sai qua mở Cực-Lạc Thế-Giới. Buổi ban sơ, tinh-thần của Bần-Đạo còn hoang mang, không có biết sao lại còn có bốn phận đi mở Cực-Lạc Thế-Giới nữa. Cực-Lạc Thế-Giới là gì? Sao lại phải đi mở? Bần-Đạo tự hỏi. Tới chừng đi rồi mới biết tình-trạng của các Đẳng Chơn-Linh đã đoạt-vị trong Càn-Khôn Vũ-Trụ chịu nạn khảo-thí do nơi Kim-Quang-Sứ. Kim-Quang-Sứ đã đặng Đức Chí-Tôn cho làm Giám-Khảo kỳ thi Hạ-Ngươn Tam-Chuyển qua Thượng-Ngươn Tứ-Chuyển này.

Kim-Quang-Sứ là ai? Bên Thánh-Giáo Gia-Tô gọi là Quỷ-Vương đó vậy.

Kim-Quang-Sứ là một vị Đại-Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng-Liêng Đức Chí-Tôn chiếu diệu trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, vị Đại-Tiên ấy đã gấm-ghé bước vào Phật-Vị, cái quyền-năng của Ngài đã đoạt đặng tưởng không thua kém Đức Chí-Tôn là bao nhiêu, do cái tự-kiêu tự-trọng còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng, nếu người nhường là nhường Đức Chí-Tôn mà thôi. Vì người háo vọng, tự-tôn, tự-đại, gọi cả quyền-năng Đức Chí-Tôn người không nhường, tức nhiên người đủ quyền-năng hơn Đức Chí-Tôn mà chớ, vì cố cho nên Ngài dành quyền trọng đại muốn cầm quyền một quyền-lực để điều khiển Càn-Khôn Vũ-Trụ, chưa đoạt đặng mà Ngọc-Hư-Cung đã biết tinh-thần Kim-Quang-Sứ muốn phản phúc.

Phản phúc dám đối diện cùng Đức Chí-Tôn mà Ngọc-Hư-Cung đã biết cho làm Thống-Đốc một thế-giới của chúng ta đương thời bây giờ.

Thế-giới địa hoàn này, nếu như người mà không có tự-kiêu, tự-đại, cái chức tước dù cho quả là làm Tổng-Thống của một Càn-Khôn Vũ-Trụ cũng không phải là hèn gì. Người không vừa, phản lại mới bị đọa vào Quỷ-Vị.

Nếu chúng ta muốn biết cái tình trạng của Ngài đoạt quyền Thiêng-Cung buổi nọ thì coi trong Chơn-Truyền Thánh-Giáo Gia-Tô buổi nọ thì chúng ta thấy rõ.

Ngày giờ này, Đại-Tiên Kim-Quang-Sứ đã đặng ân xá, cũng như các Đấng Chơn-Linh được ân xá, bởi vì trong Quỷ-Vị cũng được hưởng Hồng-Ân Đức Chí-Tôn ân xá, cũng như toàn-thể các Chơn-Hồn trong Càn-Khôn Vũ-Trụ. Vì cớ cho nên, người Quỷ Chúa đàng ấy còn lãnh một phận-sự tối trọng, tối yếu là làm Giám-Khảo duyệt Chư Tiên đoạt phẩm-vị Phật.

Vì cớ cho nên người có giảng-cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm-tánh gì phản động, chưa có một mảy may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề-nếp chơn-truyền của Đức Chí-Tôn mà thỉnh không Kim-Quang-Sứ giảng-cơ cho một bài thi chẳng khác nào như tìm đến Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn mà liệng một tối hậu thư, bài thơ ấy như vậy:

“Cửu phẩm Thần-Tiên nể mặt ta,
Thích-Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch-Ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây-Phương thử chánh tà”.

Ngó thấy quyền của người ta như thế đó, hại thay! Đường đi từ Ngọc-Hư-Cung qua Cực-Lạc Thế-Giới buổi nọ bị Người ta ngăn đường không cho người ta đi qua, bằng không thì trở lại. Theo chúng ta lấy tình thật thì Đạo-Giáo sẽ chỉ điều ấy, cũng không có lạ gì với Đức Chí-Tôn.

Đáng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phận, quyền năng dường ấy để khảo duyệt toàn con cái của Ngài, tức nhiên là khảo-duyệt Người, mà Người không có nao không có sợ. Chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí-Tôn hơn quyền phép Kim-Quang-Sứ thế nào? Hơn nhiều lắm.

Đối với tinh-thần nhơn-loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí-Tôn gìn-giữ kỹ càng cho lắm, nhưng Ngài không cần để tâm giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ.

Bởi cớ cho nên khi mở Đạo, tại Từ-Lâm-Tự Ngài đến, Ngài cầm cơ viết tên Ngài, rồi Ngài liền thăng. Ngài cho Quỷ đến

đặng phá, khảo-dượt, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép làm, nó vẫn thi hành chớ không có sợ sệt, e lệ gì không làm. Kim-Quang-Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh-Thể Đức Chí-Tôn và toàn thể con cái của Ngài nam, nữ cũng thế, đang bị tay Người làm tàn hại, đủ mưu lược, đủ mưu chước đặng hại cho thất Đạo. Không một điều gì, không một mưu chước gì mà Người không dùng, không mưu chước gì Người không làm đặng tàn phá Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, nhưng... không phải dễ dẫu quyền lực Kim-Quang-Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức của Đức Chí-Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cứ đoạt đặng.

Ngộ-nghĩnh thay, tuy biết hay là không biết mình không chịu cho Kim-Quang-Sứ biết, Đức Chí-Tôn cho thử con cái của Ngài đặng bỏ cái phạm lấy cái Thánh.

Bần-Đạo đọc truyện sử còn nhớ buổi nọ, trước khi Hàn-Tín vào Quang-Trung, Trương-Tử-Phòng có đưa cho một giác-thơ đặng được trọng dụng, Ngài đã đưa gươm Hùng-Kiểm tức nhiên là gươm Thư-Hùng có một cặp mà một cây thì Tiêu-Hà đã giữ, còn một cây đưa ra cho người đến Hồn-Bái-Công đặng nhìn Hàn-Tín thấu người cho làm Soái đặng đàng bái tướng. Hàn-Tín đã đặng giác thơ của Trương-Tử-Phòng lập thân danh mà không biết thế nào người lại yểm giác thơ ấy đi, quyết lấy tài mình thi thố, làm cho Hồn-Bái-Công trọng dụng không cần phải có người tiến dẫn bằng một giác thơ.

Hại thay, Con người ta muốn tự mình cho người ta biết không phải dễ, cho nên Hàn-Tín bị khảo-dượt, lấy tài bao nhiêu đi nữa cũng không qua cái thời mà thôi. Cây tài không được mà trái lại còn gặp giám-khảo là Phàn-Khoái làm cho Hàn-Tín trở tài trí không được, rốt cuộc lập kế gọi là “ly gián”, nửa đêm thoát lên ngựa về Quang-Trung, tới chùng Tiêu-Hà hay chạy rượt theo kịp, chùng đó mới chịu đưa giác thơ. Vì cảnh tự tôn, tự đại mới ra đến thế, mà cũng có cái cao thượng, nhưng rốt cuộc rồi cũng phải chịu khảo-dượt mới lập thân danh được hay giá-trị được.

Người thứ nhì nữa là Phụng-Sô cũng y như vậy, bị Trương-Phi làm giám-khảo thành thử lập thân danh của người cũng không phải do tài đức của mình. Đức Chí-Tôn có thể định được cho mình, mà chính mình phải lập quyền do tài đức của mình. Đức Chí-Tôn có thể định vị cho mình mà mình phải lấy đạo-đức của mình mà lập phẩm-vị, tức nhiên mình phải chịu khổ-dượt, phải thi thố cho đậu mới đoạt được phẩm-vị cao siêu của mình. Rốt phải chịu đọa lạc không thể gì chối cãi được, giám-khảo ấy rất khó.

Theo cái chơn-pháp của Người còn khó định, huống chi Kim-Quang-Sứ người tự tôn, tự đại, không có Đấng nào, một Chơn-Hồn nào tới lo lót với Kim-Quang-Sứ cho tôi đoạt được đâu. Bởi cố cho nên, Bần-Đạo phải thuật buổi mà Bần-Đạo do Thánh-Lịnh của Đức Chí-Tôn đi mở Cục-Lạc Thế-Giới.

Buổi ấy, Bần-Đạo đi với cái Pháp-Bửu bằng Vân-Xa, đi ngang qua từ Ngọc-Hư-Cung đến Cục-Lạc Thế-Giới. Khi Vân-Xa đi ngang qua đó, bị Kim-Quang-Sứ đón đường không cho đi, Bần-Đạo đương bối-rối không biết tính làm sao. Liền khi ấy ngó thấy Đức Lý-Minh-Vương trong Pháp-Thân của Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến-đấu với Kim-Quang-Sứ, Bần-Đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài nhảy cà quơ cà quơ.

Bần-Đạo ngồi trên Vân-Xa suy nghĩ Đức Lý-Minh-Vương có một mình mà làm sao đánh cho lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo-Tông, tức nhiên Đức Lý-Minh-Vương, bên kia Kim-Quang-Sứ, hai đảng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu-bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý-Minh-Vương đập Kim-Quang-Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nổi, như đập trong bình mực văng túa sủa ra vậy, đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đảng này, cả trong Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn có một Vị Chức-Sắc Thiên-Phong mà tôi không nói tên ra cản đánh người thứ nhì đó.

Kim-Quang-Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu để đánh với nhau một trận đại chiến náo nhiệt, Bản-Đạo ngồi trên Vân-Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

Dòm riết mãi mòn buồn ngủ, ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ lớn quá bên mình không biết làm thế nào mà chiến-đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân-Xa này hoài, phải có phương-pháp gì giúp tay mới đặng.(*)

Bản-Đạo vừa nghĩ như vậy, thì Pháp-Thân Bản-Đạo hiện ra một Người nữa. Hồi Bản-Đạo ngồi trên Vân-Xa mặc cái áo trắng, bị khăn trắng y như cái đạo phục của tôi đi cúng thường ngày đây, làm bằng gì không biết mà mặc vào mình rồi nghe trong mình nhẹ-nhàng sung-sướng làm sao đâu. Tới chừng xuất Pháp-Thân của tôi ra, tôi ngó thấy mặc đồ Đại-Phục mà tôi đương nhái theo, làm theo kiểu đó mà cũng chưa thiệt trúng. Mặc đồ Đại-Phục rồi tay cầm cây Giáng-Ma-Xử với cây Kim-Tiên bay giữa không trung ở trên đầu, có người ngồi dưới Vân-Xa. Có một điều là người ngồi dưới, và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy.

Dòm thấy mặt trận lớn quá, mới cầm cây Kim-Tiên (còn Giáng-Ma-Xử thì không có hình tượng pháp-bửu ấy vô vi). Cây Kim-Tiên của Cửu-Tiên Cảm-Ứng Lôi-Âm Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức nhiên của Đức Thái-Sư Văn-Trọng, Ngài giao cho tôi một cây Pháp-Giới (chừng vô nhà tịnh mới ngó thấy). Pháp-Giới ấy để triệt Quỷ dừng cho nó lộng trong Đền-Thánh của Đức Chí-Tôn và dừng cho nó phá con cái của Ngài.

Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy đánh khó thắng lắm. Ai ngờ tôi cầm cây Kim-Tiên định vẽ vòng gom lại thì chẳng khác nào vãi cái chài vậy. Tôi cầm cây Kim-Tiên định thần gom lại, vừa gom

thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần thấy đằng ta đã thắng Kim-Quang-Sứ!

Bên Đạo của ta là Lý-Minh-Vương đã diệt được bên Kim-Quang-Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý-Minh-Vương đánh với Kim-Quang-Sứ mà thôi, đánh với nhau một hồi, Đức Lý-Minh-Vương đập Kim-Quang-Sứ một gậy thì Kim-Quang-Sứ hóa hào-quang đằng vân bay mất.

Đi qua Cực-Lạc Thế-Giới phải chăng là vì lẽ ấy trong Đạo-Giáo có nói “Đạo bị bế”, phải chăng vì lẽ đó mà Đạo bị bế. Còn nói nữa, khi tới cửa Cực-Lạc Thế-Giới môn-ngoại, khi gần tới thấy có hai cái chong chóng, hai cái chong chóng ấy quay tròn luôn, nếu chúng ta lấy trí tưởng-tượng chong chóng quay thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa nó cũng năm mười ngàn thước đặng ngăn Cực-Lạc Thế-Giới môn ngoại như Vạn-Lý Trường-Thành không có một người nào qua lọt.

Hai cửa ấy, một cửa hóa ra hào-quang trắng, một cửa hóa ra hào-quang đỏ hồng hồng, mới ngó thấy hai cửa ấy tôi không biết gì hết. Ấy là hai cái cửa, tới chừng tôi dùng cây Giáng-Ma-Xử trong thân tôi định thần chỉ ngay vào bảo ngừng thì nó liền ngừng lại, coi kỹ vòng tròn trắng ấy là chữ Vạn. Tôi vừa biểu ngừng thì mấy người ở Cực-Lạc Môn-Ngoại chạy ủa vào, chừng vô được một mớ, tôi chỉ bên kia biểu ngừng cũng chạy vô được một mớ nữa.

Vô rồi thấy có một Vị Phật đứng ở trên hai tay bắt ấn liệng xuống chữ Vạn thì chữ Vạn quay nữa, thành thử họ vô được một mớ.

Khi tôi bắt đứng hai chữ Vạn lại, phải chăng vì nơi Cực-Lạc Môn-Ngoại có các Đẳng chơn-hồn đã đoạt-vị mà bị Pháp-Giới đã bế, khiến cho Tôi đi đến đó đặng bắt hai chữ Vạn ngừng lại cho họ vào. Tới chừng Vị Phật kia cho hai chữ Vạn chạy lại, tôi dám chắc các Đẳng Chơn-Hồn vô cửa Cực-Lạc Thế-Giới đã

hết. Đó là do Thánh-ý của Đức Chí-Tôn chớ không phải theo con mắt của chúng ta tưởng, đó là sự tình cờ.

Ấy vậy, Đức Chí-Tôn sai qua mở cửa Cực-Lạc Thế-Giới:

1- Vì đường từ Linh-Tiêu-Điện Ngọc-Hư-Cung qua Cực-Lạc Thế-Giới buổi nọ bị Kim-Quang-Sứ đón đường.

2- Các vị Tăng-Đồ từ trước có tu mà thành thì không thành, vì bị thất Pháp-Bửu nên bị đồ lưu nơi Cực-Lạc Môn-Ngoại.

Đức Chí-Tôn biểu qua đó dẫn các chơn-hồn dành để cho có ngôi-vị nơi Cực-Lạc Thế-Giới./.

34.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 26 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (23-04-1949)

Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên nơi Đại Từ Phụ xuất hiện

Đêm nay Bản-Đạo giảng tiếp sự dục-tấn của chúng ta trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Bản-Đạo giảng tiếp kể từ Tạo-Hóa Huyền-Thiên tức nhiên Cung của Đức Phật-Mẫu, Phi-Tướng Diệu-Thiên, cho tới Hư-Vô Cao-Thiên cầm quyền giải-thoát cho Vạn-Linh.

Quyền ấy, quyền Thiêng-Liêng không cho Bản-Đạo nói mà may thay trong kinh đã có minh tả không lạ gì, minh tả nói thêm nó cũng thừa không ích. Duy có Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên chúng ta đương thấy giờ này đương trong Đệ Tứ-Chuyển này, Thượng-Ngươn Đệ-Tứ-Chuyển này giao quyền Chương-Quản trị phần hồn và phần xác của Càn-Khôn Vũ-Trụ do nơi tay của Đức Di-Lạc Vương-Phật mà trong Cung ấy là Cung chúng ta thấy mặt Đức Chí-Tôn tức nhiên gần Đức Đại-Từ-Phụ hơn hết.

Khi giảng Ngọc-Hư-Cung Linh-Tiêu-Điện, Bản-Đạo có nói Đức Chí-Tôn tức nhiên Đại-Từ-Phụ, nhưng khi đến Ngọc-Hư-Cung là Vị Thượng-Hoàng mà thôi chớ không phải Đại-Từ-Phụ. Cung Hồn-Ngươn-Thượng-Thiên Ngài đến với hình-thể

danh-từ là một Vị Đại-Từ-Phụ. Chúng ta ngó thấy như dân Do-Thái được đoạt-pháp đã qui-liều được về Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên thì thấy Đức Chí-Tôn tức nhiên Đại-Từ-Phụ hiện hình là Jehovah giáo-hóa họ, đồng sống với họ. Bần-Đạo dám chắc được hạnh-phúc đó không Chơn-Linh nào không mơ ước.

Chúng ta là người Tàu, nếu đoạt-pháp về được nơi Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên thì chúng ta thấy Đức Đại-Từ-Phụ đến với hình ảnh Hồng-Quân Lão-Tổ.

Người Ấn-Độ tùy theo trường hợp hành động của họ mà Đức Đại-Từ-Phụ sẽ đến với hình ảnh Brahma, Civa, hay là Christna. Cung ấy là Cung Vạn-Linh hiệp Nhứt-Linh đó vậy, Cung ấy là Cung Chánh-Pháp của Đạo Cao-Đài để tại mặt thế này cho nhơn-loại đoạt đến.

Chúng ta thấy nơi Cung ấy Đức Chí-Tôn cho những kẻ dẫu đoạt-pháp hay không đoạt-pháp, cũng vẫn về hiệp một cùng Đức Chí-Tôn, rồi chính mình Ngài đến đặng giáo-hóa, đặng dạy-dỗ, chính mình Ngài đến đặng cùng chung sống con cái của Ngài, trong buổi giáo-hóa, Ngài không tiếc chi với con cái của Ngài. Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn tức nhiên là Đức Chưởng-Đạo có nói:

“Làm Cha nuôi nấng ân cần,
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thân ngôi Tiên”.

Nếu chúng ta muốn thấy hiện-tượng ấy là khi đến Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên chúng ta mới ngó thấy được hạnh-phúc ấy.

Lại nữa, nơi Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên cốt yếu là nơi chung hợp cùng các Đấng chơn-hồn cao-siêu, trí-thức, thông-minh, kể từ bậc Tiên-Thiên cho tới Phật Vị đều đến ở nơi đây. Ở nơi đây đặng tạo dựng đại-nghiệp của mình. Cả toàn-thể trong Càn-

Khôn Vũ-Trụ hoặc tiêu-diệt hoặc biến sanh, cũng do nơi đó cầm chơn-pháp quyết định.

Nơi đây như là nơi quyết định chương trình Long-Hoa Đại-Hội, của toàn-thể Vạn-Linh trong Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Bởi cố về nơi đó thấy họ thì thâm tưởng niệm không giờ phút nào xao lãng, không giờ phút nào không niệm danh của Đức Chí-Tôn. Sống trong Đức Chí-Tôn và hình ảnh hiệp một cùng Đức Chí-Tôn, vì cố cho nên Đạo Pháp nhà Phật đã nói: Nếu chúng ta đã xuất hiện ra, biến tướng ra, đến ngày giờ nào chúng ta trở lại đặng, tức nhiên là ngày ấy chúng ta đoạt-pháp, đoạt Đạo đó vậy.

Ấy vậy nơi Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên gọi là Cung-Định, Cung Pháp. Tại sao Cung Định, Cung Pháp? Bởi cố Cung ấy Vạn-Linh phải hiệp cùng Nhứt-Linh.

Hình ảnh của Đức Chí-Tôn tên tuổi của Người, chúng ta đã ngó thấy các vị Đại-Tiên ngự nơi đó, chính nơi đó là Cung Hồn-Ngươn Thượng-Thiên.

Kỳ tới Bản-Đạo sẽ dất con cái của Đức Chí-Tôn qua Bạch-Ngọc-Kinh là hình ảnh của Bát-Quái-Đài chúng ta để tại mặt thế này.

35.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 30 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (27-04-1949)

Lôi Âm Tự nơi ngự Đức Di Đà

Bản-Đạo hôm nay giảng tiếp dục-tấn của chúng ta trên con đường Thiên-Liêng Hằng-Sống.

Bản-Đạo xin cả thầy đều để ý buổi thuyết-giảng hôm nay cho lắm, vì nó có Bí-Pháp đoạt Đạo trong ấy, phải để tâm hạng như là nghe và nhớ, trụ cả đức-tin mình nơi Đức Chí-Tôn đặng

đoạt cơ giải-thoát. Chúng ta tu chỉ mong có bao nhiêu đó, cần yếu tu là chắc đoạt được cơ-quan giải-thoát mà thôi.

Kỳ rồi Bần-Đạo có dẫn toàn thể tinh-thần con cái của Đức Chí-Tôn được vào Cực-Lạc Thế-Giới như là chúng ta được xem biết rõ Kim-Tự-Tháp.

Đêm nay Bần-Đạo rủ cả thầy vô Lôi-Âm-Tự cũng như Bần-Đạo đã đến trình diện với Đức Di-Đà. Bởi Đức Di-Đà đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc, giao quyền Chương-Quản Càn-Khôn Vũ-Trụ, Đức Di-Lạc ngồi ngự nơi Kim-Tự-Tháp, còn Đức Di-Đà trở vào ngự nơi Lôi-Âm-Tự. Khi đến đó chỉ học các triết-lý Phật-Giáo từ tạo thiên lập địa đến giờ.

Cả triết lý ấy để tại mặt thế-gian này, duy nhơn-sanh không có tu nên không có đoạt-pháp, không có điều gì bí ẩn cả. Phật-Giáo cơ giải-thoát cũng để tại mặt thế-gian này, từ Thượng-Cổ đến giờ chỉ có nền Phật-Giáo tối cổ nhưt, một nền Tôn-Giáo mẹ của các nền Tôn-Giáo khác, vào đây Bần-Đạo được nghe thấy thuyết-pháp của Đức Di-Đà nơi đó là nền Tôn-Giáo tối cổ của nhà Phật.

Khi Bần-Đạo đến Lôi-Âm-Tự, liền khi đó Bần-Đạo nghe tiếng chuông kêu, trong tiếng chuông ngân ấy, lại có tiếng biểu Bần-Đạo phải lên Pháp-Xa tức nhiên Vân-Xa, đặng đi đến Bạch-Ngọc-Kinh, hai bên có hai Tiên-Nữ và Thần-Đồng điều khiển cái Pháp-Xa ấy thúc giục Bần-Đạo đi, Bần-Đạo dòm thấy dường như họ hối-hả thúc giục Bần-Đạo lên Pháp-Xa ấy đặng đi.

Ngày kia vào nhà tịnh có thì giờ Bần-Đạo sẽ tả cái Tượng và cái Hình của nó, khi Pháp-Xa ấy dung ruổi trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống ấy. Bần-Đạo đi ngang Cung Hổ-Ngươn Thượng-Thiên là nơi Đức Di-Lạc đã thâu Pháp, đã định vị nơi đây.

Bần-Đạo có tả mà trong tâm còn mờ hồ không biết tại sao, vì lẽ gì Đức Phật-Mẫu là Mẹ phải chịu dưới quyền con là Đức Di-Lạc, trong bụng coi hơi bất mãn. Liền khi ấy Bần-Đạo ngó thấy cái Tượng Hình của Đức Phật-Mẫu đứng đằng trước, còn Đức

Di-Lạc ở đằng sau lưng quì xuống đưa hai bàn tay lên, dâng tỏ cho Bản-Đạo hiểu dấu cho người con ấy mạnh-mẽ, quyền hành thế nào mà quyền Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ, không thể gì qua được. Ngài chỉ tuân theo mạng lệnh của Đức Phật-Mẫu dâng tri thế mà thôi. Bản-Đạo dung ruổi luôn không có ngừng lại, cái Pháp-Xa ấy đi mãi mãi trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, không thể gì luận cái thời-gian ấy đặng.

Thoạt tiên chúng ta thấy phía xa xăm có ánh sáng chói dọi cũng như mặt trời mọc buổi sáng. Đàng xa xăm ngó thấy một ánh sáng chiếu diệu cũng như một vầng thoại khí, khi Pháp-Xa của Bản-Đạo đến thấy hào-quang chiếu diệu chói vào Pháp-Xa sáng rõ, dường thể ánh sáng đèn pha ở thế-gian này vậy. Hào-quang ấy chiếu vào mình của Bản-Đạo, trong mình của Bản-Đạo xuất hiện một bóng hào-quang trở lụng lại lạ lùng lắm, Pháp-Xa đi đến chừng nào thì sự vui sướng trong mình càng tăng lên mãi. Ngồi trên Pháp-Xa ấy mà Bản-Đạo mê-mạn không biết mình ở nơi nào, sự vui sướng vô cùng tả, không thể nào tả bằng ngôn-ngữ cho hết đặng.

Lại gần tới còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một Tòa Thiên-Các đẹp-đẽ lắm, màu sắc đổi thay sáng rõ, mà cả thoại khí bao quanh làm như thể vận chuyển hình-trạng của nó vậy. Lầu đài chón-chở mà nó là con vật sống chớ không như gạch đá của chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên, Bí-Pháp ấy không thể gì tả đặng, ngó thấy đặc sắc lắm.

Nhà cửa ở thế-gian này là con vật chết, nơi Bạch-Ngọc-Kinh là con vật sống, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh thoại khí bao trùm từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối lửa ánh sáng ấy chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực, bức bội, còn ánh sáng nơi Tòa Bạch-Ngọc-Kinh lại dịu-dàng và huyền-bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm. Tại sao đài-các nó là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết được thì không có lạ gì.

Nơi Bạch-Ngọc-Kinh nó là Hồn-Ngươn-Khí, biến hình Hồn-Ngươn-Khí ra là Khí Sanh-Quang của chúng ta đã thở, đã hô hấp, khí để nuôi cả sanh vật sống, ta sống cũng do nơi nó xuất hiện, mà biểu làm sao không sống?

Khi Bản-Đạo ngồi trên Pháp Xa đến thấy các chơn-linh hàng-hàng sa số, bao vây trước cửa la-liệt không thể đếm. Pháp Xa vừa ngừng Bản-Đạo bước xuống thấy ba cửa nơi Bạch-Ngọc-Kinh có 12 vị Thời-Quân mặc khôi giáp tay cầm Bửu-Pháp đứng cản đường không cho thiên-hạ vô, Bản-Đạo giận quá chùng quá đổi, ba cửa ấy xa nhau, mỗi cửa có bốn người giữ.

Bản-Đạo muốn nói chuyện thì ba cửa ấy gom lại, mười hai người họp lại đứng trước mặt Bản-Đạo, Bản-Đạo hỏi vì cớ nào không cho người ta vô? Vừa hỏi thì họ bở-ngờ nói Người ta biểu đừng cho vô. Nói người ta biểu thì Bản-Đạo liền biết là Kim-Quang-Sứ biểu nó xúi nó, đừng cho các Chơn-Linh vào Bạch-Ngọc-Kinh. Giận quá day mặt ra ngoài biểu các Chơn-Linh vô, họ tràn vô nghe một cái ào, dường như nước bể bờ chảy vào Bạch-Ngọc-Kinh vậy. Tới chừng các Chơn-Linh vô hết, liền biểu mười hai vị Thời-Quân vô, biểu họ đi rồi đứng dòm cùng hết thấy coi còn ai ở ngoài nữa không.

Bản-Đạo vác cây Giáng-Ma-Xử đi vô Bạch-Ngọc-Kinh sau hết. Bạch-Ngọc-Kinh chia ra làm ba căn, cửa chính giữa các vị Phật cao siêu ngự, mình đứng day vô, phía bên tả là phái Nữ, phía bên hữu là phái Nam. Bản-Đạo nghe đi rần rần rộ rộ bên kia, thì thấy hình bóng chiếu qua vách mà thôi, tấm vách thật lạ lùng trong trắng giống như sương sa vậy.

Buổi đầu Bản-Đạo không để ý đi tới nữa thấy cả thấy đều có ngôi-vị của họ sẵn, Bản-Đạo đợc vô cửa thấy họ ngồi có chỗ hết, còn mình bơ thờ vác cây Giáng-Ma-Xử đi vô không biết đi đâu. Nói sao người ta có chỗ ngồi còn mình không có? Vừa nói rồi thì thấy có người đứng gần bên mình mà không hay, họ trả lời: Cái Ngai của Ngài kia. Bản-Đạo dòm lên thấy cái Ngai tốt lắm, thấy rồi mà trong bụng hồ nghi nói không biết họ có gạt

mình hay không? Bần-Đạo sợ, vừa sợ thì có người nói: “Chính cái Ngai đó là của Ngài”.

Từ thử đến giờ dầu vạn kiếp sanh chịu khổ để tạo vị nơi mặt thế-gian này cũng không bằng ngồi được trên đó, nơi đó sung-sướng lắm, sung-sướng làm sao đâu. Trong bụng nói làm sao lên được trên đó, vừa tính rồi thì dường như có nấc thang. Bần-Đạo lên ngồi rồi thì thấy trước mặt của mỗi người đều có vật ăn và rượu để uống, Bần-Đạo nói: Sao họ có ăn còn mình không có? Vừa nói rồi thì có một trái Đào Tiên và một chung Tiên Tửu. Ở đó tưởng, muốn cái gì đều có hết, nhứt nhứt không có món gì mình tưởng muốn mà không có, tôi tưởng ở thế-gian dầu muôn triệu kiếp sanh cũng chưa có cái sang trọng sung-sướng dường đó.

Long-Hoa-Hội đó; Long-Hoa-Hội chúng ta đang ngự tại Bạch-Ngọc-Kinh đó vậy. Đức Chí-Tôn cho Bần-Đạo thấy trước và ngó thấy các Chơn-Linh ngự trước đó đặng ngày kia con cái của Ngài cũng ngự như vậy. Bần-Đạo làm chứng đặng nói lại với con cái của Ngài. Tôi tưởng nếu chúng ta đoạt được cơ giải-thoát về hiệp một cùng Đức Chí-Tôn được ngồi hưởng ngôi-vị nơi đó. Chúng ta đã đầu thai chịu cái khổ của đời mà lập-vị mình, đối với cái khổ hạnh muôn kiếp của mình nó trả lụng lại một cách vô đối. Nếu có thấy mới tưởng-tượng rằng Đức Chí-Tôn chẳng hề khi nào chịu thiếu nợ ai cả.

Rất hạnh-phúc cho kẻ nào dám cả gan cho Ngài vay, rất hạnh-phúc cho những kẻ nào biết yêu ái, biết làm tôi tớ cho Ngài, Ngài sẽ đáp lại cái ơn ấy cho mình. Tôi chừng Đấng ấy làm tôi tớ lại cho mình thì không có cái hạnh-phúc hay giá-trị gì ở mặt thế-gian này bằng đặng.

À bây giờ, nói đến mấy Bà, ở bên kia. Bên này chỉ thấy cái bóng của họ đi mà thôi, không biết tại sao dựng tấm vách cản ngăn không cho thấy? Không biết tại sao vậy? Giận tấm vách ấy quá chừng, lại gần coi như sương sa vậy; thò tay vào thì nó lũng, rút tay ra thì nó niếp lại, bằng cái gì không biết. Bần-Đạo lại có tánh tọc mạch, giận quá, muốn làm sao cho ngó

thấy bên kia. Trong bụng vừa tính như vậy, thỉnh không nó chạy vệt ra một bên, chừa một chỗ trống, ngó thấy bên kia toàn Nữ phái không, thấy sung-sương làm sao đâu, sung-sương lấm mấy Bà ơi! Bên Nam thế nào thì bên Nữ cũng vậy.

Trên cảnh đó họ lịch-sự lấm, vì cái pháp-thân của họ thiên biến vạn hóa, nơi Bạch-Ngọc-Kinh nên họ lịch-sự lấm, không biết thế nào mà họ lịch-sự quá vậy. Mấy Bà muốn lịch-sự thì rán tu đặng về cảnh ấy sẽ lịch-sự chớ ở thế-gian này không có gì lịch-sự đâu.

Kể từ ngày Bản-Đạo hội được Long-Hoa-Hội Thiêng-Liêng rồi thì không còn muốn sống nữa, muốn chết đặng có về cảnh ấy, ham chết làm sao đâu, ở càng thấy thêm bức bội, trông cho nó chết, chết đặng có về cảnh ấy mà thôi, mà chết không đặng. Nếu ai không phải tinh-thần cao siêu, thì Đức Chí-Tôn không dám cho họ ngó thấy, nếu bất tử người nào được ngó thấy tôi tưởng họ điên đi mà chớ, hay họ tự vận đặng về cảnh ấy, đặng hưởng sung-sương. Tự vận về cảnh ấy không đặng, trái lại còn phải xuống Uông-Tử-Thành ở một thời gian để đền tội, rồi đầu thai trở lại nữa, rán tu rồi về đặng có nóng nảy hạng nhưt là mấy người ở trên núi kia (mấy Ông Đạo núi) cạo đầu tròn vo, không phải làm như thế mà đặng đâu, đừng có lật đật.

Khi Bản-Đạo vô trong Từ Phụ muốn biết Ông là ai? Ông này có phải là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế? Mà Ông có phải là một người không? Làm sao cho tôi được biết Ông với? Tôi vừa tưởng thì xa lấm, thấy cái gì bao phủ như tấm màn che vậy, vô gặp rồi biết Ông ở trống. Có tấm màn che ý muốn cái màn này vạch ra đặng thấy Ông, vừa muốn thì cái màn ấy hé vạch ra, dường như có từng có nấc xa lấm, không thể gì tỏa đặng. Kế đó ngó thấy Ông bước ra mặc áo trắng, bịt khăn trắng giống như bộ đồ Tiểu-Phục của Giáo-Hữu mặc vậy, cũng có một hai miếng vải lòng thông sau lưng, râu bạc trắng coi đẹp lấm, thấy thương làm sao đâu.

Trong bụng nói Ông ngồi tại Linh-Tiêu-Điện mình ngó thấy Ông mặc bộ đồ khác, không lẽ hai người, chắc không phải

Ông. Vừa nói rồi thì thấy Ông bước ra đứng ngay chính giữa ngõ ngay Bản-Đạo, dường như thể biểu Con coi đây. Ngó ngay lên Ông thấy Đạo hào-quang chiếu diệu ra, tay cầm cây gậy coi đẹp lắm. Cây gậy của Ông quảy cái bầu, bên mình Ông mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân, Ông kéo cái bầu ra thành cái giá cân, Ông kéo cái bị ra thành trái cân. Ba món báu ấy hiệp lại thành Cây Cân-Thiên-Liêng mà chính mình đã thấy Ông nơi Linh-Tiêu-Điện, không còn ai xa lạ nữa, cũng Đại-Tử-Phụ nhưng thiên biến, vạn hóa của Ông mà tạo ra Càn-Khôn Vũ-Trụ vậy.

Vì cơ cho nên đầu cho một cái bông chúng ta chưa chắc là một vật, nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối, rũi phải nhằm sanh mạng của Phật thì khó mà tu lắm.

Con thú, nếu chúng ta nói nó là một vật mà biết đâu trong nó là một Vị Phật Bồ-Tát đương chuyển kiếp, nếu mình ăn thịt nhằm nó ngày kia nó về trên nó ngồi ngang mình, nó nhắc: Kiếp trước Phật có ăn thịt tôi, nhắc nội bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu, quảy gậy mà tái kiếp nữa. Chúng ta ngó thấy nơi thế-gian này, hằng-hà sa-số con vật, mà biết đâu trong con vật lại có một Vị Phật Bồ-Tát đương tái kiếp để tạo Liên-Đài, rũi thay ta ăn nhằm thì khó đoạt-vị lắm. Vì cơ cho nên Đức Chí-Tôn biểu chúng ta trường chay là phải vậy.

Chừng ngó thấy rồi còn tọc mạch nữa, muốn biết hết Bạch-Ngọc-Kinh vì thấy Bạch-Ngọc-Kinh lớn lắm, đi biết chừng nào cho cùng, coi biết chừng nào cho hết. Liên vô thưa Thầy, cho con coi toàn-thể trong Bạch-Ngọc-Kinh. Vừa nghĩ rồi dường như Ông đã biết, Ông bước lại gần cái Đôn, cái Đôn này để gần Bản Đạo mà Bản Đạo không hay. Đến chừng Đức Chí Tôn cầm cây gậy gõ vào cái Đôn, cái Đôn ấy biến ra một Ông Già, nhưng Bản-Đạo không biết tên gì, từ đó đến giờ Bản-Đạo chỉ gọi là Ông Đôn mà thôi, chớ không biết Ông gì cả, nhờ Ông dắt Bản-Đạo đi cùng khắp nơi này qua nơi khác, mỗi cảnh các chơn-linh đều thu nhỏ lụng lại như hòn non bộ vậy. Bản-Đạo

đi cùng Bạch-Ngọc-Kinh mà sợ có chỗ còn sót nữa. Đi mệt quá, đi bằng Chơn-Linh mà cũng biết mệt. Càn-Khôn Vũ-Trụ minh-mông đại-hải, không có bờ bến mà thu hẹp lại vô trong Bạch-Ngọc-Kinh. Cảnh giới ấy Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, về đến cảnh giới ấy rồi đừng sợ thiếu chỗ ngồi, không có thiếu đâu, nếu có thiếu kêu Bản-Đạo, Bản-Đạo thường cho.

Bản-Đạo dám chắc con cái của Đức Chí-Tôn, không thể gì thiếu chỗ, hay bị sa ngã đâu, còn dư chỗ ngồi nhiều lắm. Ở thế-gian này rán tu, tu xin cho được về cảnh ấy mà thôi. Còn về chỗ ở mượn phố, mượn nhà để Bản-Đạo lo cho hết thấy. Bản-Đạo cho hiểu đó cho ngộ thấy đó, dựng cho mấy người tu, mà không tu là tại mình, đừng để sau này nói Hộ-Pháp không nói gì hết, nên tôi không biết, đừng có ăn gian ăn lận, nói ngược nói ngạo gì hết thấy, Bản-Đạo nói có chứng thiên-hạ hết thấy.

Từ đây đến sau con đường đục-tấn trên cảnh Thiêng-Liêng hằng sống đã chấm dứt.

-----Hết-----

(Tiếp theo trang 71)

tâm tạo địa ngục, nghĩa là tâm tạo ra tất cả.

Trong tâm có Phật. Phật ở tự tâm. Tâm là Phật, Phật là Tâm. Phật ở trong tâm như trầm hương ở trong cây. Phiền não hết thì Phật theo tâm ra, cũng như vỏ mục hết thì hương trầm theo cây ra vậy. Mới biết ngoài cây không có hương trầm, ngoài tâm không có Phật tánh.

Lục Diệu Pháp Môn còn nói rõ ràng: "Chư Phật Thế Tôn ấy tức là tâm thanh tịnh giác ngộ vậy" và "**Nếu thấy tâm mình là Phật thì chẳng cần cắt tóc cao râu. Hàng áo trắng vẫn là Phật**"

Tóm lại, để được giác ngộ hay để có thể thành Phật, điều cần thiết người tu phải làm, đó là tu tâm. Tu tâm theo đạo Cao Đài Nho Tông Chuyển Thế có khác cách tu tâm của Đạo Phật. Đây là cách tu từng tướng nhập tánh đi từ Tướng Tông rồi đến Tánh Tông xin được trình bày sau. **(còn tiếp)**

The Divine Path to Eternal Life

Translated from Vietnamese by Đào Công Tâm & Christ Harney)

(continued)

33.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 19th April 1949 (Lunar Calendar 22nd Day of the 3rd month, year of the Buffalo)

Many People practise the Way But few achieve a position because the Way to the Paradise of Extreme Joy is blocked by Lucifer?

Tonight Bần Đạo continues to speak of our desire to progress along the Divine Path to Eternal Life.

In the last sermon I spoke to the Children of the Supreme Being regarding the spiritual dimensions that relate to the entry of the Paradise of Extreme Joy, also, I have taken you to see this realm of Nirvana. Moreover, I have pointed out how you can find the outer-districts of this Paradise. I think that the verified teachings of the Supreme Being which we have received up to this moment enables us to explain what is going on well enough. We know about the nine heavens above us, but one must nevertheless obtain the Way before one has the right to approach the Cửu Thiên Khai Hóa (That is: The Divine Beings in the Nine Heavens have been given responsibility to teach humanity).

Before I describe to you these upper realms, I think it is necessary to let all the children of the Supreme Being understand the Path towards these realms. I do this so that one day, when your time comes, you understand this path clearly – and that you do not fear it, that you know where you are going. I also want to make sure you are confident in the steps you will take towards your evolution.

I should remind you of one essential thing which is part of my special responsibility. I have pondered upon this issue which has influenced the various religions, especially Buddhism. From time immemorial through to this present moment, there have been many people who have practiced the way, but those who have attained Buddha-hood are still too few, this is because, unfortunately, the Dao had been blocked.

I have not yet developed such a good affinity with the Dao that I can yet question or argue with the Divine Beings, I still need to thoroughly question them about the details of this.

While I was at Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện (The Court of God), I received the Holy Order from the Supreme Being to go and open the Paradise of Extreme Happiness. At the beginning my spirit continued to be confused. I did not know why I was given such a duty as this - to open the Paradise of Extreme Happiness? In fact, what actually is the Paradise of Extreme Happiness? And why am I being sent to open it? These questions I had to ask myself. When I went I discovered the situation of the souls who had obtained high positions in the Universe. I learnt how they undertake their examination from the Kim Quang Sứ (Lucifer, Satan). This figure is permitted, by the grace of the Supreme Being, to be the examiner of the Hạ Ngươn Tam Chuyển (The last circle of the Third Manvantara [i.e. third transition]). After this circle is complete then the first circle of the Fourth Manvantara will commence.

Who is this Kim Quang Sứ?

According to Christianity he is referred to as Lucifer. He is a great immortal. He has the power to bring the spiritual light of the Supreme Being to illuminate the universe. This great immortal has aimed himself towards the position of a Buddha; the power he has obtained is not much less than the power of the Supreme Being. Lucifer could attain Buddhahood, this position is only a few steps away from him, but because of his pride and his haughtiness, he always falls short of his goal. If he only

relinquished his disabling character traits, if he only served the Supreme Being as he should, then things would be better, however, because of his greed for advancement and because of his pride, he cannot acknowledge the power of the Supreme Being. In this matter his will can exceed that of the Supreme Being. He takes for himself, therefore, great powers in order to control the Universe. He has not gained these powers completely, but the Ngọc Hư Cung (the Heavenly Council of the Eternal Law) already knows of the dishonesty of Lucifer.

His betrayal of the Way and his audacity in the face of the Supreme Being (but not the Ngọc Hư Cung), provide Lucifer with the position of governor of the world. When beings have no pride, no haughtiness then the position of President of the Universe is not at all a despicable one, regrettably, Lucifer was not satisfied with such a position. His betrayal caused him to be sent down to the position of first amongst the devils. If we would like to understand the situation of Kim Quang Sứ and how he took over the power of the heavens, then you should read the Bible.

At the moment the Great Immortal Kim Quang Sứ, together with other souls, has been granted an amnesty. You see, perverse spirits have also received blessing from the Supreme Being in His general amnesty as well as all the other souls in the universe. Therefore this first leader of the demons and devils had also undertaken highly significant duties in particular to examine those immortals seeking Buddhahood.

It is not surprising then that Lucifer has come to us through séance at a time when the Đạo was becalmed and the whole sacred body of the Supreme Being were acting harmoniously. It was a period when we had no bad intentions against each other; there was not even a whisper of rebellion. Everyone followed the rules, the orders of the true teachings of the Supreme Being... but suddenly Kim Quang Sứ has come in through séance and provided us with a poem which is more like an ultimatum,

All nine immortal ranks fear my face
I may bow to Sakyamuni, but chaos thunders in my wake
You see how I'm received at that Palace of Jade
But will truth or heresy usher you to the Pure Land?

Look at that! His power is like this. What a pity! The way from the Ngọc Hư Cung to the Paradise of Extreme Joy is now blocked by Lucifer and souls can not pass. Because it is blocked they could do nothing but return. Accordingly our religion explains this, the Supreme Being, of course, understands this, it is a fact he is familiar with.

The Being who dares let the enemy determine one's lot, the enemy that has the power to examine His children, and the means to examine Him! Nevertheless He does not flinch, He is not afraid. Because of this we can see that the Power of the Supreme Being is higher than that of Lucifer. In reality it is much higher.

One would think that now the Supreme Being has to keep carefully the spirit of humanity. But in fact He need not pay as much attention as we think.

When the Dao was opened at the Từ Lâm temple Lucifer was there. He held the "Corbeille à bec" and wrote his name and then ascended. The Supreme Being allowed Lucifer to attend in order to both destroy and examine. That is, could Lucifer destroy His true religion? If they could, then they were allowed. Or, at the very least, Lucifer and his followers were allowed to examine it carefully. The Supreme Being gave his permission for this to happen. In this way Lucifer has come and he is not afraid to destroy the Dao. Yet note, the Supreme Being did not hesitate in granting him permission. Lucifer has carried out, over 20 years, trick after scheming trick. The children of the Supreme Being, both men and women are being destroyed; he has consistently tried to make the children of the Supreme Being relinquish the Dao. There is no trick he will not use to destroy the Holy Body of the Supreme Being. But... it is not easy... despite the power of

Lucifer; he cannot overtake the level of the Supreme Being which He has wished for His children. And we have seen enough proof to understand this.

Ah what a pity it is for him. Whether we know it or not, we cannot let Lucifer in. The Supreme Being allows Lucifer to examine His children, in this way He relinquishes the Earthly in exchange for the Holy.

I have read up on history and I remember when Hàn-Tín went to Quang-Trung. Trương Tử Phòng had presented a diplomatic memorandum (to Hàn-Tín) so that he could affect an important diplomatic task. That is, he had given him a Sword of elevation (or Gươm Hùng-Kiểm). There was a pair of swords, one was given to Tiêu-Hà for safe-keeping. The other sword was given to someone else with the responsibility of coming to Hồn-Bái-Công to recognise Hàn-Tín as a general.

Hàn-Tín had received the diplomatic memorandum of Trương Tử Phòng so that he could establish his official name. But for some reason he hid this memorandum. We do not know how or why he did this, but he tried to put on display his own talent and skill to make Hồn-Bái-Công recognise him and employ him for an important task. He tried this without using the official diplomatic memorandum.

Another pity! Such a difficult thing it is to make others realise who we are, especially when it is only through our own agency. It was but in this way that Hàn-Tín was examined. In such a case it does not matter how much talent you have you still cannot break out of destiny's force. He could not meet his fate by talent alone, instead he met an examiner called Phàn-Khoái, and this figure prevented Hàn-Tín from demonstrating his intellectual power. This examiner used the ploy of interfering so precisely that at midnight Hàn-Tín leaped onto his horse and returned to Quang Trung. When Tiêu-Hà became aware of what had happened, he followed and caught up with Hàn-Tín. And it was at this stage that he agreed to present the diplomatic memorandum. This

situation happened because of the pride and self-respect of Hàn-Tín. This might seem noble, but after all is said and done, you have to stand and be judged so that you can make your talent valuable.

Another person that has met a similar situation is Phụng-Sồ (from the Chinese Classic “The Three Kingdoms”). Phụng-Sồ was examined by Trương Phi and because of this he could not make his name by his virtues alone. The Supreme Being can determine for us a position, but we must create our power by our own talents. The Supreme Being can determine a position for us, but we must use our virtues within the Dao to create our own way to that position. That is, we must undertake an examination to both perform at and to pass if we wish to attain our sublime heavenly positions. If we fail we must accept that we will go backwards, we cannot refuse! And the examiner is very harsh.

Accordingly, (as these stories illustrate) the true nature of humanity means that we are judged harshly, Kim Quang Sứ judges even more harshly. His pride and self-conceit are all-consuming and there is no being, no soul, who can corrupt or bribe him. There is no one who can ask him to elevate anyone who is examined and who does not convincingly pass his scrutiny.

This is why I must tell you that I was given a Holy Order to go and open the way to the Paradise of Extreme Happiness.

At that time I travelled with a Precious Object of the Dharma, using the mysterious vehicle of the clouds, to pass from the Ngọc Hư Cung to the Cực Lạc Thế Giới. When the mysterious vehicle passed this location I saw that the way was barred by Kim Quang Sứ. I was disconcerted and I did not know if I should stay or return. Then suddenly I saw his eminence Lý Minh Vương (the Chinese Immortal Li Tai Guai) in the Dhammakaya body of his holiness Thượng Trung Nhật (the Caodaist Acting Pope). He was holding his stick and limping towards and fighting with Kim Quang Sứ.

The acting pope was both limping and leaping forward, exhausted, yet fighting, even though one leg was shorter than the other!

I was sitting on a mysterious cloud vehicle wondering how Lý Minh Vương could fight like that. This was because at the beginning all I could see was the acting pope. Of course, as you know, the acting pope was Lý Minh Vương. Facing up to him was Kim Quang Sứ, and each of them were fighting. It seemed, however, that neither of them could gain the upper hand. Even though there were many precious dharma objects used in the battle, the fight was inconclusive. For a while I saw Lý Minh Vương hit Kim Quang Sứ with his stick and there were sparks and soot splattered all over Lucifer as if a bottle of ink had been smashed upon him. And when he hit him it divided him in two, creating a second person. Then on the other side in the Holy Body of the Supreme Being I saw a heavenly-appointed member of the hierarchy, whose name I do not want to reveal, who stopped this being by ery effectively fighting with it.

No matter how many people were created by Lucifer, the same number were created on the other side to fight him and his army. A great war commenced at this point. And there am I sitting on this cloud vehicle, which is like sitting on an airplane, observing all this fighting.

As I watched this great battle for so long I actually started growing weary. I fell asleep! But when I woke up, these forces were still fighting. Three times I fell asleep, three times I woke again, but they were still fighting. After the third time I awoke I saw the war extend to the depth of the whole universe. I did not know how to join in the battle, but I realised that I could not sit on the cloud vehicle for ever. I had to find a way to help. When I began thinking in this way my dhammakaya appeared as another person. Sitting on the cloud vehicle I wore a white robe and the hat I wear for minor ceremonial dress. I do know what that ceremonial dress was made of, but after I put this on I felt so light, so happy! And when I exited my dhammakaya I saw that I was wearing my

major ceremonial dress. This costume is like the one I wear on earth, but even my earthly one is only a rough copy of this.

After I changed into my major ceremonial dress I held my Giáng Ma Xử (staff of the rule over evil) and holding the Golden Whip (Kim Tiên) I flew over the top of, and hovered over, the person sitting in the mysterious cloud vehicle. (There is one thing to be aware of here, the person on the top can understand and know what the person sitting on the vehicle is doing as if they are the same person!)

I saw that the battlefield was so vast. I held the Golden Whip, and the Giáng Ma Xử - which had no visible form. This precious dharma object is invisible. The Golden Whip belongs to Cửu-Thiên Cảm-Ứng Lô-Âm Phổ-Hoá Thiên-Tôn, that is, it belongs to his holiness Thái-Sư Văn-Trọng. He had also given me a dharma staff (you will see it when entering the meditation hall). This dharma staff is used to destroy evil and to prevent evil forces from blowing tempestuously into the Great Divine Temple of the Supreme Being. It also prevents these forces from disturbing His children.

When I flew to the middle of the sky I saw the vast battlefield, yet I did not know how to comprehend it. If the battlefield remained so vast, it would be very hard to fight. But when I held the Golden Whip and sought to draw a circle to hem in the battle, it was not so different to the action of casting a net. I held the Golden Whip and concentrated on drawing the forces into a smaller area. And when I did this, the battlefield became much more concentrated. Once it became smaller and smaller I could see that our side was defeating Kim Quang Sứ (Lucifer).

Our religious side (with His Eminence Lý Minh Vương in the lead) had destroyed the side of the Kim Quang Sứ. Finally only His Eminence was left fighting alone with Kim Quang Sứ. They fought each other for some while longer. It was then that Lý Minh Vương hit Kim Quang Sứ with his stick, just once, and Kim Quang

Sứ was transformed into a mere aura. He got into a nimbus and fled.

This is the way to the Paradise of Extreme Joy. We can see why religions have said that the Dao is blocked. Moreover, when we arrive at the external door of the Paradise of Extreme Happiness as we are approaching, there are two wheels spinning. Both of them are turning continuously. If we use our imagination we can see that these wheels from their top to bottom are about five or ten thousand metres across and when they are spinning they prevent the door from opening, like the great wall they do not allow anyone to pass.

Of these two doors, one door creates a white nimbus and the other creates a red and pink nimbus, when I first saw these I did not know what they were, but they were two doors. When I arrived I used the *Giáng Ma Xử* (staff of the rule over evil), I concentrated and pointed the staff directly at these two doors asking them to stop their spinning. They immediately stopped. And now if we observe carefully we can see that the white circle was a swastika that had been spinning. When I asked it to stop the people who were at the external door of the Paradise of Extreme Happiness ran inside. After some of them had already crowded inside I also directed the other wheel to stop and another group of people rushed in.

After these people entered there was a Buddha standing above and with his two arms he did *Bất Ấn* (a mystical gesture of the hand[s]) and threw down a swastika. This wheel started spinning again. In this way only some of the souls entered.

When I stopped the wheels spinning souls entered. This was because at the external door of the Paradise there were souls who had attained a position in heaven but because the dharma was blocked they could not enter. It meant that I was directed to go and stop these spinning swastikas so that these souls could enter. When the Buddha appeared and made them turn once more

the way was blocked again. I am sure that all the souls who entered that Paradise should have. That is, the Holy opinion of the Supreme Being, was to stop the wheels to let them in. Perhaps someone might think though that this is just a coincidence.

Therefore, the Supreme Being has made the order that the door of the Paradise of Extreme Joy should be opened because of the following two reasons:

- Firstly, the way from the Linh Tiêu Điện Ngọc Hư Cung to the Paradise of Extreme Happiness at that time was barred by Kim Quang Sĩ.

- Secondly, the monks who have practised the Way but who had not achieved Nirvana because the True Dharma was perverted caused them to be exiled outside this Paradise.

The Supreme Being has said I must go there and guide the souls and preserve for them a position at the Paradise of Extreme Happiness.

Bất Ấn - a mystical gesture of the hands.

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy, a paradise of extreme happiness.

Cửu-Thiên Cảm-Ứng Lô-i-Âm Phổ-Hoá Thiên-Tôn -

This is the position of the Principal Ggenii, head of the Lô-i Bộ. He oversees the lightening, thunder and maker of rain. According to the Fen Shen Yen I (a famous Chinese novel). His Holiness Ngươn Thỉ Thiên Tôn appointed the spirit of Thái Sư Văn Trọng (who is an officer to King Trụ) to the Cửu Thiên Cảm Ứng Lô-i Thịnh Phổ Hoá Thiên Tôn in order to be head of the Lô-i Bộ (Genies of Thunder) which includes control of the 24 Celestial Generals.

Cửu Thiên Khai Hóa -

The Masters or Divine Beings of the Nine Heavens. A reference to the Divine Beings of the Nine Heavens who are responsible

for opening these Nine Heavens and for teaching and elevating humanity.

Đạo - Đạo (v), Tao (c), Way.

Giáng Ma Xử - The Staff for The Rule Over Evil.

Gươm Hùng-Kiểm - Sword of Elevation.

Ha Ngươn Tam Chuyển - The last circle of the Third Manvantara, Third Period of the Third Transition, Third Universal Transmission

Kim Quang Sư - Satan, Lucifer.

Kim Tiên - Golden Whip, a precious staff of His Holiness Hộ-Pháp, This dharma staff is used to destroy evil and to prevent evil forces from blowing tempestuously into the Great Divine Temple of the Supreme Being.

Linh Tiêu Điện - The Court of God. The palace where the Supreme Being holds meetings with the Heavenly Council.

Ngọc Hư Cung - belongs to the Hư Vô Heaven. This is the Heavenly Council of the Eternal Law which controls and keeps the Divine Law. It also controls the progress and movement of the universe. Divine Jade Palace.

Thượng Trung Như - Religious Name the Caodaist Acting Pope.

34.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 23rd April 1949 (Lunar Calendar 26th Day of the 3rd month, year of the Buffalo)

The Hồn-Ngươn Thượng Thiên

Where the Great and Merciful Father Appears

Tonight I will continue to talk about our desires to progress along the Divine Path to Eternal Life.

I will continue to explain (our progress) from the Tạo-Hoá Huyền Thiên (The Tạo Hóa Heaven - or the Heaven of Creation under the Mother Goddess or Celestial Sphere of Creation. This heaven is the palace of the Mother Buddha) I will show how we get from

there to the Phi Tướng Diệu Thiên (the 8th of the 9 heavens, - and it is a Very Mysterious Heaven). Finally from here we can move to the Hư Vô Cao Thiên (The Heaven of the Highest Void). These heavens (editor's note: could also mean "the last of these three") hold the power of liberation for all beings.

The powers of this place are highly spiritual and I am not allowed to describe them to you. Fortunately this power has been described to an extent in the Scriptures and it is something we will find familiar. So, if I describe it again, the description might simply be superfluous or useless. Only the Hồn-Nguyên Thượng Thiên (or the Hồn-Nguyên heaven under the guidance of Maitreya Buddha) as we have seen, is in the fourth transition. The first cycle of the Fourth Transition is overseen by Maitreya Buddha. This Buddha has been given the power to be that governor who controls all the souls and bodies in the universe. But it is in this palace where we can encounter the presence of the Supreme Being, that is, where we are closest to the Supreme Being.

When I explained about the Ngọc Hư Cung (Heavenly Council of the Eternal Law) and the Linh Tiêu Điện (The Court of God), I showed you how the Supreme Being, that Great and Merciful Father, in coming to the Ngọc Hư Cung, was only a superior king and not the Great and Merciful Father. At the Hồn-Nguyên Heaven He comes with the form and the name of the Great and Merciful Father, we see this with the Jewish peoples. When they perfect their law and pass away, they return to this heaven to see the Supreme Being appear as Jehovah and he teaches them. Here he speaks of Himself as being of the same race as they are. I am sure that all souls dream about the happiness of this place.

For example if we are Chinese, and we attain the Dao and return to this heaven we will see our Great and Merciful Father in the image of Hồng Quân Lão Tổ (The Primordial Ancestor, A metamorphosis of the Jade Emperor / the Supreme Being).

The Indians, depending upon their situation and the result of their actions will see their Great and Merciful Father in the image of Brahma, Shiva or Krishna.

Indeed, this realm is the realm of all souls united with the Supreme Being. This is the realm of the True Dharma of the Caodaist Religion, put on this earthly world for humans to access. We have seen in this realm that the Supreme Being has allowed the soul who obtains the Dao to pass, and even those who have not. For all are able to return and unite with the Supreme Being. And He Himself comes there to teach us. He Himself comes in order to live with his children during each teaching session. He gives of his knowledge endlessly and bountifully and without a second thought. His Holiness Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (i.e. religious name of Victor Hugo when dwelling in the White Cloud Lodge), that is (Đức Chủởng Đạo / the head of the Society of Foreign Missions) has said,

The Father gives to His children vitality
The Master bestows His own divinity

If we would also like to see this phenomenon, it will happen when we come to the Hồn-Ngươn Thượng Thiên. It is the realm where we can see this happiness.

Again the Hồn-Ngươn Thượng Thiên realm is essential one. It is a place of coming together for the sublime beings and the intellectual souls from the level of immortals through to Buddhas. They all gather here. They stay here in order to cultivate their great work (their accomplishments). All beings in the universe, whether they are destroyed or transformed, it will depend on this realm where they can hold the True Dharma and decide (if they are to be transformed or destroyed). This realm is especially that place where it is decided when the Dragon Flower Assembly for all beings in the universe will take place. Therefore, when we return to this realm we see the souls contemplating in silence.

They cannot be distracted, for they consciously invoke the name of the Supreme Being.

Living within the Supreme Being allows all images to unite completely with the Supreme Being. It is no wonder that the teachings of Buddhism have said; if we have an external appearance and transform ourselves, whenever we are able to return, then that is the day we have attained the Dharma, the Way.

And we come to that part of the Hồn-Ngươn Thượng Thiên, which is called the Cung Định, Cung Pháp [Palace of Destiny/Palace of the Dharma]. But why is it called the Cung Định, Cung Pháp? It is because this realm assists all the souls to become united with the Supreme Being.

The image and the name of the Supreme Being as we have seen is where the Great Immortals reside there on their thrones. So this is the Cung Hồn-Ngươn Thượng Thiên.

In the next sermon I will guide the children of the Supreme Being to the Bạch Ngọc Kinh (White Jade Palace). What is this place? It is the image of the Bát Quái Đài (the Eight Trigrams Palace) that we can see on this planet earth.

Bạch Ngọc Kinh – Divine White Jade Palace.

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Chưởng Đạo – the head of the Society of Foreign Missions. This is His Holiness Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo). He was appointed to this position by the Supreme Being.

Hư Vô Cao Thiên - The Heaven of the Highest Void, this is under the Bodhisattva Từ Hàng.

Hồn-Ngươn Thượng Thiên - the Hồn-Ngươn Heaven under the guidance of Maitreya Buddha.

Hồng Quân Lão Tổ - The Primordial Ancestor , A metamorphosis of the Jade Emperor / the Supreme Being .

Linh Tiên Điện – The Court of God. The palace where the Supreme Being holds meetings with the Heavenly Council.

Ngọc Hư Cung - belongs to the Hư Vô Heaven. This is the Heavenly Council of the Eternal Law which controls and keeps the Divine Law. It also controls the progress and movement of the universe. Divine Jade Palace.

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn - religious name of Victor Hugo when dwelling in the White Cloud Lodge.

Phi Tướng Diêu Thiên - the Phi Tướng heaven which is also the 8th of the 9 heavens. What does this “Phi Tướng Diêu Thiên” stand for? It is a very mysterious heaven .

Tao-Hoá Huyền Thiên - The Tạo Hóa Heaven – or the Heaven of Creation under the Mother Goddess or Celestial Sphere of Creation, this heaven is the palace of the Mother Buddha.

35.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 27th April 1949 (Lunar Calendar 30th Day of the 3rd month, year of the Buffalo)

Lôi Âm Temple Where Amitabha Buddha Reigns

Today I will continue to speak about our desire to progress along the Path to Eternal Life.

I would like to ask all of you to pay special attention to today’s sermon because today there is an element of (Bí Pháp) secret Dharma for obtaining the Way in today’s talk. This is why you should pay special attention while concentrating all your beliefs in the form of the Supreme Being. This will help you reach for and understand the mechanism of liberation. This is all we really wish for when we cultivate the Dao. The essential thing is that when we cultivate the Dao we obtain a definite mechanism of liberation.

Last time I guided the spirits of the children of the Supreme Being to enter the Paradise of Extreme Happiness and we especially observed it and so now know well the Great Pyramid.

Tonight I invite all of you to enter the Lôi Âm Tự (Temple of Thunder) as I did when I reported to Amitabha Buddha. Because Amitabha Buddha handed over his power to Maitreya Buddha to be the Chief of the Universe, Maitreya Buddha now resides at the Kim Tự Tháp (Pyramid) and Amitabha Buddha has returned to the Lôi Âm Tự. When we approach this place it is as if we are concentrating on a study of Buddhism from the beginning of heaven and earth until the present moment.

All of the philosophy which remains on this planet is here because human beings do not practise the Way. This is why they do not obtain the Way. There is nothing secret about this at all. The mechanism of liberation in Buddhism has been on this planet from its inception and is still here now. Buddhism has been the most ancient of all the traditions. It is the mother religion of all the other religions. When we enter here, I both see and hear the preaching of Amitabha Buddha. In this place, the most ancient part of Buddhism is practised.

When I approach the Lôi Âm Tự immediately after my entry I hear the ringing of bells. In the vibration of these bells there is a sound that tells me I should get into my dharma vehicle which is the mysterious conveyance of cloud used when one needs to go to the White Jade Palace. On both sides of my vehicle there are two female celestial handmaidens. Well, one of these is a handmaiden the other is an infant prodigy, and these two direct the vehicle, speeding it along. I see that they are hurrying me into the vehicle so that we can leave quickly.

One day when you enter the Meditation Hall, and have the time available, I will explain to you the physiognomy and image of this vehicle when it is moving and travelling along the Divine Path to Eternal Life. Now I have passed the Cung Hổn-Ngươn

Thượng Thiên (Hồn-Ngươn Heaven). This is a place where Maitreya Buddha gathered the Dharma and where He changed His position.

I have explained that in our minds this subject is still vague and we do not know why – why is the Holy Mother a mother, and why is she under the power of her child who is Maitreya Buddha? I feel displeased. Yet, immediately after this I saw the physiognomy of the Holy Mother standing in front of me. And Maitreya Buddha was behind her kneeling with his two hands at his forehead in order to show me that although this son has a powerful role, whatever his rights and prerogatives might be, the rights of His Mother are still hers and cannot be surpassed. So, the Maitreya Buddha only obeys the order of the Holy Mother, in this way he governs the world. Through all these scenes, I remained moving on this Dharma Vehicle travelling perpetually on the Path to Eternal Life. It is an experience that I can barely put into words.

Firstly, we see that in the distance there are bright lights, much like the sun in the morning. In the far horizon we see a light that illuminates the view; it is like the luminosity of a halo of vital energy. When my dharma vehicle arrives in this place, a nimbus comes to illuminate that vehicle, much like the light of a lighthouse on our planet. This nimbus illuminated my whole body and within appeared a very strange mist. The more the Dharma vehicle moved the more the happiness within me increased. Sitting on this dharma vehicle I felt like I was in a coma and I did not know where I was, the happiness at this point remained indescribable. It cannot be put into words.

When we come closer in, we can see a very strange object. It is a magnificent palace. The colour of this palace is brilliant, and its colour keeps changing. It is then that the fluid of vitality covers it completely swirling around its form.

The palace is sheer in form, but it is a living animal, it is not made by stone and brick as we make palaces here, it evolves as a living

being and changes its colour constantly, limitlessly. This mysterious dharma is unable to be described, but ah, it is so outstanding when we look at it!

Houses on this planet are dead animals, but this house of the White Jade Palace lives. It transforms and changes as though it is revolving. Around it the fluid of vitality surges from south to north and east to west. This block of fire and light makes it look like the sun. But the light of the sun is hot and uncomfortable. The light of the White Jade Palace is very gentle and very mysterious, it is blissful, a delight.

Palaces are dead things, so how can we say that this one is alive? It is not strange if we understand it.

At the Bạch Ngọc Kinh it is the Hồn-Nguyên Khí (The Cosmic Fluid, the Supreme Ether) that transforms into the essence of our vital fluid, this is the energy we take in when we breathe and this energy (qi/khí) feeds and nourishes all the beings. The reason we live is this qi/khí. We exist because of it. Without it how can we live?

Sitting on my dharma vehicle, I arrived to see countless souls circle everywhere in front of the door. When the Dharma vehicle stopped, I moved out and saw the three doors of the White Jade Palace. Here there are the Twelve Lords of Zodiac wearing the uniforms of marshals and holding in their hands the Staff of the Treasured Dharma. They bar the door against the souls out the front. I was so upset because these three doors are set apart and each door is guarded by four Lords.

When I wanted to talk, those three doors swung in, the Twelve Lords of the Zodiac also came together and stood in front of me. I asked why they refused to let the waiting souls enter? And when I asked this question they felt strange. They answered that they were commanded not to let anyone pass. When they answered this - that someone told them, I knew then that Kim Quang Sứ

(Lucifer) was the one who had told them not to let souls enter the White Jade Palace. I was so upset; I shouted why don't you let them? I turned to the souls and told them to enter. The souls then moved towards the gate, like a river breaking its banks they flowed into the White Jade Palace. When all the souls had entered, I ordered the Twelve Zodiacal Lords to also enter. It was then that I checked to see if anyone was left outside.

Lastly, I shouldered the *Giáng Ma Xử* (Sword that Rules over Evil) to enter the White Jade Palace. This palace is divided into three parts; the middle section contains the sublime Buddhas. They are facing inwards. On the left side is the female college and on the right side is the male college. I was listening and watching the people walk about loudly. On the other side we only saw the shadow that was reflected through the wall. This wall is so strange it is clear like falling dew.

At the beginning I did not pay attention, and when I went further I saw that every one had already taken their thrones. I was allowed to enter and see all of them already settled in their place. Nevertheless I was unconcerned and put the *Giáng Ma Xử* on my shoulder once more to move on, but I did not know where to go! It was then that I asked myself, why is it that everyone has their seat but I did not have one? After I asked this to myself, suddenly a Being was standing near me, I had not been aware of this Being before. The Being spoke to me, "your throne is over there." It was then that I looked up and saw my throne and that was quite magnificent, but in my guts I was struck with doubt Perhaps the being was deceiving me, and I was afraid. When I showed my fear the Being near me stressed "that throne is your throne."

From the very start of all time until now, although we may undertake 10 000 lives of suffering to create a position on the earthly world, it still does not compare to sitting on this throne. If you come into this realm you overflow with bliss. It is so extremely blissful! In my heart I was thinking, how can I go and

sit on such a throne? But when I merely thought about it, it seemed as though steps appeared for me to step up and sit there. After I was able to sit on the throne, I saw that everyone had food to eat and wine to drink. It was then that I said to myself “why is it that they have things to eat, but I have none?”

The moment I said that I saw in front of me a peach of immortality and a glass of immortal wine. In this realm whatever you think of,

whatever you want, it is presented to you. Anything at all we think of – suddenly it is there. I think that on the earthly world even after a million lives you still could not have a luxurious, noble and blissful life like this.

This is the Dragon Flower Assembly, this is the Assembly which we attend at the white Jade Palace. The Supreme Being is allowing me to see this in advance and to see the souls who reside there. This is so that one day His children will also reside there as well. I stand here as a witness so that one day I may pass this knowledge on to His children. I imagine if we reach towards the mechanism of liberation and unite with the Supreme Being we are then enjoined to reside in this place. We have reincarnated and undertake the suffering of life in order to create our position. For our suffering will return to us in an overwhelming recompense, if we see this we can easily understand that the Supreme Being never can bear to be in debt to anyone.

It is so delightful for those who dare to offer to Him, it is so delightful for those who know love and know how to be His servant. He will respond in our favour when that Being becomes our servant and returns to us. Then there can be no happiness of any value on this earthly world that can equal this.

Now I would like to speak about the female beings on the other side. On our side we can only see their shadows and we don't know why a wall has been set up to prevent us from seeing them. We don't know why, and we are so upset with the idea of

a wall because when we come near, we see that the wall is like falling dew. We do not know what makes it like this, but when we put our hand in, it moves through, and when we withdraw our hand it closes up again.

I am so upset, so curious and in my mind I wanted to do something so I could see the other side. Then, when I thought of it, suddenly the wall drew aside and left a wide space. We then saw all the female beings on the other side. It is so blissful and you ladies will be so happy. The female side is as happy as the male side.

In this realm those beings are so elegant because their dhammakaya is constantly changing and transforming in this White Jade Palace. Therefore they are so elegant; I don't know how they could be this elegant. Therefore, you ladies if you want to be elegant, beautiful, you must cultivate the Way so you can return to this realm and you can be like this. On this world there is still no such thing as elegance.

Since the time I attained the spiritual Dragon Flower Assembly I no longer wanted to live. I wanted to die in order to return to this realm. It is desirable to die because the more we live the more discomfort we suffer, so we want to die to return to this realm, but of course we can't die.

The Supreme Being dares not allow those who are not sublime to see these realms. If suddenly someone saw this I think they might go instantly insane or they might try to kill themselves so they can get back to this realm in order to enjoy this happiness. But if they succeeded in killing themselves, they could not return to this realm, rather they would have to descend to Ỗng Tí Tầnh (the dark realm, The realm of the unjustly dead). They would stay there until they were able to overcome their karmic sins. Only once this had occurred could they start reincarnating once more. So one should always cultivate the Way of the hear and avoid impatience, especially those in the mountains (i.e

Caodaists on B'ien [Linh Sơn Thánh Mẫu]Mountain) who shave their heads. One cannot attain the Dao if one is in such a hurry.

When I continued on inside I wanted to find out who is our Great and Merciful Father, who is this Being, this Jade Emperor, is He a person, how can I know Him? When I think about it far away I see something covered as if by a curtain. And when I moved closer I knew that He was there. This curtain conceals Him and in my mind I wanted the curtain opened so I could see Him. And when I think this then suddenly the curtain opens. It seem as though there are steps, levels which recede so far that I cannot say how. Then we see Him step out dressed in a white robe and with a distinctive white turban as we see in the minor ceremonial dress of the priests. He also wears two sashes around His waist. His beard is white and stunningly beautiful, it looks so lovely.

In my heart I thought when He sat at the Linh Tiêu Điện (the Court of God) I saw Him dressed differently, perhaps they were two different people? Perhaps that was not Him? When I thought this then I saw Him step out, and, standing in the centre He looked directly at me. It seems that He was asking me to just look and when I looked up to Him, I saw the nimbus illuminate His head and His hand held a stick that was incredibly beautiful. At the end of this stick a gourd was attached. At the side of His body, He carried a bag, and He was wearing the dress of the Jade Emperor. He held His stick and this became the balance beam, He pulled the gourd and this became the tray of a set of scales. He then pulled at His bag and this became the weights of the scale. These three precious objects united and became a spiritual scale which we have seen at the Linh Tiêu Điện (meaning they are the same Being). It is no longer strange, this Being before for us is also our Great and Merciful Father constantly transforming as He creates the Universe.

In this way even a flower which we may doubt is an object of a life, nevertheless if we pick it without a reason we might mistakenly pick up the life of a Buddha and it is thus very hard for

us to cultivate the Dao.

An animal we say is just an animal but perhaps it is a bodhisattva who is reincarnating, if we mistakenly eat it, one day it will return to the higher realms and it will sit equal with us and remind us that, in a previous life, “you, Buddha ate me,” and this memory is enough for us to get our stick and bag and go back and reincarnate. We see on this earthly world there are innumerable animals, but we don’t know, perhaps amongst one of these animals is a bodhisattva is reincarnating in order to create their lotus throne. Unfortunately we mistakenly eat them, and then it is very hard for us to attain the Dao. Therefore the Supreme Being has told us to be full-time vegetarians.

After seeing Him I was still curious and I wanted to know all about the White Jade Palace because it is so vast I do not know when we can go around it and actually finish seeing it. Then I entered and reported to the Divine Master and asked His permission for me to see the whole of His palace. When I just think about it, it seems that He already knows what I am asking. So He came close to a stool (the stool was on my left near me, but I was not aware of it) up until the point where the Supreme Being knocked His stick into a Stool, that stool was transformed and became an Old Man. But I did not know his name, since that time I only called him Mr Stool. But I don’t know him at all, but he guided me everywhere around the different places of the palace. In each realm the souls are narrowed down much smaller, such as in a rockery. I went everywhere in the Bach Ngoc Kinh (White Jade Palace), but still I was worried that I might have missed some of it. I went around so much I became tired, so very tired and yet I continued to explore it. The Universe is so vast there are no borders, but it is narrowed down smaller.

When we enter the realm of the White Jade Palace, at that realm men and women alike when we returned to this realm we should not worry that there are not enough seats. This is not inadequate, if it were please call on me and I will compensate

for any lack.

I assure all the children of the Supreme Being there will not be a lack of seats! Or you will be dismissed; therefore there are many spare seats.

While on this planet Earth one should try to cultivate the Way so you can return to that realm. And then as far as finding a place for living, renting houses or anything like that just let me take care of it!

I have let you understand and you have seen that you must cultivate the Dao, but those of you who do not cultivate this Way; it is now your own decision. You cannot say later on that I did not warn you, or that you don't know, don't cheat, don't gainsay me. For I have spoken in front of you all, and you are a witness to this.

Now the Divine Path to Eternal Life is finished.

The next time we meet I will start to preach about the Secret Dharma.

The End

Bí Pháp - Secret Dharma, the esoteric (or occult) teaching/the esoteric doctrine.

Giáng Ma Xử - The Staff for The Rule Over Evil.

Hỗn Nguyên Khí - The Cosmic Fluid, the Supreme Ether.

Hỗn Nguyên Thượng Thiên - The Hỗn Nguyên Heaven under the guidance of Maitreya Buddha.

Khí – qi (c) , energy.

Kim Quang Sư - Satan, Lucifer.

Linh Tiêu Điện – The Court of God. The palace where the Supreme Being holds meetings with the Heavenly Council.

Lôi Âm Tự - Temple of Thunder in the Paradise of Extreme Joy

Uống Tử Thành - the dark realm, the realm of the iniquitous dead. It is where the souls of unjust dead are kept.

Bí Pháp Dâng Tam Bửu
Luận giải lời dạy của Đức Hộ Pháp:
“ Làm tội mà không có tội.”

HT. Lê Văn Thâm

(tiếp theo TSTĐ số 43)

Lời dạy thứ ba của Đức Hộ Pháp là:
Làm tội mà không có tội.

Lời dạy này được Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm 8 tháng 6 Kỷ Sửu 1949 và được ghi vào quyển Bí Pháp. Ngài nói nguyên văn như sau:

“Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, tới chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh, kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn của tôi nữa. Tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn, làm tôi tớ cho vạn linh thay thế Đức Chí Tôn. Giờ phút đó chúng ta không biết tội nào của chúng ta đã làm. Dù có tội nhưng chúng ta không có làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt. Cơ quan giải thoát chúng ta không thể gì định tội được.”

Câu nói trên đây của Đức Hộ Pháp có thể được hiểu như sau: Sau khi hiến thân cho Đức Chí Tôn để làm tôi tớ cho vạn linh kể từ giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào của chúng ta đã làm. Dù chúng ta có tội nhưng cơ quan giải thoát cũng không làm sao định tội được.

Lời dạy trên đây của Đức Hộ Pháp có dễ hiểu không? Thật sự quá khó hiểu.

Nói nôm na thì với trí hữu lậu không làm sao hiểu nổi, nếu không nói là khó thể chấp nhận được.

Sở dĩ nói khó thể chấp nhận được là vì một người khi đã làm một việc gì, hay nói những lời nào gây ra tội lỗi, mà lại bảo rằng không có tội, thì như vậy có thể chấp nhận được không? Thí dụ như người ấy sau khi cúng tứ thời, nguyện niệm hiến dâng thân tâm xong, sau đó đi ra hậu điện Thánh Thất lại gây gỗ với đồng đạo, chửi bới đồng đạo, thế rồi lại bảo rằng tôi chửi như vậy nhưng tôi không có tội đâu vì hồi nãy lúc cúng tôi đã niệm dâng thân tâm rồi, đúng y như lời Đức Hộ Pháp đã dạy. Vậy thử hỏi nói như vậy có đúng không, có thể chấp nhận được không?

Thông thường mà nói thì không làm sao hiểu được, không làm sao chấp nhận được.

Làm sao để có thể hiểu và chấp nhận việc một người đã gây nên tội rồi nói không có tội. Ấy thế mà Đức Hộ Pháp đã hiểu và đã bảo rằng không có tội. Như vậy làm sao giải thích được diệu lý trong lời dạy của Ngài? Diệu lý đó như thế nào? Làm sao để hiểu và thực hành đúng theo diệu lý đó?

Diệu lý mà Đức Hộ Pháp muốn chỉ và dạy tín đồ của Ngài để thoát được cơ giải thoát, diệu lý đó nằm ngay trong tâm của mỗi tín đồ.

Ngài dạy tín đồ nguyện niệm hiến dâng xác thân không phải là chỉ nguyện niệm suông ở miệng thôi đâu, mà phải niệm tâm hành, vì miệng niệm tâm hành thì tâm miệng tương ứng, còn miệng niệm mà tâm không hành thì như khói như sương, niệm để cho có niệm mà thôi, niệm để mình nghe vậy thôi, niệm cho qua việc vậy thôi, như thế thì làm sao có sự tu sửa được, làm sao trở thành Bồ Tát được . . .

Muốn tu sửa, phải sửa ngay nơi tâm ý. Nói rõ hơn là khi nguyện niệm, phải niệm với toàn tâm toàn ý. Một khi đã nguyện niệm với toàn tâm toàn ý, và tự tâm người đó biết rằng **thân nầy là**

vay mượn, là vô thường, là tánh không, là duyên hợp giả có chứ chẳng là gì cả (bổn lai vô nhất vật), vậy thì chấp trước, luyến ái mê đắm, bám víu, cố bảo vệ nó làm gì. **Nó có thất đâu . nó đã không thất thì tiếng khen tiếng chê, tiếng chửi cũng có thất được đâu,** như vậy dù có ai chửi mình cũng nào có thiệt thời gì, có hề hấn gì với tấm thân nay còn mai mất này, vậy thì cứ buông bỏ để cho nó qua như nó không có mà khỏi cần ráng nhịn gì cả , như thế là đã đi vào lãnh địa của Bồ Tát rồi.

Sở dĩ không cần ráng nhịn là vì đã thấy rõ tánh không của danh ngôn, của ngã tướng là ta, cũng như tánh không của muôn pháp tức mọi sự mọi việc trên đời . với cái thấy vô ngã, vô pháp thì làm gì còn có tranh đua, gây gổ chửi bới, làm gì còn có phiền não khổ đau và cuối cùng làm gì có gây ra tội lỗi.

Tóm lại, muốn hiểu thấu được diệu lý trong lời dạy của Đức Hộ Pháp, điều cần thiết là chúng ta phải nhờ đến tâm. Phải nhờ đến tâm để có thể giải thích diệu lý trong lời dạy của Ngài với chữ Tâm, vì tâm là cái biết và cái biết này thật vô cùng quan trọng. Nói tâm quan trọng vì thứ nhất tâm cũng là Phật (tức Tâm tức Phật), mà Tâm cũng là chúng sinh (Tâm, Phật, chúng sinh, tam vô sai biệt).

Thứ hai nói tâm quan trọng là vì tâm sinh thì pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt. Tâm tạo thiên đàng, tâm tạo địa ngục . Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức nghĩa là ba cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới đều do tâm mà ra, mọi việc đều do tâm mà có, rồi cũng do tâm mà không. Tâm là phàm phu mà tâm cũng là Phật. Lên Thiên đàng hay xuống địa ngục tất cả đều cũng do tâm. Nói một cách khác hơn và rõ hơn theo như lời Đức Hộ Pháp đã nói là có tội hay không cũng chính do tâm mà ra cả. Đây chính là chỗ Đức Hộ Pháp bảo làm tội mà không có tội, hay không thể định tội được là vậy. Xin kể ra đây một thí dụ mà cũng là lý giải.

I-Làm tội mà không có tội.

Như mọi người Á Châu có thể biết là hầu hết tại các xứ Á Đông việc em chồng mà lấy chị dâu là có lỗi, là trái đạo lý luân thường, là bại hoại gia phong dù rằng việc lấy nhau xảy ra sau khi người anh ruột đã chết.

Nói rõ hơn, ở hầu hết tại các nước Á Châu, em chồng mà lấy chị dâu là có tội với gia đình và dòng họ, rõ nhất là đối với người anh quá cố. Chính vì thế nên việc này có xảy ra thì người em chồng và cả chị dâu thường thường hay lén lút, dấu diếm, rình mò, e thẹn chớ không dám công khai, do tự tâm người làm thấy phạm tội hay ít nhất là có lỗi với người anh hay người chồng đã quá cố.

Trái hẳn lại tại một số nước ở Phi Châu, phong tục và tập quán lại khác hơn, quan niệm trong xã hội cũng khác hơn. Tại những nơi này, một khi người anh chết sớm thì người em trai có bốn phận phải lo đùm bọc chị dâu thay cho anh mình, phải lấy chị dâu làm vợ. Như vậy, việc lấy chị dâu, lo cho chị dâu là một bổn phận, là một việc phải làm, một việc làm quang minh chính đại, có nghĩa là người em chồng khi lấy chị dâu thì không có lỗi hay có tội gì cả. Xã hội, tập tục văn hoá, gia phong, lễ giáo, hay nói rõ hơn là về nhân đạo, tức cái đạo làm người thì em chồng và chị dâu phải làm như thế mới đúng. Như vậy thì cả em chồng và chị dâu nào thấy có tội. Tâm họ yên ổn, thanh tịnh, chẳng có việc gì phải bận lòng hay phiền não cả. Nói rõ hơn là tự tâm không thấy có tội.

Hai sự kiện kể trên cho thấy có tội hay không là do tâm vì thế nên mới nói:

“ Tội tánh vốn không do tâm tạo,
Tâm nhược diệt thời tội diệt vong
Tội vong tâm diệt lương câu không
..... ”

Nghĩa là:

1-Tội tánh vốn không do tâm tạo :

Tội tánh vốn không tức tội không có gốc gác đâu cả. Nói như thế có nghĩa là tội có hay không là do tâm mà thôi. Nếu tâm thấy có là tội có. Nếu tâm thấy không là tội không.

Đây là trường hợp cùng một việc “ lấy chị dâu” mà tâm nơi này thấy có tội, còn tâm nơi khác lại không. Vậy thì tất cả do tâm, vì thế mới nói tâm tạo Thiên Đàng, tâm tạo địa ngục, quả thật chẳng sai. Nói rõ hơn tâm là chủ tể, là Phật tánh, là thực tướng của chơn linh như nói theo Đạo Cao Đài. Chính vì tầm quan trọng của tâm như thế nên trong Thánh giáo Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn mới dạy:

*“Cứ thử hỏi Tâm, Tâm sẽ bảo,
Rằng trong thế giới Lão cao quyền”*

Mà Lão ở đây là Trời Phật, và Trời Phật cũng chính là Tâm.

2-Tâm nhược diệt thời tội diệt vong.

Chữ tâm diệt không có nghĩa là mất tâm, hay tâm không còn không có. Tâm lúc nào cũng hiện hữu. Thân tâm chẳng khác nào như một tấm gương, ghi nhận và phản chiếu tất cả hình tướng, thấu vào rồi chiếu rọi ra.

Sự ghi nhận và chiếu rọi một cách trung thực là đặc tính của một tấm gương soi mà đó cũng là bản thể của mọi Chân Tâm, vì với bản thể thì Chân Tâm hoàn toàn thanh tịnh, không hề có phân biệt, luận bàn, khen chê, thương ghét . . . v. . . v. ..

Chân tâm lúc nào cũng hoàn toàn trong sáng, tịnh minh trái hẳn với vọng tâm gồm những ý nghĩ, hình ảnh, thể tướng tạm có tạm không, đến đi, sanh diệt, mất còn. Mặc dù vậy, khi các thứ đối vọng, sanh diệt, mất còn nầy lằng đống và tan biến đi thì Chân Tâm lại hiển lộ, chẳng khác nào như một đêm rằm khi gió mưa và mây mờ tan biến đi thì ánh trăng lại hiển lộ ra trên bầu trời bao la và trong sáng vậy.

Nói cách khác, Chân Tâm là cái bản thể thanh tịnh thường hằng, còn vọng tâm là những gì vọng động, sanh diệt, chợt có chợt không. Một khi có vọng động, sanh diệt mất đi thì cái thanh tịnh sẽ hiện tiền, nghĩa là cái vọng tâm nếu không còn nữa thì sẽ không còn có mê lầm, vô minh và cũng sẽ không còn có tội. Đây là trường hợp của người lấy chị dâu vì tham ái, với tâm ham muốn đắm mê nhục dục. Tham ái, háms dục là vọng tâm và lấy chị dâu với tâm đắm mê ái dục thì có tội là vậy.

Tóm lại với người có tâm muốn làm tròn như đạo, một đạo nghĩa mà xã hội đã đặt để, làm cho mình thấy mình có bốn phận lo bảo bọc chu toàn cho chị dâu nên phải chung sống với chị dâu, chứ không phải vì dục lạc. Như vậy là người sống với chị dâu như vợ của mình, đã hành xử hoàn toàn với thành ý, chánh tâm, và tự tâm thấy mình không có phạm tội, cũng như nhưn quần xã hội chung quanh thấy đó là một bốn phận làm người, tức nhưn đạo của con người, như thế thì người ấy không có tội.

Tóm lại những gì được nêu ra trên đây là để chứng minh rằng một khi vọng tâm không còn, không có, tự nó đã diệt rồi (tâm nhược diệt thời), và chỉ còn Chân Tâm hoàn toàn thanh tịnh, trong sáng, mà đó là tâm của Bồ Tát, của Phật, thì mọi hành động hay lời nói lúc đó sẽ không có tội (tội diệt vong).

II- Có tội hay không là do Tâm

Để chứng minh làm tội mà không có tội và có tội hay không là do tâm, xin được nhắc đến phẩm Phương Tiện kinh Tịnh Danh. Trong phẩm Phương Tiện kinh Tịnh Danh của Đạo Phật, có một vị Bồ Tát thị hiện làm thân Trưởng Giả tên là Duy Ma Cật. Ông Duy Ma Cật thị hiện để cứu độ chúng sanh và cũng để giảng Bồ Tát Đạo cho các đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca từ Đại Ca Diếp, A Nan đến Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Phú Lâu Na, Ma Ha Ca Chiêu Diên, A Na Luật, Ưu Ba Ly và La Hầu La.

Việc Ông có thể giảng Bồ Tát Đạo cho mười đại đệ tử của Đức Phật chứng tỏ cư sĩ Duy Ma Cật là một Đại Bồ Tát, đã chứng nhập Thánh Quả, uy lực thần thông, biên tài vô ngại.

Mặc dù là một vị Đại Bồ Tát nhưng Trưởng Giả Duy Ma Cật lại thị hiện có vợ. Ngoài việc có vợ và sống sung túc ung dung với vợ con như bao nhiêu gia đình cư sĩ khác, Trưởng Giả Duy Ma Cật lại còn thường lui tới các tửu điểm trà đình, các nơi xướng ca bài bạc. Ông hay dạo chơi ngoài ngõ tư đường cái, vào những chỗ dâm ô, nghĩa là lối sống của Ông chẳng khác chi cuộc sống của những thế nhân thường tình rượu chè bài bạc, đàn ca hát xướng . . .v . . .v . . .

Nếu chỉ nhìn lối sống, tức chỉ nhìn vào tướng mà nói thì chắc ai cũng bảo rằng Trưởng Giả Duy Ma Cật nào có khác chi là một kẻ lục đục thường tình thôi. Thế mà tại sao Ông lại được gọi là Bồ Tát. Tại sao Ông lại có thể giảng Bồ Tát Đạo cho các đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca. Tại sao Đức Phật lại thuyết về Ông , ca tụng Ông để có Bộ Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh còn truyền lại cho mãi đến bây giờ. Như vậy có gì nên nói, có gì khác biệt giữa Trưởng Giả Duy Ma Cật và những kẻ phàm phu.

Trưởng Giả Duy Ma Cật thị hiện là một cư sĩ mà cư sĩ cũng có nghĩa là “ *cư trần bất nhiễm trần*”, nghĩa là chỉ sống ở trần gian như bao nhiêu người khác nhưng Ông không hề bị nhiễm ô bởi bụi trần. Như tại trang 30-31 của quyển Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh do Thượng Toạ Thích Huệ Hưng dịch thì Ông làm hiện thân làm Trưởng Giả ở thành Tỳ Da Ly, có của cải nhiều vô lượng để cứu giúp các hạng dân nghèo. Ông luôn luôn giữ giới thanh tịnh để nhiếp độ kẻ phá giới , dùng hạnh điều hoà nhẫn nhục để nhiếp độ người giận giữ, dùng đại tình tấn để nhiếp độ những kẻ biếng nhác, dùng nhất tâm thiền định để nhiếp độ những kẻ tâm ý tán loạn. Tuy làm người cư sĩ mà gìn giữ giới hạnh thanh tịnh của Sa Môn. Thị hiện có vợ con nhưng thường tu phạm hạnh tức thanh tịnh dục tình. Hiện có quyến thuộc nhưng ưa sự xa lìa, nên khi đến chỗ cờ bạc hát

xương thì Ông lại lợi dụng cơ hội để độ người. Tuy hiểu rõ sách thế tục nhưng thường ưa Phật pháp.. Đạo chơi nơi ngã tư đường cái là để làm lợi ích cho chúng sanh. Vào quán rượu mà hay lập chí. Vào chỗ dâm dục là để chỉ bày tỏ rõ sự lợi hại của tà dâm . . . v. . . . v. . . .

Tóm lại, mặc dù nhìn về tướng thì cư sĩ Duy Ma Cật có lối sống chẳng khác nào bao nhiêu thế nhân phàm tình khác; tuy nhiên về tâm thì tâm Ông hoàn toàn thanh tịnh, an nhiên tự tại , không dậy khởi, không vọng động, không tham đắm, không chấp trước, chẳng còn nhiễm ố ái dục, đã tận diệt được tham, sân, si do hành hạnh nhẫn nhục nên tuy sống ở cõi trần tục như bao nhiêu người thế gian khác nhưng cư trần mà bất nhiễm trần. Việc Ông vào các sông bạc, nơi hát xướng , tửu điểm trà đình , động dâm là chỉ có mục đích tìm cách dạy dỗ và thức tỉnh chúng sinh chớ không phải vì đam mê dục lạc. Tâm của Ông có khác tâm của phàm phu là ở chỗ đó và chính vì thế mà Ông được xưng tụng bởi Đức Phật Thích Ca. Ông đã giảng Bồ Tát Đạo cho các đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca và được xưng danh là Bồ Tát Duy Ma Cật.

Cách sống trên đây liên quan đến Ông Duy Ma Cật, một cư sĩ cư trần bất nhiễm trần, một cư sĩ với giáo pháp chuyển tâm chớ không chuyển cảnh mà Ông đã trình bày nơi phẩm Phật Quốc của Kinh Tịnh Danh đủ chứng minh rằng **mọi ý tưởng, mọi lời nói, mọi việc làm của bất cứ người nào có tội hay không là do ở tâm.** Nếu tâm thanh tịnh thì ý tưởng cũng thanh tịnh. Ý và tâm đã thanh tịnh thì làm sao lời nói việc làm lại không thanh tịnh. Mà tâm thanh tịnh thì đó là tâm của Bồ Tát, của Phật. Như vậy chỉ cần chuyển tâm thôi thì dù ở cảnh giới nào cũng có thể là Bồ Tát, là Phật cả, mà Phật và Bồ Tát thì khi nào lại có lỗi, có tội. Nói rõ hơn, người tu nếu chuyển được cảnh để giúp cho dễ tu hơn thì càng tốt. Dù vậy nếu không chuyển cảnh được thì chỉ cần chuyển tâm thôi cũng đủ để là Bồ Tát hay dễ vào được đất Phật.

Đây là cách tu chuyển tâm của Bồ Tát Duy Ma Cật.

Bồ Tát Duy Ma Cật đã chứng minh là dù trong cảnh có tội nhưng tâm vẫn thanh tịnh, không có ý gây tội hay phạm tội thì tội vẫn không, vì thế nên có thể nói với tâm an nhàn tự tại, tâm tịnh minh tâm không tạo tội, thì tội tánh vốn không. Tất cả đều do tâm. Có tội hay không đều do tâm mà ra cả.

Như vậy với người tu, nếu biết chuyển tâm để làm cho tâm hoàn toàn thanh tịnh, tự đầy đủ và không sanh diệt, rồi dùng thân tâm của mình để cứu độ chúng sinh, phụng sự vạn linh thì “ kể từ giờ phút đó chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm”. Người đời có thể vì cái thấy vẫn còn đang bị cát bụi trần hoàn bao phủ nên cho rằng có tội nhưng với “cơ quan giải thoát” huệ đẳng bất diệt, chiếu tam thập lục thiên chi quang minh thì “ không thể gì định tội được”.

Nói rõ hơn, lời dạy của Đức Hộ Pháp mà mục đích tối hậu là để dạy nhơn sanh tu tâm đã được soi rọi qua hai hình ảnh , đó là việc em chồng với chị dâu và nếp sống của Đại Bồ Tát Duy Ma Cật, còn được gọi là Duy Ma Cật Lý Đế (Vimalakirti).

Đức Hộ Pháp trong quyển Bí Pháp ở những trang cuối đã nói rõ ra rằng : “ Qua giai đoạn tu trí đến tu tâm” “ Có tu tâm mới có phương thế lập đức” “Đức Chí Tôn đã dạy chúng ta Phụng Sự Vạn Linh là cốt yếu bảo chúng ta phải tu tâm” “ Tu tâm là Ái truat thương sanh” “ Đạo Cao Đài giờ phút nào còn thiếu cái đó là còn thiếu tu tâm.”

III-Kết luận

Cuối cùng vấn đề đặt ra là phải tu tâm.

Đây là vấn đề quan trọng nhất mà Đức Hộ Pháp muốn truyền đạt đến cho tất cả nhơn sanh. Nhơn sanh cần phải tu tâm vì tu tâm là giáo pháp giải thoát.

Thật vậy, theo Lục Diệu Pháp Môn thì tâm là cội rễ của muôn sự muôn vật ở thế gian nầy. Nói khác hơn, tất cả những gì có ở thế gian là do tâm mà có, tức tất cả pháp duy một tâm mà sanh ra (nhất thiết duy tâm tạo). Nên biết mọi việc lành dữ trên đời đều do ở tâm mình. Cầu chi khác ở ngoài tâm rồi cuộc sẽ không đâu có được. Tâm tạo Thiên đàng, (xem tiếp trang 38)

TÌM HIỂU VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO (Kỳ thứ 9)

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần “Lược Sử Khai Đạo”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quý Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐIỀU HÀNH CƠ ĐẠO

Giáo Chủ của Đạo Cao Đài là Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, các tôn giáo đều được thành lập bởi các vị Giáo Chủ hữu hình như Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jésus... Riêng vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đạo Cao Đài là do ĐỨC THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút lập nên tại Việt Nam, vào năm Bính Dần 1926, thông qua các vị Phò Loan như các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, ... Mặc dầu Ngài Lê Văn Trung được Đức

Chí Tôn hóa độ sau các vị Phò Loan, nhưng Ngài được các vị trên và toàn Đạo kính trọng như người Anh Cả.

Trong buổi đầu Khai Đạo, mọi việc lớn nhỏ trong Đạo đều do Đức Thượng Đế giám cơ dạy bảo.

Giáo Chủ của Đạo Cao Đài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Cao Đài, nhưng Đức Giáo Chủ không có giám trần thì làm sao Đức Ngài điều hành cơ Đạo cho hữu hiệu?

***Về mặt hữu hình,** Đức Thượng Đế giao quyền chưởng quản cơ Đạo cho hai vị Tướng Soái của Ngài :

- Một vị Hộ Pháp điều hành cơ Đạo về mặt Luật Pháp,
- Một vị Giáo Tông là Anh Cả trong Đạo, điều hành cơ Đạo về mặt Hành Chánh.

Từ ngày Khai Đạo Rằm tháng 10 Bính Dần (19-11-26) :

- Giáo Tông vô vi là : Đức Lý Đại Tiên Trưởng,
- Hộ Pháp là Ngài Phạm Công Tắc.

Ngày 3-10 Canh Ngọ ((22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giám cơ ban quyền Giáo Tông hữu hình cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật. Kể từ đó, Đồng Đạo thường gọi Ngài là : Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

***Về mặt thiêng liêng,** Đức Thượng Đế giao quyền chưởng quản cơ Đạo cho 3 Đấng Thiêng Liêng gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm :

- Nhứt Trấn Oai Nghiêm là Đức Lý Đại Tiên Trưởng,
- Nhị Trấn Oai Nghiêm là Đức Phật Bà Quan Âm,
- Tam Trấn Oai Nghiêm là Đức Quan Thánh Đế Quân.

Ngoài ra, thỉnh thoảng, Đức Thượng Đế lại giám cơ để dạy bảo thêm những điều cần thiết, đặc biệt là khi ban Phẩm Vị cho quý vị Chức Sắc Thiêng Phong.

***Đức Hộ Pháp Giáo Chủ Hữu Hình**

Đức Qu.Giáo Tông qui Thiên vào ngày 13-10 năm Giáp Tuất (19-11-1934). Từ ngày Khai Đạo đến đây, Đức Phạm Hộ Pháp vẫn giữ đúng vai trò Tư Pháp là bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo. Đặc biệt, Ngài có nhiệm vụ thiêng liêng là Phò Loan để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, tức là làm trung gian giữa Thế Xác và Chơn Thần của Đạo, nghĩa là giữa Người và Trời. Ngài và Đức Cao Thượng Phẩm là Cặp Cơ Phong Thánh, và để lập Pháp Chánh Truyền.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông qui Thiên, có nhiều sự kiện rồi ren xảy ra trong nền Đạo, bên trong nội bộ thì chia rẽ trầm trọng, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp áp đảo. Sáng ngày 26-10 Giáp Tuất (02-12-1934) Liên Đài Đức Qu.Giáo Tông nhập bửu tháp, thì ngay chiều hôm ấy, Hội Thánh có phiên họp quan trọng, quyết định yêu cầu Đức Hộ Pháp “cầm quyền thống nhất cả Hiệp Thiên lẫn Cửu Trùng”, vì Cửu Trùng Đài không còn Chức Sắc lớn, để cho Đức Hộ Pháp có đủ hai quyền mà lèo lái con thuyền Đạo ra khỏi cơn khảo đảo.

Kể từ đó, Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài : Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Ngày 12-12-1934, Đức Hộ Pháp với tư cách Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài ký các Đạo Nghị Định số : 28, 29, 30, 31, 32. Tiếp theo đó, Đức Ngài ký một loạt các văn kiện gồm : Đạo Nghị Định, Sắc Lệnh, bổ nhiệm Chức Sắc, tổ chức lại các cơ quan tại Tòa Thánh, Nội Luật của các Hội.

*Ngày 8-11-1935 là Ngày Lễ Đại Tường của Đức Quyền Giáo Tông. Hội Thánh thiết Đại Lễ rất long trọng trong 3 ngày 8, 9, 10 tháng 11 năm 1935. Số Tín Đồ tham dự độ trên 5000. Sau Lễ Đại Tường, Đại Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh họp trong 2 ngày 11 và 12 tháng 11-1935. Toàn Đại Hội đồng thanh tín nhiệm Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có đủ 3 Vị Đầu Sư chánh vị. Quyết định này cũng phù hợp theo sự chuyển

pháp của Ngọc Hư Cung mà trước đó Bà Bát Nương và Bà Lục Nương đã giảng cơ cho biết vào ngày 12-2-1934.

Sau đây là 2 bài Thánh Giáo của Bà Bát Nương và Bà Lục Nương Diêu Trì Cung báo trước việc Hiệp Thiên Đài sẽ điều hành Hội Thánh Lương Đài.

Tây Ninh (Phạm Môn), 12 Février 1933 (29-12 Quý Dậu)

BÁT NƯƠNG

“ Em an dạ, từ đây đã quan kiến sự kết cuộc của Chí Tôn đã định trước. Em nhớ lại, khi Ngọc Hư định cho Hiệp Thiên Đài cầm số mạng nhưn sanh, lập thành chánh giáo, thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho Cửu Trùng Đài. Cả Ngọc Hư chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng : Hay, hay, không lẽ để phận hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh Ý Người quyết liệu”.

LỤC NƯƠNG ĐIÊU TRÌ CUNG

“Em chào mấy anh, em đương ở Ngự Quan Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy anh đương ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu. Khi mới nầy, Em đặng tin lành : Ngọc Hư lo chuyển Pháp. Cả Thiên Thơ hủy phá, sửa cải pháp Chơn Truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng siết, Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng... Mấy anh nên lấy nó làm phép hằng tâm, thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo.

(TNHT.II.191 - in năm 1972)

*Sau đó, vào ngày 12-10-1934, Bà Nhứt Nương Diêu Trì Cung giảng cơ có cho biết Ngọc Hư Cung đã giao quyền chuyển thế cho Hiệp Thiên Đài.

NHỨT NƯƠNG ĐIÊU TRÌ CUNG

“Lúc nọ, vào chầu Ngọc Hư, lại có nghe lệnh Chí Tôn hiệp cùng Ngọc Hư đặng giao quyền chuyển thế một lúc cho

Hiệp Thiên Đài “

(TNST- Bài 212, trg444 - Q1 – HT.N.V.Hồng).

*Ngày 13-11-1935, Đức Hộ Pháp có bạch với Đức Lý Giáo Tông là xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Đức Lý, nhưng Đức Lý không đồng ý.

Hộ Pháp Đường, ngày 18-10 Ất Hợi (13 Novembre 1935)

LÝ THÁI BẠCH

“ Lão Chào HỘ PHÁP, chư Chức Sắc HIỆP THIÊN, CỬU TRÙNG và HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO.

Đợi Lão biểu CAO THƯỢNG PHẨM nâng loan (buông cơ).

Lão đến tư đường của HỘ PHÁP nên cho miễn lễ, đứng hết.

HỘ PHÁP, hèn lâu Lão không đến chuyện văn cùng nhau đặng, một là vì không cơ bút, hai là vì Thiên Thơ biến chuyển, Lão có đến cũng chẳng ích gì. Nay vì lễ Đạo Triều, nên đến chúc mừng Hiền Hữu. Lão để lời cảm ơn HỘ PHÁP đã chịu lấm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng. Lão chính thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đa tạ, đa tạ “.

HỘ PHÁP bạch

“ - Cười, Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng chẳng thi thố chi đặng với một HỘI THÁNH hữu hư, vô thiệt, như vậy có phải ? May thay ! Thiên Thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế “.

HỘ PHÁP bạch :

Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt)

“- Cười, Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế

của Lão nơi tay thì HỘ PHÁP có thể nào điều hành HỘI THÁNH cho đặng. Ấy vậy cứ để y “

(TNHT.II.200).

*Ngày 05-1-1954, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ có dạy cho biết lý do tại sao Đức Ngài đem quyền Giáo Tông giao cho Đức Phạm Hộ Pháp :

“ Hiền Hữu có nghĩ tại sao Lão phải ban quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng trọn quyền Chí Tôn hữu hình tại thế chẳng ? “.

Hộ Pháp : -Xin Ngài dạy rõ.

“- Cười ... Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người sợ oai của Lão quá chấp nệ phạm tánh, không dung thứ tội cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh biết đau đớn, khổ cực với mảnh thi phạm mà rộng dung cho họ. Quyền Chí Tôn trong tay Hiền Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người. Lão chẳng can thiệp vào đó “

(TNST- Bài 119, trg363 - Q3 – HT.Hồng)

*Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có bài thi cho biết Thiên Thơ cải sửa, để cho Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài kiêm nhiệm Chưởng Quản Cửu Trùng Đài vì Cửu Trùng Đài bất lực :

*Bất ấn trừ yêu dã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mới Thiên Thi.
Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Thành pháp dầu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyền hành từ đấy về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.*

(TNHT.II.223 – in năm 1972)

Đức Lý Giáo Tông cũng có cho biết Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài qua bài thi khoán thủ dưới đây :

*HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,¹
PHÁP luân thường chuyển máy Thiên thơ.
CHƯƠNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
HÌNH hài Thánh thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng hồng ân gắng cấy nhờ.*

Trong thời gian Đức Hộ Pháp nắm quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài là Giáo Chủ hữu hình tại thế. Trong những bài Thuyết Đạo, thỉnh thoảng Đức Ngài vẫn xưng là Giáo Chủ của Đạo Cao Đài.

Ngày 23-12-1931, Đức Chí Tôn có dạy như sau :

“Thầy đã ban quyền hành CHÍ TÔN của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành CHÍ TÔN của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một “ (TNHT.II.188-in năm 1972).

* Ý Nghĩa Bài Thi :

- Câu 1 cho biết : Đức Phạm Hộ Pháp là Ngự Mã Thiên Quân Hộ giá Đức Chí Tôn từ trước đến nay.
- Câu 2 cho biết : Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.
- Câu 3 cho biết : Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị nơi cõi Cực Lạc Thế Giới.
- Câu 4 cho biết : Đức Ngài sẽ thay mặt Đức Chí Tôn cầm quyền cai trị Càn Khôn Thế Giới.
- Câu 5 cho biết : Kiếp thứ nhì của Đức Ngài là Đức Chúa Jésus, mở Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các sắc dân Âu Châu (Ghi nhớ : Gia đình của Đức Ngài đều theo Đạo Thiên Chúa).
- Câu 6 cho biết : Kiếp này Đức Ngài giáng sanh xuống nước Việt Nam miền Đông Nam Á Châu, làm Hộ Pháp Chương quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên Điều.
- Câu 7 cho biết : Nhờ Đức Ngài mà hình thể của Đức

Chí Tôn tại thế (tức là Hội Thánh Cửu Trùng Đài) được nên hình tượng.

- Câu 8 cho biết : Phẩm vị của Đức Ngài rất cao trọng, hơn sanh gấng cây nhờ ân huệ lớn lao của Đức Ngài.

Ghi Chú.- Trong bộ Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, có phần kết luận, xin ghi ra như sau : Chúng ta với trí phàm thô thiển không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, nhưng qua các tài liệu sưu tập vừa trình bài trên, chúng ta có thể nêu ra một thuyết về nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp Phạm Công Tắc là : Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.

*Kiếp giáng trần thứ nhất là Vi Hộ, với bửu pháp là Giáng Ma Xử, vào đời Phong Thần ở Trung Hoa (trước Tây lịch chừng 1100 năm). Sau khi hết nhiệm vụ trong đời Phong Thần, Vi Hộ trở về núi tu luyện, đắc quả thành Phật Hộ Pháp, gọi là Phật Vi Hộ Pháp, tức là Đức Phật Hộ Pháp họ Vi.

*Kiếp giáng trần thứ nhì là Đức Chúa Jésus Christ mở Đạo Thiên Chúa bên Âu Châu. Xong nhiệm vụ Đức Ngài trở về cõi thiêng liêng.

*Kiếp giáng trần thứ ba vào thời Tam Kỳ Phổ Độ là Hộ Pháp Phạm Công Tắc : Ngự Mã Thiên Quân được Đức Chí Tôn cho giáng trần thay thân Đức Chí Tôn để mở Đạo Cao Đài.

*Câu số 4 kết hợp với bài Kinh Đại Tường cho biết Đức Ngài sẽ giáng sanh xuống cõi trần một lần nữa là Chơn Linh của Đức Di Lạc Vương Phật, làm Giáo Chủ Đại Hội Long Hoa, mở ra đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Ghi Chú :

TNHT : Phong Thần dừng tường chuyện mờ hồ.

(TNHT.I.95 - in năm 1972)

*PHỤ CHÚ

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên vào ngày 13-10 năm Giáp Tuất (19-11-1934), Quý Vị Chức Sắc Đại
Tháng 04-2010 Tập San Thế Đạo 43 * 79

Thiên Phong của Hiệp Thiên Đài lần lượt thay phiên nhau điều hành Cơ Đạo.

1.-Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước

Cuối năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm tìm đủ mọi cách để khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài. Đức Ngài quyết định đi qua thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên để ngừa tai nạn. Đức Hộ Pháp vắng mặt, Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước tạm thời lèo lái con thuyền Đạo.

Để tránh xảy ra mối bất hòa nguy hiểm giữa quyền Đạo và quyền Đời, Tổng Thống Ngô Đình Diệm phái Đặc Sứ Nguyễn Ngọc Thơ đến Tòa Thánh Tây Ninh gặp Ngài Lê Bảo Thế và Ngài Cao Tiếp Đạo đăng đàn xếp. Trong dịp này mới ra đời Thỏa Ước Bính Thân (28-2-1956). Nhờ Thỏa Ước Bính Thân mà Đạo Cao Đài được quyền Đời kính nể và được tự do truyền bá Đạo, được tự do hội họp cúng kiếng, nhưng không được làm chánh trị.

Đến ngày 10-3 Đinh Dậu (09-4-1957), Hội Thánh họp lập Vi Bằng yêu cầu Đức Thượng Sanh và các vị Thời Quân về cầm giếng mối Đạo.

2.- Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang

Tháng 5-1957, Đức Thượng Sanh và Chư Vị Thời Quân về Tòa Thánh cầm giếng mối Đạo. Trong 14 năm cầm quyền, Đức Ngài đã thực hiện được nhiều việc đáng kể như sau :- Đưa Đạo Cao Đài ra ngoài ảnh hưởng chánh trị, trở về hoạt động thuần túy tôn giáo.

- Lập được tư cách pháp nhân cho nền Đạo theo Hiến Chương ngày 19-12 Giáp Thìn (21-1-1965).

- Ký ban hành Qui Điều Ban Thế Đạo được Đức Hộ Pháp giáng cơ duyệt qua và Đức Lý Giáo Tông cho phép.

- Kiến thiết được nhiều cơ sở vật chất, như là : Nhà Hội Vạn Linh, Văn Phòng Ban Thế Đạo, Bắc Tông Đạo, Đường Nhơn, Tấn Nhơn, Đầu Sư Đường, Văn Phòng Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội, Học Đường Bộ Nhạc, Văn Phòng Cơ

Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, làm vòng rào và các cửa Nội Ô, xây cửa Chánh Môn, đôn đốc kiến thiết dãy lầu Đạo Đức Học Đường, Trường Lê Văn Trung, xây cất Đại Học Cao Đài,...

Đức Thượng Sanh ngoại bệnh và Đăng Tiên ngày 21-4-71.

3.- Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức

Sau khi 3 Vị Tướng Soái Lớn đã về Thiêng Liêng vị, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài họp Đại Hội (ngày 18-5-1971) để công cử vị cầm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài. Toàn thể Đại Hội đồng thanh cử Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức lên đảm nhận trọng trách đó. Vì bằng công cử được dâng lên Quyền Thiêng Liêng. Đức Hộ pháp giáng cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh chấp nhận và phê chuẩn vào ngày 29-5-1971. Lễ Tấn Phong được tổ chức vào ngày Chúa Nhật 13-6-1971 tại Tòa Thánh Tây Ninh, có mời Chánh quyền, các đoàn thể và các tôn giáo bạn đến tham dự. Theo Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17-4 Quý Sửu (19-5-1973), Đức Lý Đại Tiên Trương Nhứt Trấn Oai đồng ý với Đức Hộ Pháp ban đặc quyền cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức Chương Quản Hiệp Thiên Đài, để có đủ quyền năng thực hành trọng trách bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền hầu phát triển nền Đạo.

Từ ngày lãnh trọng trách Chương Quản Hiệp Thiên Đài, Ngài Hiến Pháp hết lòng phụng sự cho nền Đạo, luôn luôn tận tụy với nhiệm vụ. Sau đó, vì tuổi già sức yếu và vì nhiều nhiệm vụ chồng chất, Ngài Hiến Pháp thường hay bệnh hoạn, mỗi lúc mỗi nhiều hơn. Ngày 15-1-1976, Ngài thoát xác Đăng Tiên, hưởng thọ 87 tuổi.

Nhập môn từ năm 26 tuổi (1925), lúc còn xây bàn, là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức CHÍ TÔN, Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức đã xả thân hành Đạo, góp phần xây dựng nền Đạo ở Tòa Thánh Tây Ninh cho đến lúc 87 tuổi.

4.- Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Dãi

Đầu năm 1976, sau khi Ngài Hiến Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài Đấng Tiên, trong phiên họp khoáng đại Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ngày 21-1-1976, toàn thể Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đồng ý với nhị vị Thời Quân Hiến Đạo và Bảo Đạo giao nhiệm vụ Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài cho vị Thời Quân Khai Đạo. Do Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh ngày 23-1-1976, Đức Hộ Pháp chấp nhận cho Ngài Khai Đạo lãnh trọng trách này. Lễ Tấn Phong được cử hành trọng thể tại Tòa Thánh ngày 18-2-1976. Nhưng chỉ trong thời gian ngắn ngủi tròn một tháng hành Quyền Chưởng Quản, Ngài Khai Đạo phải trở lại ngôi vị thiêng liêng vào ngày 19-3-1976, để cho cả cơ đồ Hiệp Thiên lại cho bao người đang bờ ngõ.

5.- Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa

Sau khi Ngài Khai Đạo Qui Tiên, Ngài Hồ Bảo Đạo được đề cử nắm Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, được Đức Hộ Pháp phê chuẩn do Thánh Giáo ngày 01-03 Bính Thìn (31-3-1976). Ngài Hồ Bảo Đạo lập minh thệ nhận lãnh trách vụ tại Đền Thánh ngày 14-4-1976.

Lúc đó bên Hiệp Thiên Đài chỉ còn một vị Thời Quân là Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi, sức khỏe không được tốt. Bên Cửu Trùng Đài thì còn đủ ba vị Đầu Sư chánh vị. Ngài Hồ Bảo Đạo đề nghị trao quyền thống nhất lại cho 3 vị Đầu Sư, nhưng ba Ngài Đầu Sư không dám nhận lãnh, vì Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh và Ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh thì quá già yếu và hay bệnh hoạn. Ngài Hồ Bảo Đạo hiệp với Ngài Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh cầm giềng mối Đạo cho tới ngày 1-3-1979 có Đạo Lệnh 01/HT-ĐL, lập ra Hội Đồng Chưởng Quản.

HT Nguyễn Trung Đạo

Thể hiện Tôn Chỉ & Mục đích Đạo Cao Đài qua Hệ Thống Tổ Chức & Tân Luật Pháp Chính Truyền

HT Trinh Quốc Thế



I- PHẦN MỞ ĐẦU.

Đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế thành lập qua huyền diệu Cơ bút và đích thân Ngài làm Giáo Chủ. Vì thế, tất cả Thánh Kinh, Hệ Thống tổ chức Hội Thánh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh ... đều do TRỜI NGƯỜI hiệp một qua Cơ bút mà hình thành. Hơn nữa, vị Giáo Chủ lại là Thượng Đế thì phần VÔ VI trong Đạo vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta

ngiên cứu, học hỏi về Đạo mà không đặc biệt quan tâm đến phần vô vi mà chỉ chú trọng đến phần hữu hình thì không thể nào nắm bắt được yếu lý của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, kỳ ba là thời kỳ Đại Ân Xá, thời kỳ Tu Tắt nên Ngài cho HÉ MÀN BÍ MẬT chỉ đường dẫn lối để con cái của Ngài dễ bề qui về hội hiệp với Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Do đó, những hình tượng trong Đạo do Ngài tạo dựng đều nhằm làm sáng tỏ thêm phần trừu tượng lạ kỳ của Màn Bí Mật tức phần “tiết lộ Thiên Cơ” do Ngài cố tình ban cho chúng ta, đặc biệt là về phần kiến trúc Toà Thánh cũng đều nhằm làm sáng tỏ thêm Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo.

Hơn nữa, Toà Thánh Tây Ninh được Đức Ngài cho biết là hình ảnh BẠCH NGỌC KINH tại thế nên mỗi mỗi đều kỳ bí, không thể học hiểu bằng trí mà còn phải cảm nhận bằng TÂM mới thông suốt được. Ngoài ra, kiến trúc này tựa trên nền tảng DỊCH

LÝ nên có tính bao hàm cả Càn Khôn chứ không diễn đạt riêng cho quả Địa Cầu chúng ta đang sống.

Sau đây chúng ta tìm hiểu những điều KỶ DIỆU trong công trình này.

II- HUYỀN DIỆU VỀ KIẾN TRÚC SỰ VÀ CÔNG NHÂN:

A- KIẾN TRÚC SỰ.

Toà Thánh Tây Ninh được khởi công qua ba giai đoạn từ năm 1931 đến năm 1947 mới hoàn thành tức phải trải qua 16 năm dài đầy cam go thử thách.

Việc xây cất do Đức Lý Giáo Tông vâng lệnh Đức Chí Tôn hằng đêm giáng bút trực tiếp cho Đức Hộ Pháp vẽ từng phần của công trình kiến trúc và công nhân cứ theo đó mà làm. Tất cả các vị chỉ huy xây cất chưa hề học qua một trường kiến trúc hoặc xây dựng nào, thế mà cứ làm theo lời chỉ dẫn của Thiêng Liêng và hoàn thành công trình một cách kỳ diệu không ai có thể ngờ được kể cả người trong cuộc.

B- CÔNG NHÂN ĐẶC BIỆT.

Việc kiến trúc Toà Thánh lúc bấy giờ thật là thiên nan vạn nan, vật liệu xây cất thật là quý hiếm, không có sắt phải dùng loại cây tầm vong thật già trong rừng cắm làm cốt bê tông thay thế sắt, công thợ thì không ai có tay nghề. Sau này, Đức Hộ Pháp cho tuyển 500 công quả nam nữ thường trực, tất cả đều phải cam kết trường chay và không được lấy vợ gã chồng suốt thời gian kiến thiết...

Sự thử thách này thật là phi thường có diệu dụng làm cho mọi người đồng tâm hiệp lực, cùng quyết chí hy sinh, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, củng cố một khối đức tin mãnh liệt, xây dựng một khối THÁNH TÂM thuần nhất mới hoàn thành được một công trình quá lớn lao và linh thiêng so với hoàn cảnh của toàn Đạo lúc bấy giờ, vốn rất là nghèo. Công trình kéo dài nhiều đợt suốt 16 năm mới hoàn thành, và mãi đến năm 1955 mới làm lễ Khánh thành!

* TÓM TẮT:

Ngày nay nhìn thấy TOÀ THÁNH TÂY NINH uy nghi với lối kiến trúc phi phàm, chúng ta cảm thấy rõ là nhờ đại pháp HIỆP THIÊN Trời Người hiệp Một mới tạo nên hình ảnh Thiêng liêng của Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Thật là:

*Toà Thánh uy nghi hiện sắc Rồng,
Kỳ quan chiếu diệu cõi trời Đông.
Thấy Trời chỉ vẽ nên hình tượng,
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công.
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ,
Tinh hoa dân tộc đậm màu son.
Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp,
Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng.*

Quốc Thế

III- NHỮNG KỶ DIỆU BÊN NGOÀI TOÀ THÁNH.

A- MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI QUA 2 CÂU LIỄN TRƯỚC CỔNG.

Tất cả 12 cổng của Nội ô Toà Thánh và các cổng Thánh Thất địa phương đều có 2 câu liễn nổi bật trên 2 trụ cổng 2 bên:

CAO thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ mục,
ĐÀI tiền sùng bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền.

Hai câu đối này nhằm khẳng định mục đích của nền Đại Đạo là Hoà Bình Cộng Hưởng (Chung sống) và Dân Chủ Tự Do, là ngọn cờ đầu đưa nhơn loại vào kỷ nguyên Thánh Đức, Đại Đồng Huỳnh Đệ trong thời kỳ toàn cầu hoá, thời kỳ Càn Khôn Di Tận Thức.

Để thực hiện lý tưởng cao đẹp này, chúng ta cần phải lấy CHƠN TÂM làm gốc, lấy TÌNH THƯƠNG làm chủ đạo trên đường phụng sự nhơn loại sao cho phù hợp với nền trật tự mới trong một thế giới mới...



Điều đặc biệt là trong 12 cổng bao quanh nội ô Tòa Thánh có cổng số 5 không có cửa và không có con lộ thông ra cổng như 11 cổng khác. Vì số 5, theo Dịch lý, là số Trung Ương nên cổng số 5 dành cho các Đấng Thiên Liêng giáng từ không trung xuống nên không cần có cửa ra vào. Sau này, Hội Thánh cho xây một

cổng chánh hướng thẳng vào chánh diện của Tòa Thánh, gọi là **CỔNG CHÁNH MÔN**. Như vậy hiện nay Tòa Thánh vẫn có 12 **CỔNG** hữu hình và 1 cổng vô vi là cổng số 5.

Trên nóc mỗi cổng đều có Bửu pháp Tam Giáo: Bình Bát Vu ở giữa tượng trưng cho Phật Giáo; bên phải là cây Phất Chủ, tượng trưng Lão Giáo; bên trái quyển Xuân Thu tượng trưng Khổng Giáo.

B- TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH QUA ĐẠI ĐỒNG XÃ.

Toà Thánh day mặt về hướng Tây, phía trước có một cái sân rộng lớn gọi là **ĐẠI ĐỒNG XÃ** biểu tượng cho một xã hội Đại Đồng mà Đạo Cao Đài coi như ngọn cờ đầu phải hướng tới.

Như đã trình bày, toàn cả chúng sanh có cùng chung cội, chung nguồn, chung cha, chung mẹ là Chí Tôn và Phật Mẫu nên tất cả đều là đồng bào, là Huynh Đệ Đại Đồng.

Như vậy, biểu tượng Đại Đồng Xã là sự nhắc nhở cho nhơn loại biết nguồn gốc của mình để trọn lòng thương yêu nhau, biết coi quả đất này là căn nhà chung, ai cũng có bổn phận xây đắp thành một xã hội có đầy đủ nhân quyền, có hoà bình chung sống, dân chủ tự do.... Tổ Tiên của dân tộc ta từ bao ngàn năm trước đã nhắc nhở chúng ta qua Huyền Sử: “Một bọc 100 trứng nở ra 100 con..” để cho chúng ta hằng tâm ý niệm Đại Đồng mà 2 chữ **ĐỒNG BÀO** thân thương đã nói lên ý nghĩa độc đáo này của dân tộc.

Chung quanh Đại Đồng Xã, phía trước có pho tượng Thái Tử Sĩ

Đạt Ta cỡi ngựa phi về hướng Tây, phía sau có tượng ông Sa Nặc, biểu tượng này tượng trưng cho PHẬT GIÁO; hai bên Đại Đồng Xã có 2 khu rừng thiên nhiên, tượng trưng cho LÃO GIÁO; phía trước Tòa Thánh có 2 chữ Nhân Nghĩa tượng trưng cho KHỔNG GIÁO với ý nghĩa cô đọng trong 2 câu liên:

**NHÂN BỐ TỬ PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO DĨ NHÂN HUNG XÃ
TẮC
NGHĨA BAN VẠN ĐẠI TAM KỲ TRỌNG NGHĨA CHẤN
SƠN HÀ**

(Tình thương đem rải khắp bốn phương, Đạo Cao Đài lấy đó làm hưng thịnh nước nhà. Điều nghĩa khí ban cho muôn đời, Đại Đạo lấy đó làm rạng danh nước nhà).

Đối với ĐỜI, Đạo Cao Đài lấy NHÂN NGHĨA làm HUNG XÃ TẮC, làm CHẤN SƠN HÀ. Đây chính là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ. Từ căn bản này, khi vào Đạo, NHÂN chuyển thành BÁC ÁI, NGHĨA chuyển thành CÔNG BÌNH (Tượng Tam Thánh). Trung tâm Đại Đồng Xã có xây một bửu đài gọi là CỬU TRÙNG THIÊN, hình tháp 8 cạnh đều nhau, 3 nấc thang dưới cùng màu đỏ, 3 nấc kế màu xanh, 3 nấc trên cùng màu vàng, đỉnh tháp hình bát giác vừa đủ để đặt Liên Đài dành cho các vị chức



sắc cao cấp, bên Hiệp Thiên Đài từ Thời Quân trở lên, bên Cửu Trùng Đài từ cấp Đầu Sư trở lên để tế lễ khi các Ngài qui Tiên...

Tất cả những hình tượng trên biểu dương rõ ý nghĩa Tam Giáo Qui Nguyên là con đường đưa tới Cửu Trùng Thiên tức là Đắc Đạo.

Giữa Tòa Thánh và Cửu Trùng Thiên có một trụ Phương và một cây Bồ Đề. Đặc biệt trụ Phương hình vuông tượng trưng cho Tháng 04-2010

ÂM, phối hợp với ngôi đền thờ Cha là DƯƠNG biểu hiện: “Trong Dương có Âm” theo dịch lý (tại Điện Thờ Phật Mẫu Âm có trụ Phướng hình tròn Dương, tượng trưng “trong ÂM có Dương”).

Riêng cây Bồ Đề chỉ để kỷ niệm nơi Sĩ Đạt Ta thành Đạo. Ngoài ra, hai bên Đại Đồng Xã có hai khán đài đối diện nhau, một cái bên hướng Nam gọi là Đông khán đài, một cái hướng Bắc thì gọi là Tây khán đài.

Điều kỳ lạ này có thể hiểu ĐÔNG chỉ về Đông phương và TÂY chỉ Tây phương tức là muốn thực hiện một xã hội Đại Đồng phải nhờ sự cộng hưởng của hai nền văn minh ĐÔNG TÂY tức là nền văn minh khoa học và Đạo học mới thành công.



Phía sau Đền Thánh có một dãy nhà hình chữ U, dãy bên hướng BẮC cũng gọi là TÂY LANG, nơi Nữ Chức Sắc làm việc; dãy bên hướng NAM, gọi là ĐÔNG LANG, nơi Nam Chức Sắc làm việc. ĐÔNG và TÂY ở đây cũng tượng trưng cho Đông Phương và Tây Phương.

*Ghi chú: Có ý kiến cho rằng ĐÔNG là hướng mặt trời mọc, thuộc Dương, chỉ Nam giới, TÂY là hướng mặt trời lặn, thuộc Âm, chỉ Nữ giới (Đông Lang dành làm nơi cho Nam, Tây Lang dành làm nơi cho Nữ)

C- BA NGÔI THÁP.

Đối diện với Đền Thánh, phía trước Đại Đồng Xã và bên kia lộ Cao Thượng Phẩm, có ba (03) ngôi Tháp uy nghi của Đức Hộ Pháp ở chính giữa, Đức Thượng Phẩm bên trái và Đức Thượng Sanh bên phải. Ba ngôi Tháp tượng trưng cho sự vận hành của cơ ĐẠO, PHÁP, THỂ, phát huy và bảo vệ CHƠN TRUYỀN và LUẬT PHÁP của Đạo, lấy BÁC ÁI, CÔNG BÌNH làm nền tảng cho sự thực hiện Tôn Chỉ và Mục Đích Đại Đạo.

IV- KỶ DIỆU BÊN TRONG TOÀ THÁNH.

A- HIỆP THIÊN ĐÀI.



Bửu Tháp Đức Thượng Phẩm



Bửu Tháp Đức Hộ Pháp



1)- MẶT TRƯỚC ĐỀN THÁNH.

Từ phía trước nhìn vào Đền Thánh, ta thấy nổi bật hẳn lên là 2 lầu CHUÔNG TRỐNG, có 6 tầng. Từ ngoài nhìn vô, bên phải là Bạch Ngọc Chung Đài, bên trái là Lôi Âm Cổ Đài. Tầng 1 của 2 tháp có 2 khuôn bông hình chữ nhật, bên lầu chuông đắp chữ CAO, bên lầu trống đắp chữ ĐÀI. Bên trên chữ Cao có đắp 4 chữ BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI; bên trên chữ Đài đắp

4 chữ LÔI ÂM CỔ ĐÀI. Tầng 2 lầu Chuông, đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm quyển Thiên Thư. Bên lầu trống đắp tượng bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm cành bông, tay trái xách giỏ hoa lam.

Đây là 2 vị chức sắc cao cấp tiền khai Đại Đạo.



Bạch Ngọc Chung Đài



Lôi Âm Cổ Đài

Tầng bốn có đặt một cái CHUÔNG lớn bên Bạch Ngọc Chung Đài và một cái TRỐNG lớn bên Lôi Âm Cổ Đài.

Điều đặc biệt CHUÔNG ở bên DƯƠNG nhưng TIẾNG CHUÔNG lại ÂM nên khi dộng chuông âm thanh rung động xuống tận Phong Đô, giúp làm thức tỉnh các vong hồn chưa siêu thoát. Ngược lại, TRỐNG ở bên ÂM nhưng tiếng trống lại Dương nên khi đánh trống, âm thanh vang động khắp Thiên Đình, Thần, Thánh, Tiên, Phật phải giáng trần châu Chí Tôn tại Toà Thánh. Trên đỉnh lầu chuông và lầu trống có tạc hình một giỏ Hoa Lam, bửu pháp của Long Nữ, tùy tùng của Đức Quan Thế Âm, người

linh của bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh, trên giỏ Hoa Lam đặt một cái Hồ Lô và cây gậy sắt, bửu pháp của Lý Thiết Quả, đứng đầu Bát Tiên, gương linh của Đức Quyển Giáo Tông Lê văn Trung. Điều này do các Đấng hé màn bí mật cho biết.

Ngay chánh điện, phía bên trái có một cây cột đắp hình Rồng đỏ và một cột đắp hình Hoa Sen quấn quanh. Bên mặt cũng có 2 cây cột y như vậy. Bốn cây cột này tượng trưng cho LONG HOA ĐẠI HỘI, dưới quyền chưởng quản của Đức Phật Di Lạc trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Thêm đi vào chánh điện có 5 bậc tượng trưng cho Ngũ Chi Đại Đạo, nhìn qua bên phải có tượng ông THIÊN, mình mặc giáp, đầu đội kim khôi, tay cầm đại đao, gương mặt hiền từ; nhìn qua bên trái, tượng ông ÁC, cũng mặc giáp và đội kim khôi, một tay cầm búa, một tay cầm ngọc ấn tử phù, mặt mày dữ dằn. Theo sự tích, vua Tì Khưu có 2 con, con trưởng rất hiền, con kế lại rất dữ. Nhà vua muốn nhường ngôi cho ông Thiên để đi tu nhưng sợ ông Ác làm loạn nên tính kế sai ông Ác đi thanh sát biên thủy. Đến khi trở về, ông Ác thấy anh mình làm vua, bất bình làm dữ, đòi ông Thiên nhường ngôi, lấy lý do là ông Thiên hiền quá, dân sẽ không sợ, nước sẽ loạn... Ông Thiên sợ quá, trốn chạy lên chùa để trả ngọc ấn, tử phù lại cho vua cha nhưng vừa tới chùa thì ngã ra chết. Ông Ác theo tới nơi, thấy vậy rất ăn năn hối lỗi bỏ hết việc đời đi vào chùa tu hành, sau khi bỏ xác trần cũng thành chánh quả như người anh.

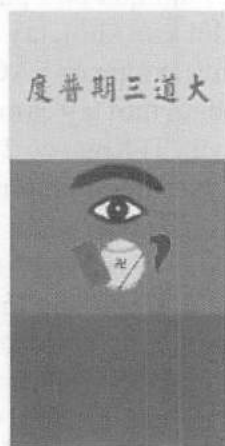
Hình tượng ông Thiên và ông Ác có ý nghĩa: “mỗi người đều có thiện và ác trong lòng, người ác sớm biết ăn năn sám hối tức giải trừ được cái ác trong tâm tự nhiên sẽ trở thành thiện, nên cũng được đắc quả, tức buông dao đồ tể sẽ thành Phật”.

Bài thơ sau đây phụ họa ý niệm trên:

*Thiên Ác, Âm Dương lý nhiệm mầu,
Khuyên người tìm thấu lý cao sâu.
Thiên điu nhân thế đường thanh thoát,
Ác trị vô minh thoát nghiệp cầu.
Thiên chẳng đứng nơi, thường hoá ác,
Ác hành đúng chỗ, thiện chuyên trau.*

Tam kỳ khai mở cơ huyền nhiệm
Thiện Ác, Âm Dương lý đạo đầu.
Ngọc Nương

Bao lơn hình bán nguyệt lầu 2 có 8 ô vuông khắc 8 hình các kỳ nhân dị sĩ có công với nhơn loại, tượng trưng cho các ngành nghề trong xã hội gồm: sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục. Một lá cờ Đạo 3 sắc Vàng, Xanh, Đỏ khá to, cán cờ tựa trên bao lơn, trên màu vàng có thêu 6 chữ Hán: ĐẠI ĐẠO TAM



ĐẠO KỶ

KỶ PHỔ ĐỘ, phần màu xanh thêu hình THIÊN NHÂN và 3 CỔ PHÁP Tam Giáo (Bát Vu, Phát Chủ, Xuân Thu). Hình tượng này có ý nghĩa: Tam Giáo Qui Nguyên sẽ trở thành ĐẠI ĐẠO.

Trên đỉnh lầu Hiệp Thiên Đài, giữa hai lầu Chuông Trống có tượng hình Đức Phật Di Lạc, cỡi Cọp, tượng trưng Đạo Khai vào năm Dần. Đức Phật Di Lạc có nhiệm vụ làm Chánh Chủ Khảo trong cuộc phong Thánh tại Đại Hội Long Hoa.

Tầng hai Hiệp Thiên Đài, một tượng THIÊN NHÂN rất to, hào quang chiếu sáng, tượng trưng Đấng THƯỢNG ĐẾ toàn năng toàn giác toàn tri.

Ở TẦNG MỘT HIỆP THIÊN ĐÀI có hai Câu Liễn chữ Hán đối nhau: (Ở mặt tiền Tòa Thánh)

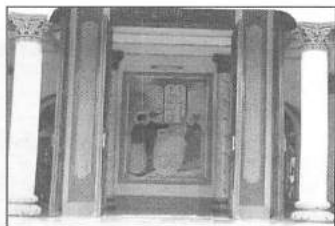
HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BẢ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ

THIÊN KHAI HUỖNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA

Hai câu liễn quan trọng này cũng thấy ở TỊNH TÂM ĐIỆN ngay cửa chánh mặt tiền Tòa Thánh (nhìn vào thấy Tượng Tam Thánh) và cũng được đắp trên hai trụ cổng Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, nên hai chữ HIỆP THIÊN đối nhau ở đầu hai câu liễn chính là Đại Pháp “Thiên Nhon Hiệp Nhứt” (câu cơ, chấp bút, hiệp tâm...) khai mở nền Đạo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ gọi tắt là HUỖNH ĐẠO, ĐẠO VÀNG, PHÁI VÀNG



天 開 黃 道 五 枝 三 教 會 龍 花	協 入 高 臺 百 姓 十 方 歸 正 果
---	---



(trong Phật Mẫu Chơn Kinh: Phái Vàng mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ) hay ĐẠO TÂM.

Ý nghĩa 2 câu liễn là:

Hiệp vào Đạo Cao Đài thì trăm họ mười phương đi đúng con đường Chánh Đạo (không lầm vào Tà Đạo).

Trời khai ĐẠI ĐẠO Tôn chỉ và Mục đích là Qui Hiệp Tam Giáo Ngũ Chi đưa về LONG HOA ĐẠI HỘI kỳ ba để được định vị.

Trên hai câu liễn này có hai chữ Hán, bên mặt là chữ NHÂN, bên trái chữ NGHĨA, tượng trưng giáo lý của Nho Giáo.

Khi bước qua khỏi mặt tiền, trên cửa chánh có bàn tay từ trên mây đưa xuống, cầm một cái Cây gọi là CÂY CÔNG BÌNH,

dùng để cân chúng sanh, “Lưới Trời không lọt”.

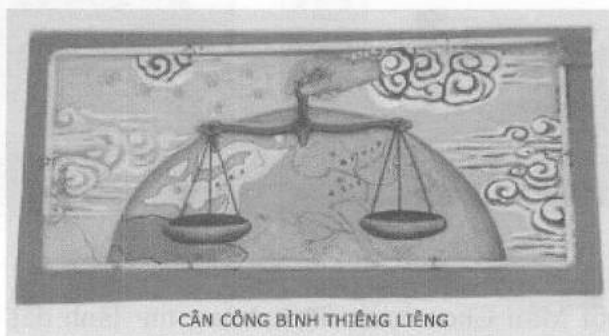
Bước qua khỏi trống gọi là nơi Chức Sắc tức: “Sửa lòng Thánh Kinh” lễ Chí Tôn. tường chắn hai khung cửa bức tường có

lớn vẽ ba vị Thánh ở Bạch Vân Động gọi là TƯỢNG TAM THÁNH: -Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ, tiền kiếp của cụ Trạng Trình



đo tội phước của đúng như câu: lồng lộng mảy lông

cửa có một khoảng TỊNH TÂM ĐIỆN, và Tín Đồ tịnh tâm trong sạch tụng cầu trước khi vào châu Phía trước, một bức ngang, hai bên là đi vào cúng; giữa một khung hình thật



Nguyễn Bình Khiêm, tay cầm bút lông viết 8 chữ: “THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ - BÁC ÁI CÔNG BÌNH”.

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tiền kiếp của đại văn hào Victor Hugo, tay cầm bút lông ngỗng viết: “DIEU ET HUMANITÉ - AMOUR ET JUSTICE”.

- Đức Trung Sơn Chơn Nhơn, tiền kiếp của nhà Cách mạng Tam Dân Chủ Nghĩa Trung Hoa, tay cầm nghiên mực tỏa hào quang sáng chói, tượng trưng cho sự hoà hợp giữa hai nền văn minh Đạo Học Đông Phương và Khoa Học Tây Phương.

Ba vị Thánh này đại diện cho nhóm loại ký kết bản “HOÀ ƯỚC” giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa ĐÔNG và TÂY lấy “BÁC ÁI - CÔNG BÌNH” làm nền tảng cho bước đường phụng sự Đạo Đời.



Tam Thánh ký Hòa Ước

Đây là một bước tiến vượt mức từ chữ “NHÂN” của Nho giáo bên ngoài áp dụng cho con người đến chữ BÁC ÁI áp dụng cho “TÌNH THƯƠNG” vạn loại, từ chữ “NGHĨA” tiến đến chữ “CÔNG BÌNH” Thiên Địa, áp dụng cho toàn chúng sanh.

Từ Tịnh Tâm Điện có cầu thang lên lầu hai Hiệp Thiên Đài, nơi đặt một bàn thờ chức sắc Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên, trước Bàn thờ, có Ban

Nhạc của Hội Thánh tấu nhạc khi cúng Đàn.

Lên tầng ba, một Bàn thờ Chí Tôn được thiết lập dành cho các vị chức sắc Hiệp Thiên Đài thông công với các Đấng, gọi là THÔNG CÔNG ĐÀI.

2)- HIỆP THIÊN ĐÀI TRONG CHÁNH ĐIỆN.

Qua khối bức tường có Tượng Tam Thánh, ba pho tượng cao lớn bằng người thật, đứng trên cắm đôn hoa sen.

- Ở giữa là tượng của ĐỨC HỘ PHÁP, mặc đại phục, tay cầm cây Kim Tiên.

- Bên phải của Đức Ngài là tượng ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, mặc đại phục, tay mặt cầm Long Tu Phiến có gắn Phát Chủ, tay trái cầm râu chuỗi Từ Bi.

- Bên trái là tượng của ĐỨC THƯỢNG SANH mặc đại phục, tay mặt cầm cây Phát Chủ, tay trái cầm râu chuỗi Từ Bi, lưng giắt Thư Hùng Kiếm.

Một con rấn khổng lồ 7 đầu quán 3 cảm đôn hoa sen.

- Phần đầu quán vào đôn giữa.

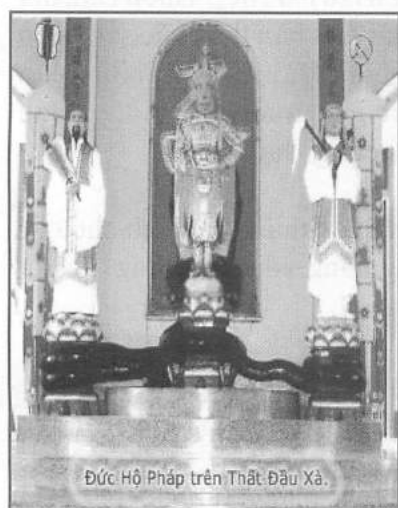
- Ba đầu hương thẳng lên trên có ghi 3 chữ Hĩ, Lạc, Ái, ở phía sau lưng của Đức Hộ Pháp;

- Hai đầu Ổ, Dục ở hai bên tay phải và trái,

- Hai đầu Nộ, Ai ở hai bên chân phải và trái.

Bảy tình cảm xấu nảy của con người làm điên đảo người tu: Hĩ, Lạc, Ái là ba tình cảm xấu nhưng nhẹ nhàng hơn, cần được thẳng hoa để trở thành tình cảm cao thượng; bốn tình cảm Nộ, Ai, Ổ, Dục quá nặng trịch, người Tu cần phải dùng năng lực của Pháp để khống chế.

(Khi Đức Hộ Pháp ở thế ngồi thì ba đầu Hĩ, Lạc, Ái hương thượng nhưng được Đức Hộ Pháp tựa lưng vào để kiềm chế, hai



tay kèm chắc hai đầu Ổ, Dục, hai chân đạp hai đầu Nộ, Ai). Bí Pháp trị Thất Tình được diễn đạt qua bài thơ sau đây:

*Bí Pháp Thầy trao trị Thất Tình,
Bảy đầu nắm vững thấy quyền linh.
Tay kèm Ổ, Dục lòng thanh tịnh,
Chân đạp Nộ, Ai sửa sạch mình,*

*Thân giữ điều hoà Hỉ, Lạc, Ái
Ngã phạm chế ngự lộ tâm minh.
Hiệp Thiên pháp nhiệm là như thế
Rửa sạch lòng phạm hiệp Thánh Kinh.*
Ngọc Nương

Phần giữa con rấn quán vào đôn của Đức Thượng Phẩm, phần đuôi quán vào đôn của Đức Thượng Sanh. Phía sau Đức Hộ Pháp có tạc hình chữ “KHÍ” thật to, tượng trưng cho Khí Sanh Quang, nguồn cội của CƠ PHÁP (Cơ của Đức Phật Mẫu) sanh hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ.

Hai bên có hai câu liễn:

PHẠM GIÁO TUỖ NGUƠN, CỨU THẾ ĐỘ NHƠN HÀNH
CHÁNH PHÁP.

MÔN QUYỀN ĐỊNH HỘI, TRỪ TÀ DIỆT MỊ HỘ CHƠN
TRUYỀN.

Ý nghĩa: Phật dạy tùy thời kỳ mà cứu độ người đời, thi hành Chơn pháp

Quyền lực của Phật đã định thời kỳ trừ diệt tà mị bảo hộ chơn truyền.

(Phạm là Phật, ở đây Phật chỉ Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu)

B- CỨU TRỪNG ĐÀI.

Cứu Trùng Đài là phần giữa Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài gồm ba gian, chín bậc. Gian giữa rộng gấp đôi gian hai bên; 9 bậc, mỗi bậc dài 7 thước, bậc trên cao hơn bậc dưới 18 phân.

Bậc thấp nhất giáp với phần Hiệp Thiên Đài, bậc cao nhất giáp với Bát Quái Đài. Hai hàng cột RỒNG Xanh ngăn làm ba gian và mỗi bậc ứng với hai cột, như vậy có tất cả là (18) cột RỒNG Xanh.

Hai cột RỒNG Xanh đối diện bậc thứ 5, miệng RỒNG phun ra 6 tia đỡ GIẢNG ĐÀI, nơi các vị Chức sắc đứng giảng Đạo sau mỗi kỳ ĐÀN. Sáu tia tượng trưng cho lục trần: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt,

Thân, Ý mà người Tu cần phải chế ngự và người giảng Đạo phải giảng dạy các điều căn bản đó.

Vòm trần nhà có (09) khung, giữa mỗi khung trang trí như một bầu trời màu xanh trong với những đám mây trắng chen lẫn hàng (100) vì sao lấp lánh, giữa vòm trời chạm 6 con Rồng đoanh nhau, 2 con màu vàng, 2 màu xanh và 2 màu đỏ, tượng trưng 3 màu cờ Vàng Xanh Đỏ hay Phật, Lão, Khổng hay Thần Khí Tinh. Sáu Rồng diển đạt ý trong bài Ngọc Hoàng Kinh: “Thời thừa Lục Long, du hành bất tức”.

Gian hai bên, trần nhà phẳng mỗi bên, tạc chín khung hình Lân Qui Phụng, phối hợp với hình Rồng ở gian giữa thành Tứ Linh. Khi cúng Chức sắc ngồi ở gian giữa, Tín đồ ngồi ở gian hai bên, phân ra Nam tả, Nữ hữu, từ trong nhìn ra cửa.

Chín bậc ứng với chín bậc giáo phẩm trong Đạo Cao Đài:

- 3 bậc thấp ứng với 3 cấp Thần: Tín Đồ, Bàn Tri Sự và Lễ Sanh.

- 3 bậc kế ứng với 3 cấp Thánh: Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư.

- 3 bậc cao nhất ứng với 3 cấp Tiên: Đầu Sư, Chưởng Pháp và Giáo Tông.



Lục Long trên Vòm Cửu Trùng Đài

Tiếp giáp với Bát Quái Đài có (07) cái NGAI sơn son thếp vàng, chạm trổ rất tinh vi, sắp xếp theo thứ tự từ trong ra ngoài:

- Một cái NGAI to nhất của GIÁO TÔNG, 2 bên tay chạm hình RỒNG.

- 3 cái NGAI dành cho 3 vị CHUỖNG PHÁP chạm hình PHỤNG.

- 3 NGAI dành cho 3 vị ĐẦU SƯ chạm hình LÂN.

Hai bên tường hành lang Đền Thánh, từ ngoài nhìn vào, có nhiều khung hình chữ nhật đứng, chạm trổ những hình ảnh rạn rờ, tinh vi và nhiều ý nghĩa: Trung tâm khung hình chữ nhật có một khung hình vuông, giữa có một THIÊN NHÂN to nằm trong một Tam giác đều:

- (09) tia hào quang rê quạt hướng về bên trên

- (07) tia hướng về phía đáy tam giác.

Ý nghĩa: Thiên Nhân tượng trưng cho THÁI CỰC, khung tam giác tượng trưng cho Tam Giáo qui nguyên về Thiên Đạo, (07) tia dưới tượng trưng cho Thất tình, (09) tia trên cho Cửu Thiên Khai Hoá.

Trên đường TU, chế ngự được thất tình mới đi vào Đại Đạo được. Ngoài khung hình vuông, bên trên và bên dưới có hai bụi sen đối xứng nhau, tượng trưng cho LƯỠNG NGHI, mọc ra (04) trái sen tượng trưng cho TỬ TƯỢNG, (08) lá sen tượng trưng cho BÁT QUÁI, (12) ngó sen tượng trưng cho thập nhị Khai Thiên (Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi), (10) bông sen tượng trưng cho thập Thiên Cang (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý).

Ngoài ra (10) hoa sen rục rờ từ bùn nhơ chui lên, có ý nghĩa “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” cũng như con người sống



Bày cái Ngai nơi Chánh Điện

trong buổi trần nhơ, biết quay về đường TU, sẽ không khác gì hoa sen trên quí.

Hàng cột nhỏ dọc theo hành lang bên hông Đền Thánh, giữa hai cột có trang trí dây NHO, trái NHO, phía trên hai bụi NHO giao nhau, có một hình bầu dục trong đó đôi CHIM HẠC bay thong dong trên tầng mây. . .

Cảnh nho đặt bên hông Đền Thánh tượng trưng cho thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ, đôi HẠC bay tượng trưng cho sự TỰ

DO dù đói no khổ nhọc. (khác với phận gà lông, ăn uống đầy đủ nhưng chảo nước sôi gần kề).

Mỗi bên hông Tòa Thánh có hai cửa lớn đi vào Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, hai bên mỗi cửa trang trí hai con KIM MAO HẦU đầu chó mình sư tử lông vàng, trông rất oai vệ nhưng hiền từ, chực sẵn tại cửa như đón mừng các bậc Nguyên Nhân vào châu lễ.

C- BÁT QUÁI ĐÀI.

1)- MẶT TRƯỚC BÁT QUÁI ĐÀI:

a- Gian giữa: chỗ tiếp giáp với Cửu Trùng Đài, một bức hoành đồ chắn ngang hình chữ M,

- Hàng trên tạc hình ba vị Giáo Chủ Tam Giáo: Lão Tử, Thích Ca và Khổng Tử.



- Hàng ngang kế tiếp là ba vị Tam Trấn: Quan Âm, Lý Bạch và Quan Thánh.

- Hàng dọc tạc tượng Ngũ chi: trên đã có tượng Thích Ca, tượng trưng PHẬT ĐẠO, kế là Đức Lý, tượng trưng TIÊN ĐẠO, tiếp nối là tượng JESUS CHRIST, tượng trưng THÁNH ĐẠO và Khương Thượng THẦN ĐẠO, riêng Ngai Giáo Tông tượng trưng NHƠN ĐẠO.

Hình tượng trong bức hoành này diễn đạt TAM GIÁO QUI NGUYÊN và NGŨ CHI

HIỆP NHỨT vào Bát Quái Đài. Vì thế, tuy sắp xếp các vị theo thứ tự trên dưới nhưng THIÊN VỊ ngang nhau.

b- Gian bên trái: từ Cửu Trùng Đài nhìn vào Bát Quái Đài có bức hoành tượng hình BÁT TIÊN:

- Hàng trên có bốn vị cưỡi thú bay: Lữ Đồng Tân cưỡi con Hạc, Hàng Tương Tử cưỡi con Công, Hà Tiên Cô cưỡi con Phụng và Lam Thế Hoà cưỡi con chim Trĩ.

- Hàng dưới có bốn vị cưỡi thú chạy: Tào Quốc Cự cưỡi con Nai, Lý Thiết Quả cưỡi con Voi, Hớn Chung Ly cưỡi con Báo và Trương Quả Lão cưỡi Lừa quay mặt về phía sau.

Đây là sự tích Bát Tiên Quá Hải tượng trưng Bát Tiên vượt khỏi Biển Khổ bằng cách đánh đuổi các loại Tà Ma Quỷ Quái. Kỳ Ba này Bát Tiên có bốn phận làm Tiên Phuông cho Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo.

c- Gian bên phải: có bức hoành tượng hình THẮT THÁNH: Mộc Tra, Na Tra, Dương Tiễn, Lý Tịnh, Vi Hộ, Kim Tra và Lôi Chấn Tử.

Bảy vị Tướng Trời này đã giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THẦN thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Ngày nay họ tiếp tục giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THÁNH thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Đối với nền Đại Đạo kỳ ba, chữ THÁNH chỉ chung cho các cấp Thánh, Tiên, Phật và các Đấng. Vì thế kỳ này, phong Thánh vị, Tiên vị và Phật vị cùng một lúc. (PMCK: Tam kỳ khai hiệp Thiên thi, Khoa môn Tiên vị, ngộ kỳ Phật duyên), hoặc là (Kinh Đại Tướng: Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị...Trường thi Tiên Phật vượt kiếp duyên).

Trong một bài thi, Đức Chí Tôn dạy: “Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ”...Thật vậy, Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử...

là hoá thân của Đức Chí Tôn xuống trần dạy Đạo; Đức Trọng Trình, Victor Hugo, Tôn Trung Sơn là các vị Đại Tiên Bạch Vân Động mượn xác trần độ thế (ĐCT cho hé màn bí mật!); Tác giả kinh truyện Bát Tiên, Phong Thần, Tây Du ký cũng nằm trong trường hợp tương tự. Các Ngài đã viết nên những câu truyện có vẻ hư cấu, nhưng thật hấp dẫn, làm say mê hàng triệu triệu người, người ta đã in thành sách, đưa lên thành phim ảnh, kịch nghệ . . . để giải trí. . .

Nhưng mấy ai ngờ trong cái hư cấu đó ẩn tàng cái Thực nhằm dẫn dắt người đời hiểu rõ thêm chính mình hầu vững bước trên đường TU TÂM DƯỠNG TÁNH.

Thí dụ như truyện Bát Tiên Quá Hải ngụ ý vượt khỏi BỂ KHỔ hay nói khác THOÁT KHỔ thì đạt được cấp TIÊN..; Truyện PHONG THẦN diễn đạt sự tranh chấp muôn đời giữa Chánh Tà, Thanh Trước trong Càn Khôn và cuối cùng CHÁNH THẮNG TÀ, khối THANH đè bẹp khối TRƯỚC để tiến hoá đi lên.

Đặc biệt trong TÂY DU KÝ lại diễn đạt NỘI TÂM:

-TAM TẠNG tượng trưng cho TÂM con người,

-TÔN NGỘ KHÔNG tượng trưng cho TRÍ,

-SA TĂNG tượng trưng cho Ý,

-BÁT GIẢI tượng trưng cho NGŨ QUAN

-CON NGỰA tượng trưng cho XÁC PHÀM

-YÊU MA QUỶ QUÁI chính là PHÀM NGÃ, là THẤT TÌNH LỤC DỤC của chúng ta.

Trên đường đi thỉnh kinh, (81) nạn tai là những thử thách giúp giải trừ phàm tánh, trui rèn TÂM TRÍ Ý để đạt được TÂM KINH VÔ TỰ tức MINH TÂM KIẾN TÁNH sẽ thành PHẬT.

Tóm lại: tất cả những hình tượng được tạc trong Đền Thánh đều ẩn tàng nhiều ẩn ý sâu xa nhằm giáo dục TÂM LINH gia tốc cho cơ Tiến Hóa trong kỳ ba ĐẠI ÂN XÁ của Đấng Từ Bi.

Sau bức hoành gian giữa và trước Bàn thờ Chí Tôn, có một bậc dành cho quý vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên cầu cơ thông công với các Đấng Thiêng Liêng gọi là CUNG ĐẠO.

Trên nóc vòm trời CUNG ĐẠO có một hình bầu dục chạm trở nhiều hình ảnh rất đặc biệt diễn đạt quá trình thông công từ xưa đến nay. Bên ngoài hình bầu dục có những cuộn mây trắng bao quanh ánh lên do (12) tia hào quang dài xen kẽ với (12) tia ngắn, tạo nên một vòm trời Thiêng liêng kỳ diệu. Trung tâm hình bầu dục có một Thiên Nhân hào quang tỏa ra xung quanh, một cái đĩa nhỏ gieo tiền quẻ, một ống xăm và hai miếng Âm Dương xin keo, một cái bàn ba chân dùng xây bàn, một Tiểu Ngọc Cơ có vòng mẫu tự A Ẫ Ầ., một Đại Ngọc Cơ và cuối cùng là hình bán thân giống hình Đức Cao Thượng Phẩm.

CUNG ĐẠO

Ngoài ra còn có một bộ sách buộc băng vàng đề chữ TỬ KINH, một bảng đá có ghi ba dòng chữ:

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mầu rười khắp. . .

Kế đó, một bàn tay lộ ra từ trong mây ghi như sau:

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,

Khai Đạo muôn năm trước định giờ.

May bước phải gìn. . .

Và có một xấp giấy, một cây viết đề:

Viết thử Thiên Thơ với nét trần,

Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.

Chuyển luân thế sự. . .

* Ý NGHĨA CÁC HÌNH TƯỢNG:

- THIÊN NHÂN tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ nắm chủ quyền từ muôn kiếp. . .

Từ hình tượng cái đĩa gieo tiền quẻ cho đến hình bán thân giống Đức Cao Thượng Phẩm chỉ quá trình thông công giữa TRỜI và NGƯỜI từ ngàn xưa đến nay. . . Đó là Đạo Mầu rười khắp nơi trần thế. . .

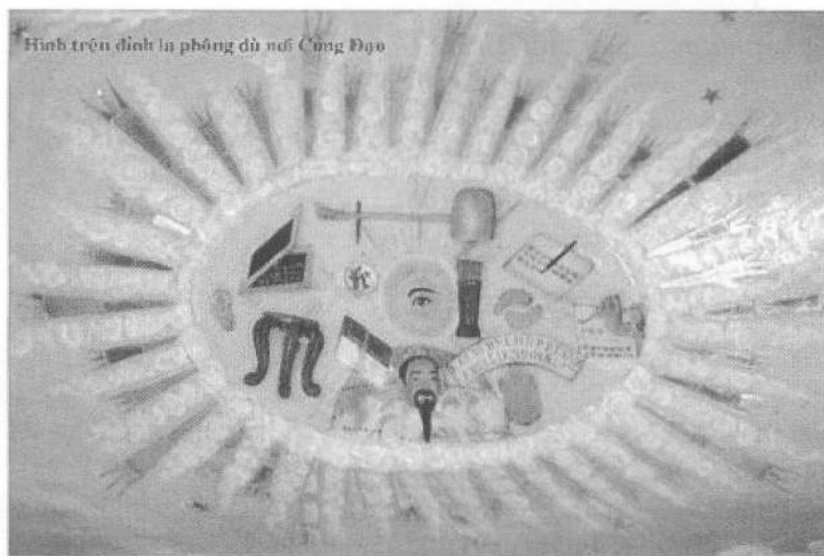
Hồi xa xưa gieo quẻ xin xăm để hiểu ý Trời. Kế tiếp vào khoản thế kỷ thứ 19, bắt đầu CẦU CƠ bằng cách XÂY BÀN ở Hoa Kỳ và Âu Châu. Đến năm 1925, các ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang tiếp tục cầu Cơ bằng cách xây bàn. Sau đó, các Ngài được Đức Chí Tôn dạy cách dùng TIỂU NGỌC CƠ nhuần rồi chỉ dạy sang dùng ĐẠI NGỌC CƠ.

- Hình người giống Đức Cao Thượng Phẩm tượng trưng cho thượng phẩm chi nhơn hay nói khác, chỉ NGƯỜI có phẩm hạnh cao trọng mới Hiệp Thiên bằng cách HIỆP TÂM theo qui luật “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”.

- Riêng quyển sách đề chữ TỬ KINH tượng trưng cho hai bộ sách TỬ THƯ, NGŨ KINH của Nho Giáo biểu hiện đây là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ, lấy Tứ Thư, Ngũ Kinh làm căn bản.

- Quan trọng nhất là 3 bài thi được trích chọn trong hàng (100) bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển được đưa lên vòm trời

Thiên liêng kỳ diệu của CUNG ĐẠO, diễn đạt tất cả yếu lý then chốt của nền Đại Đạo và sự tương quan đặc biệt giữa nền Đại Đạo và dân tộc VIỆT NAM.



Bài thi liên hệ với ĐỨC CHÍ TÔN:

*“Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền,
Vui lòng TU NIỆM hưởng ân Thiên.
Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.*

Đức Chí Tôn Cho biết từ tạo Thiên lập Địa thì Ngài đã nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ và trên cương vị đó, Ngài khuyên chúng ta hãy VUI LÒNG TU NIỆM theo nền Đại Đạo do chính Ngài khai sáng, sẽ được hưởng ân huệ thiêng liêng hầu đủ năng lực dần bước về cõi THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG.

Từ ngàn xưa Đạo của Ngài khai mở, đã chan rưới khắp thế gian dưới muôn ngàn tên gọi khác nhau, nhưng tất cả đều nằm dưới chủ quyền của Ngài, trong phạm vi chủ quản của Ngài, hay nói khác, tất cả đều phát xuất từ Ngài nên có cùng TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH, đều QUI NHẤT về một NGUỒN CỘI.

Bài thi liên hệ với ĐỨC PHẬT MẪU:

*“Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May bước phải gìn cho mạnh trí,
Năm đuôi PHƯỚNG PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”.*

Một bàn tay đưa từ trong mây viết (04) câu thơ khẳng định tầm quan trọng, một hiện tượng vĩ đại, một cam kết Thiêng liêng là việc KHAI ĐẠO KỶ BA đã được Đấng Thượng Đế ký vào quyển THIÊN THƠ từ muôn năm trước, giờ đây mới được ban hành và thực hiện tức KHAI ĐẠO đúng ngày giờ đã định.

Đây là một chiến lược thiêng liêng vô cùng thận trọng của Đấng Tối Cao, một sự lựa chọn kỹ càng về THỜI GIAN và KHÔNG GIAN tức là tại đất nước VIỆT NAM, tức nhiên đã có một sự chuẩn bị dành cho dân tộc may mắn này từ muôn năm trước sao cho khớp hợp với Thiên Ý, phát huy được nền Đại Đạo kỳ ba để phổ độ chúng sanh.

Hai câu cuối, Ngài vạch rõ hướng tu và ân cần khuyên nhủ, đại ý là chúng ta rất may mắn dẫn bước trên đường Đại Đạo đã được Thầy khai sáng và dẫn dắt, tự mỗi người phải cố gắng rèn luyện sao cho MẠNH TRÍ tức có đầy đủ TRÍ HUỆ để đủ khả năng đi đúng hướng trên đường tu đó là: “Năm đuôi PHƯỚNG PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”. Phương Phụng là Phương của ĐỨC PHẬT MẪU, Dương Bờ là nơi Đức Chí Tôn ngự. Pháp tu Đại Đạo là phải hướng theo sự dẫn dắt của MẸ mới về hiệp nhất với Đấng Cha Trời được.

Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

*“Nghiep hồng vận tử hồi môn,
Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung”*

MẸ là hình ảnh vĩ đại của TÌNH THƯƠNG, thể hiện tình thương gương mẫu của MẸ là phải phụng sự chúng sanh, dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUÁ. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy chỉ dạy: “Thầy hằng nói cùng các con rằng: MỘT TRƯỜNG THI CÔNG QUÁ, các con muốn đến đặng nơi CỰC LẠC thì phải đi tại cửa này mà thôi.”

Kế tiếp Thầy dạy: “Thầy đã đến CHUNG CÙNG với các con; các con duy có TU mà ĐẮC ĐẠO. Phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng TỬ BI mà độ rỗi.”.

Như vậy chỉ có TU mới đắc Đạo tức phải lấy TÌNH THƯƠNG của Đấng Mẹ hiền làm mẫu mực và phải tận tâm tận lực dần dần vào trường Công Quả tức phụng sự chúng sanh.

Bài Thi liên hệ với dân tộc Việt Nam:

*“Viết thử Thiên Thơ với nét trần,
Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng Quân.
Chuyển luân thế sự đưa Kinh Thánh,
Trừ diệt tà ma múa bút Thần.
Kìa lóng Non Kỳ reo tiếng Phụng,
Này xem nước Lỗ biến hình Lân.
Công danh nước Việt tay đành nắm,
Mưa móc dân sanh gắng gọi nhuần”.*

Đức Lý Giáo Tông, mượn bút trần viết thành Thiên Thơ, với nét chữ quốc ngữ Việt Nam, mục đích giúp dân tộc Việt Nam gìn giữ sự nghiệp của Tổ Tiên tức dòng họ HỒNG BÀNG hay HỒNG QUÂN đã tiền định nơi sử sách. Thiên Thơ đó là Kinh Thánh tức là Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật & Pháp Chánh Truyền... Kinh Thánh có uy lực chuyển vận đổi mới cơ ĐỜI sao cho phù hợp với sự tiến hoá của Càn Khôn, có uy lực diệt trừ Tà Ma đang ngự trị, quấy nhiễu chúng ta.

Tà Ma bên trong tức là Thất Tình Lục Dục, là bầy hổ lang đục khoét nội tâm chúng ta.

Tà Ma bên ngoài là những cám dỗ của Danh Lợi Quyền, có khả năng kéo chúng ta vào vòng tội lỗi, là thù hận, lừa đảo, dối gian, mưu sâu kế độc... giữa con người với con người, dẫn đến các cuộc chiến tranh tàn bạo, những cuộc chém giết đẫm máu nhân danh luôn cả Thượng Đế.

Giờ đây, Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giáng bút cho chúng ta KINH THÁNH tại đất nước Việt Nam như là tại non

KỶ, tiếng Phụng gáy reo lên là điềm có THÁNH VƯƠNG ra đời (Sự tích Chu văn Vương). Nước Lỗ là một nước nhỏ khổ nghèo miền cực Bắc, một trong 06 nước đời nhà Chu bên Tàu, thế mà xuất được Thánh Nhân ra đời, tức là ĐỨC KHỔNG TỬ (Sự tích Khổng Tử thấy hình LÂN).

Việt Nam là một nước nhỏ nhen nghèo khó (như nước Lỗ) mà được THƯỢNG ĐẾ chọn khai mở nền Đại Đạo và chính Ngài làm Giáo Chủ là một sự may mắn ngàn năm một thuở cho dân tộc ta! Nền Đại Đạo được khai sáng tại Việt Nam, đương nhiên Việt Nam sẽ là Thánh Địa được Thiêng Liêng ưu ái, đùm bọc, bảo vệ, dạy dỗ, chăm sóc...

Ơn mưa móc mà Thượng Đế đã ban cho VN là một niềm phúc bất ngờ, lớn lao cho dân tộc ta nên cần phải gắng gỏi nhuần. Chữ GẮNG ở đây hàm ý cố gắng học tập nhuần nhuyễn Kinh Thánh, gắng tu tỉnh, gắng dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ với tất cả tấm chơn thành...

Tóm lại: Ba bài thi được ghi tại CUNG ĐẠO, nơi tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài có ý nghĩa là nối liền giữa Đạo và Đời, giữa VẠN LINH và CHÍ LINH, giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa VIỆT NAM và ĐẠI ĐẠO, có tầm quan trọng bậc nhất trong cửa Đạo, chúng ta cần nghiên ngẫm, nghiêm túc học hỏi, “gỏi nhuần”.

Chung quanh Bàn Thờ (08) cạnh cửa Đức Chí Tôn có 8 con RỒNG VÀNG uy nghi đầu hướng vào bàn thờ theo (08) cạnh của Bát Quái như đang chầu Chí Tôn.

2)- BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN.

Bàn thờ Chí Tôn làm bằng gỗ, có (08) cạnh đều nhau, đặt trên đài Bát Quái, hình tháp gồm (12) bậc, mỗi bậc cao 10 cm, cần bằng đá mài.

Số 12 tượng trưng cho 12 tầng Trời. Bậc trên cùng cao hơn mặt đất 360 cm.

Trên bàn thờ đặt một QUẢ CÀN KHÔN đường kính 330cm, màu xanh da trời, lấp lánh 3072 vì sao, tượng trưng cho 3 ngàn Thế Giới và 72 Quả Địa Cầu. Địa Cầu chúng ta đang sống thứ hạng 68.

Một THIÊN NHÂN to, sống động, tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ, dưới Thiên Nhân, vì sao BẮC ĐẤU khá to lấp lánh sáng, theo Thiên Văn Học, tất cả các vì sao trong vũ trụ đều hướng trục quay về Sao Bắc Đẩu, tại vị trí này Thiên Nhân như có thể nhìn suốt tất cả hành tinh trong vũ trụ. Trung tâm quả Càn Khôn đặt một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng, tượng trưng cho ngôi THÁI CỰC, nơi ngự của Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Ngoài ra, trên Bàn thờ có hai cây đèn ở hai bên, tượng trưng cho LƯƠNG NGHI âm dương; một bình Hoa, tượng trưng cho TINH, kèm theo một đĩa trái cây đối xứng; ba ly rượu tượng trưng cho KHÍ; một tách trà tượng trưng cho THẦN và một tách nước trắng đối xứng.

Giữa hai chân đèn Lương Nghi có một LƯU HƯƠNG dùng để cắm (05) cây nhang mỗi khi cúng. Năm cây nhang tượng trưng cho NGŨ HÀNH cắm thành hai hàng, hàng trong ba cây, hàng ngoài hai cây tượng trưng cho “Tam Thiên, Lương Địa” tức TRỜI ba ĐẤT hai, ý nói người sống thuận dòng tiến hoá (THIÊN Ý) phải nương theo Tinh Thần tức phần DƯƠNG ba phần, vật chất tức phần ÂM hai phần.

Trên bàn thờ Đức Chí Tôn còn có các BÀI VỊ ghi danh các ĐÁNG đã tạc trên tấm Riềm ở gian giữa và bài vị các Thánh Tử Đạo và tại (08) góc Bát Quái trên bàn thờ, (08) con RỒNG TRẮNG đầu hướng ra ngoài. Riêng về màu sắc của (36) con Rồng trong Toà Thánh cũng nói lên ý nghĩa TAM GIÁO QUI NGUYÊN về CÀN KHÔN NHẤT THÔNG GIÁO:

(02) con RỒNG ĐỎ trước cửa tượng trưng Nho Giáo.

(18) con RỒNG XANH tại CTĐ tượng trưng Lão Giáo.

(08) con RỒNG VÀNG chung quanh BQĐ tượng trưng Phật Giáo.

Hai mươi tám (28) con RỒNG ĐỎ, XANH, VÀNG qui về BÁT QUÁI mới vào NGỌC HƯ tức qui về HƯ KHÔNG, tượng trưng bằng (08) RỒNG màu TRẮNG.

3)- TRÊN NÓC ĐỀN THÁNH.



* Trên nóc Hiệp Thiên Đài, như đã trình bày, có hai lầu CHUÔNG, TRỐNG cao vút, tượng trưng cho cặp RỒNG TIÊN, biểu tượng nền VĂN HOÁ ĐẶC THÙ của dân tộc VIỆT.

*Trên nóc Cửu Trùng Đài lợp ngói màu ĐỎ, có một đài cao 17m, phần dưới vuông, phần trên hình bán cầu, úp xuống hình vuông, trên đỉnh bán cầu tạc tượng một con LONG MÃ to mang trên lưng hộp đựng HÀ ĐỒ, phi về hướng TÂY, đầu quay về hướng ĐÔNG.

Hình tượng này có ý nghĩa: Hà Đồ là ẤN PHÁP của Thượng Đế tạo Thiên lập Địa, Long Mã mang Ấn pháp từ phương Đông qua phương Tây để Phổ Độ theo chu kỳ Càn Khôn Dĩ Tận Thức, thời kỳ Toàn Cầu Hoá về phương diện TÂM LINH...

*Trên nóc Bát Quái Đài lợp ngói màu VÀNG, có một đài cao 30m, trên đỉnh đúc tượng

TAM THẾ PHẬT: BRAHMA Phật ở hướng TÂY đứng trên con Thiên Nga, tay mặt bắt ấn, tay trái cầm râu chuối. CHRINA Phật ở hướng NAM, đứng trên con Giao Long, một tay chống nạnh, một tay chống bửu kiếm. CIVA Phật, hướng về phương BẮC, đứng trên Thất Đầu Xà, đang thổi sáo.

Tam Thế Phật tượng trưng 3 ngôi của Thượng Đế là ba vị Thần: Sáng Tạo, Bảo Tồn và Hủy Diệt. Đó là cơ Tuần hoàn Tiến hoá của Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo Cao Đài được Thượng Đế khai mở vào thời Hạ Ngươn mặt Pháp mục đích để chuyển sang thời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Trên nóc Bát Quái Đài, mái ngói sơn màu VÀNG tượng trưng cho HUỖNH ĐẠO hay ĐẠO TÂM, có nghĩa là hành giả về tới Bát Quái Đài chỉ còn lại cái TÂM KHÔNG (hình ảnh của Bạch Long) dâng cho Thầy mà thôi.

V- KẾT LUẬN.

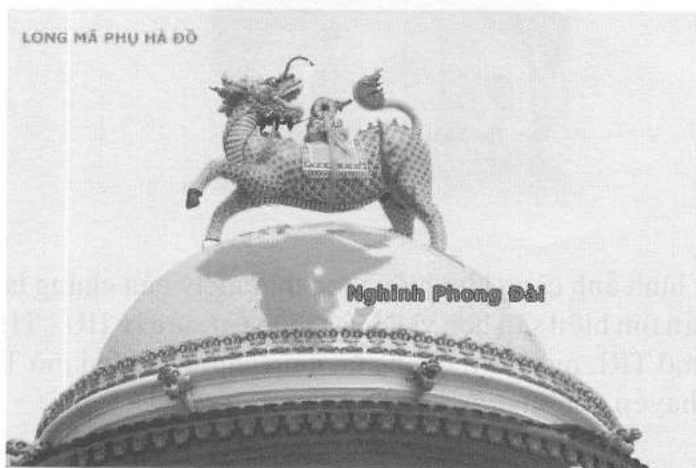
TOÀ THÁNH TÂY NINH mọc lên giữa rừng già của một tỉnh nhỏ miền giới tuyến, dân cư thưa thớt, nghèo nàn, Đất Nước điêu linh, dân tộc đang sống khốn cùng trong vòng nô lệ ngoại



bang, thế mà một toà nhà nguy nga được vươn lên lộng lẫy, kỳ bí... như từ trên Thiên Cung rơi xuống.

Ngoài vẻ đẹp hài hoà tuyệt diệu, giá trị mỹ thuật cao, kiến trúc tổng hợp Á - Âu, Kim Cổ, hoà đồng Tôn Giáo và quan trọng hơn là nổi bậc nét văn hoá RỒNG TIÊN của giòng Việt tộc, Toà Thánh còn được xây trên khu đất phong thuỷ rất lạ kỳ là “LỤC LONG PHÒ ẤN”.

Theo Thiêng Liêng hé lộ cho biết là dưới lòng đất có (06) luồng nước như (06) con RỒNG doanh nhau. . . và Toà Thánh là hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH tại thế, một sơ đồ Thiêng liêng do các Đấng lập thành để dẫn dắt chúng ta dò lần về quê



xưa chốn cũ. Có lẽ nhờ Phong Thuỷ đặc biệt đó mà TÂY NINH ngày nay rất trù phú dân cư đông đúc, từ vài trăm ngàn dân, nay lên đến gần hai triệu.

Ngoài các giá trị KIẾN TRÚC như đã trình bày, điều kỳ bí và quan trọng hơn hết là mỗi một hình tượng dù lớn hay nhỏ, trong hay ngoài Đền Thánh đều diễn đạt TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI ĐẠO, hình tượng hoá tất cả tinh ba của nền Đại Đạo ẩn chứa trong Thánh Kinh Cao Đài, trong Hệ Thống Tổ Chức Hội Thánh. .

Điều đáng ghi nhận hơn nữa là nền Đại Đạo được Chí Tôn vô hình khai mở vì thế VÔ VI và HỮU HÌNH tương quan mật thiết, không thể tách rời, trong VÔ có HỮU, trong HỮU có VÔ. .



Tam Thế Phật ở Bát Quái Đài
mặt hai

Những hình ảnh càng khó hiểu theo thường lý của chúng ta, lại càng cần tìm hiểu sâu hơn vì đó là Thiên Cơ siêu lý HƯ - THỰC nhằm mở TRÍ, mở TÂM chúng ta, giúp chúng ta khai mở TÂM LINH huyền nhiệm diệu kỳ. Thật là:

*THỰC HƯ, HƯ THỰC khó lường đo,
Mâu thuẫn trời xanh khéo đỡ trò.
Trong Thực có Hư sinh biến hoá,
Trong Hư có Thực mấy ai ngờ!
Cuộc đời ảo mộng trông như Thực,
Cõi sống miên trường thấy tựa Hư.
Nhược Thiệt, nhược Hư vi diệu lý,
Nặng lòng phân biệt rồi đường TU!
Quốc Thế & Ngọc Nương*

nên khi đánh trống, âm thanh vang động khắp Thiên Đình, Thần, Thánh, Tiên, Phật phải giáng trần chầu Chí Tôn tại Toà Thánh.

HẾT



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

2-HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: Timmai@juno.com.

II- Website banthedaο.org:

HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

E-mail: caunguyencd@gmail.com

III- Tập San Thế Đạo

Tập San Thế Đạo : 3076 Oakbridge Dr., San Jose,
CA. 95121- 1716

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186

1-Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

2-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tấnh, Phone: (678) 422-2588

HTDP Phan Phú Nghiệp, Phone (404) 248-0812

3-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

Fax: (416) 780-1829

V- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

3- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bầy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cộng Phone:(678) 422-1946

4- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone: 33-1-4852-6017 .

VI- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-926-9186

Email: tn_ndk@yahoo.com

VII- Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone :(951) 710-7766

VIII- Ban Thế Đạo Texas

HT Trịnh Quốc Thế Phone: (281) 489-1770

IX- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

X- Yểm Trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Danh Sách Đồng Đạo-Thân Hữu Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo

(Từ ngày 01-01-2010 đến ngày 07-04--2010)

<u>Số TT</u>	<u>Đồng đạo/Thân hữu/Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
01	Bùi Văn Anh, Vic, Úc (50 đôla Úc) -----	43.25
02	CaoDai TN Temple of Texas, TX -----	50.00
03	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA -----	20.00
04	CTS Lê Văn Tiết, Kent, CA -----	20.00
05	CTS Nguyễn Phước Trung, Richmond, VA	50.00
06	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX -----	20.00
07	CTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA -----	20.00
08	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS-----	20.00
09	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA -----	20.00
10	CTS Trịnh Thị Liêng, Westminster, CA ----	50.00
11	Dương Thế Cuộc, Morrow, GA -----	20.00
12	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA -----	20.00
13	Đặng Châu, Wichita, KS -----	20.00
14	Đông Y Sĩ Đào Văn Thảo, Houston, TX---	200.00
15	George Lâm, San Jose, CA -----	20.00
16	Hà Văn Hưng, Stone Mountain, GA -----	50.00
17	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA -----	20.00
18	HT Huỳnh công Khanh, St Petersburg, FL --	60.00
19	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada -----	100.00
20	HT Lê Thành Hưng, Huntsville, AL -----	50.00
21	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX -----	50.00
22	HTĐại Tá Bùi Đức Tài,Rancho Cordova,CA	50.00
23	HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
24	HT Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC -----	50.00
25	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA -----	50.00
26	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA -----	20.00
27	HT Phạm Văn Khảm, Westminster, CA -----	100.00
28	HT Phạm Văn Luông, San Antonio, TX -----	40.00
29	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA -----	20.00

30	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	80.00
31	HTDP Brian Nguyễn, San Jose, CA	20.00
32	HTDP Bùi Thuý, Houston, TX	40.00
33	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	80.00
34	HTDP Huỳnh Long Vân & HTDP Phan Thị	
35	Thu Hồ, Fountain Valley, CA	1,000.00
36	HTDP Ngô Thiên Đức, Westminster, CA	30.00
37	HTDP Nguyễn Bích Thủy, San Jose, CA	20.00
38	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
39	HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX	40.00
40	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX	30.00
41	HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX	20.00
42	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	50.00
43	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
44	HTDP Võ Hoàng Ngô, Riverside, CA	40.00
45	Cố HTDP Ng. Sao Đấp, Garden City, KS	50.00
46	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ	20.00
47	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	10.00
48	Lâm Văn Sơn, Arlington, TX	50.00
49	Lê Nguyễn, Houston, TX	20.00
50	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
51	Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA	20.00
52	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
53	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00
54	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA	20.00
55	Nguyễn Thị Dung, Houston, TX	50.00
56	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
57	Nguyễn Diệp, Marrero, LA	50.00
58	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	30.00
59	Nguyễn Hữu Phước, Grant Pass, OR	30.00
60	Nguyễn Hữu Thang, Garden Grove, CA	20.00
61	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
62	Nguyễn Như Hương, San Diego, CA	20.00
63	Nguyễn Ngọc Linh, Anaheim, CA	50.00
64	Nguyễn Ngọc Phước, Morrow, GA	100.00
65	Nguyễn Thành Bá & Phạm Thanh Tâm, Austria	20.00

66	Nguyễn Triều, San Diego, CA -----	20.00
67	Nguyễn Văn Thoại, Santa Clara, CA -----	20.00
68	Nguyễn Văn Trung, Kitchener, On, Canada	100.00
69	Đỗ Thanh NghiêM &	
70	Phan Thị Đẹp, San Jose, CA -----	100.00
71	Đoàn Phụng Cơ, San Jose, CA -----	20.00
72	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA ---	20.00
73	Pun Piêu Knoch, Springvale North, Vic, Australia (50 đôla Úc)-----	42.23
74	Quả Phụ Niên Trưởng Đặng Quang Dương. Coppell, TX -----	50.00
75	Sandy Dental PC. (Khiết Trần, DDS) San Jose, CA -----	200.00
76	Tâm Trinh, Dorchester, MA -----	20.00
77	Thánh Thất CaoĐài Wichita Kansas-----	50.00
78	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA --	20.00
79	Trần Ngọc Khắc Bình, Austin, TX -----	20.00
80	Trần Thị Lương, San Jose, CA -----	20.00
81	Trương Văn Thì, Seattle, WA -----	20.00
82	Từ Văn Nghĩa, San Jose, CA -----	20.00
83	Tường Hữu Nguyễn, DDS & Huệ Mỹ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
84	Trần Ngọc Thu, Millbury, MA -----	40.00
85	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA -----	20.00
86	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA -----	20.00
87	Trần Thị Tánh, San Jose, CA -----	20.00
88	Trình Kim Nhan, Renton, WA -----	20.00
89	TSự Mai Văn Liêm, Arlington, TX -----	20.00
90	TSự Nguyễn Văn Mới, Sacramento, CA ---	20.00
91	Võ Trung Tính, Newport News, VA -----	20.00
92	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA -----	20.00

Ban Thế Đạo Úc Châu chuyên:

93	Nguyễn Văn Bán, Úc Châu (50 Úc Kim)	
94	Mai Công Minh, NSW, Úc Châu (50.00 Úc Kim)	
95	Lý Thành Trinh, Úc Châu (50 Úc Kim)	
96	Phạm Văn Đại, NSW, Úc (100 Úc Kim)	
97	Hồ Tiến Thành, NSW, Úc (50 Úc Kim)	

- 98 CTS Ngô Tươi, NSW, Úc (20 Úc Kim)
 99 Lê Thị Tú Linh, NSW, Úc (100 Úc Kim)
 100 Nguyễn Văn Chơn, NSW, Úc (50 Úc Kim)
 101 HTDP Võ Văn Phước, NSW, Úc (50 Úc Kim)
 102 Nguyễn Thị Kim Hương, NSW, Úc (50 Úc Kim)
 103 Nguyễn Mỹ Hạnh, NSW, Úc (50 Úc Kim)
 Tổng cộng: 620.00 Úc Kim -----USD 539.19

Niên Liễm 2010

- 01 HTDP Phạm Văn Đức & HTDP Trang Thị
 02 Nguyệt Hồng, Wichita, KS -----120.00
 03 HTDP Phan Phú Nghiệp. Kennesaw, GA -- 60.00
 04 HTDP Lê Trầm Bảo Thi, Pearland, TX ---- 60.00
 05 HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX ----- 60.00
 06 HTDP Võ Hoàng Ngô, Riverside, CA ----- 60.00
 07 HT Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL - 60.00
 08 HT Lê Văn Tình, Wichita, KS ----- 60.00
 09 HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA ----- 60.00

Tổng cộng số tiền đồng đạo, cơ sở và thân hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo, yểm trợ việc in kinh sách, và tiền đóng niên liễm năm 2010 của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài / Hiền Tài Dự Phong từ ngày 01-01-2010 đến ngày 07-04-2010 là:

Năm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đôla sáu mươi bảy xu. (USD 5,674.67).

San Jose, ngày 15-04-2010

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**Độc , Cổ Động và Yểm Trợ
 Tập San Thế Đạo
 Thành thật cảm ơn**

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,

Phone : (408)828-9854 (Cell)

E - mail: hadinhhuynh2003@yahoo.com

*** HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành

14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127

Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).

Email: datthong2005@yahoo.com

***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi

Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.org](http://www.Banthedao.org).

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI



PHAN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Nhạc mẫu của CTS Mai Ngọc Tuyết, Q. Đầu Tộc Đạo Santa Clara và cũng là nhạc mẫu của HTDP Trần Văn Tước là:

Thính Thiện Huỳnh Thị Nhân

Đã qui vị vào lúc 16:00 giờ ngày Chủ Nhật 28/3/2010 (nhằm ngày 13 tháng 02 năm Canh Dần) tại San Jose, California.

Hưởng thọ 90 tuổi

Tang lễ cử hành vào ngày thứ Sáu 02/04/2010 và an táng vào ngày thứ Bảy 03/04/2010 tại Oak Hill Memorial Park, đường Curtner, San Jose, California.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng quý HH HTỷ CTS Mai Ngọc Tuyết và HH HTỷ HTDP Trần Văn Tước cùng tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Thính Thiện Huỳnh Thị Nhân được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Cơ quan Đại Diện

Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại:

*Hội Đồng Đại Diện.

*Ban Tham Vấn, Ban Giám Sát, Ban Phổ Tế, Khảo Cứu vụ

*Ban Điều Hành và các Ban chuyên môn.

Các thành viên Cơ Quan:

*Ban Điều Hành Châu Đạo

*Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara, Hương Đạo Sacramento, California.

Tộc Đạo Pomona, CA

*Tộc Đạo và Thánh Thất Seattle, WA.

*Tộc Đạo và Thánh Thất Dallas-Fortworth, TX

*Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

*Thánh Thất San Antonio, Texas

* Thánh Thất Austin, TX

*Thánh Thất Wichita, KS.

*Thánh Thất New Orleans, LA.

*Hương Đạo Paris và Thánh Thất Villeneuve St Georges, Pháp

*Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

*Ban Thế Đạo Nam California.

*Ban Thế Đạo Bắc California.

*Ban Thế Đạo Texas.

*Ban Thế Đạo Úc Châu.

*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon, bang Louisiana, bang Georgia, bang Florida.

* Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Ontario, Canada.

*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

-Châu Đạo California

Tộc Đạo San Diego-Tộc Đạo Little SaiGon-Tộc Đạo Orange-Tộc Đạo Santa Clara-Hương Đạo Sacramento.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam và Bắc California-

Hội Tương Tế Cao Đài.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ của Hiền Huynh Chế Tùng Tổng Thư Ký Điều Hành
Cao Đài Giáo Hải Ngoại là:

Chánh Trị Sự
Chế Thuần Nghiệp
nguyên Phó Chủ Trưởng
Hội Đồng Chức Sắc & Niên Trưởng
Cao Đài Giáo Hải Ngoại.

Đã qui vị vào lúc 2 giờ trưa ngày Thứ Tư 03-03-2010 (nhằm ngày 18 tháng 01 năm Canh Dần) tại thành phố Garden Grove, California.

Hưởng thọ 78 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Chế Tùng và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Chánh Trị Sự Chế Thuần Nghiệp được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California

Các Tộc Đạo: Santa Clara, Orange, Little Saigon, San Diego,
Hương Đạo Sacramento, CA

Các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu :
San Jose, Orange County, California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Thánh Thất & Tộc Đạo Seattle, WA

Chức Sắc, Chức việc, đồng đạo
Thánh Thất Cao Đài Houston, Texas.

Ban Thế Đạo Texas.

Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo
Thánh Thất San Antonio, Texas.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập San Thế Đạo**

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.





PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân phụ của: Hiền Tỷ Trần Hồng Nhơn

-Hiền Huynh Trần Quốc Khánh

-Hiền Đệ Trần Quốc Trị

-Hiền Đệ Trần Quốc Thắng

cư ngụ tại Thành phố Wichita, Kansas, Hoa Kỳ - Niên Trưởng
Cố vấn Hành-Chánh-Đạo Thánh-Thất Cao Đài Wichita,
Kansas là:

Hiền Tài TRẦN QUỐC TRỤ

Đã qui vị vào lúc 12 giờ 39 phút AM – Tý Thời ngày 13 tháng
2 năm Canh Dần (dl:28-3-2010) tại Bệnh viện WESLEY,
hành phố Wichita, Kansas, Hoa Kỳ.

Linh cữu được chuyển về Việt Nam và thiết lễ Tang Tế Sự
heo nghi lễ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Thánh Thất Bạc
Liêu.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Trước sự mất mát to lớn này, chúng tôi xin thành kính phân ưu
cùng Hiền Tỷ Trần Hồng Nhơn, Hiền Huynh Trần Quốc
Khánh, Hiền Đệ Trần Quốc Trị, Hiền Đệ Trần Quốc Thắng
và Tang Quyển.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ - Mẫu
Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố
Hiền Tài Trần Quốc Trụ được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng
Hằng Sống.

Thành Kính Phân Ưu:

*Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Wichita – Kansas

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Mountain View – Dallas, Texas

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-Forth Worth, Texas

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Houston, Texas

*Bàn Trị Sự - Hội Đồng Quản trị và Đồng Đạo Thánh Thất
& Điện Thờ Phật Mẫu Houston TX

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất San-Antonio-Texas

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Atlanta-Georgia.

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất & Điện Thờ Phật
Mẫu Westminster, California.

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Boston,
Massachusetts.

*Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Đường Nhơn Seattle,
Washington.

*Ban Bảo vệ Tự do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài, Hiền tài Lê
Trung Cang và Hiền tài Nguyễn Thanh Liêm.

*Thân hữu, chiến hữu các Hội Đoàn ở Thành phố Wichita,
Kansas

*Cơ Sở Đông Phương, Wichita - Kansas

*Gia đình Ô. Bà Hồ Hớn Chử, Wichita - Kansas

*Gia đình Ô. Bà Nguyễn Thanh Ba, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Mã Cẩm Vững, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Đinh Lộc, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Đặng Trân, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Phạm Hữu Khanh, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Đoàn Đức Hùng, Wichita – Kansas

*Gia đình Ô. Bà Trần Lễ, Wichita – Kansas

*Gia đình Bà quả phụ Nguyễn Sao Đáp – Garden City,
Kansas

*Cháu Trần Đạt Wichita - Kansas

XÂY CẤT THANH THẮT

1-Xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Bát Thập Ngũ Niên
Toà Thánh Tây Ninh

.....

THÁNH THẮT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071

.....

TÂM THƯ

Kính gửi: Quý vị Chức Sắc, Chức Việc và quý Đồng Đạo
Quý vị Mạnh Thường Quân, quý Ân Nhân và
quý Đồng Hương.
Quý vị Hiền Tài và HTDP

Kính thưa quý liệt vị

Ngày 28/11/2009, chúng tôi đã long trọng tổ chức Lễ Khánh Thành HẬU ĐIỆN và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây CHÁNH ĐIỆN Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa chỉ 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071. Tuy nhiên, việc xây cất Chánh Điện theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh quả rất khó khăn, phức tạp và tế nhị vì đây là mẫu từ Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông ban riêng cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH trên Thượng Giới cho nên chúng ta phải cố gắng làm đúng theo mẫu qui định, trừ trường hợp bất khả kháng phải tùng theo luật lệ địa phương hoặc tùy theo địa thế đất đai nhưng các phần căn bản phải làm đúng theo mẫu.

SƠ ĐỒ CHÁNH ĐIỆN đã được Kiến Trúc Sư vẽ xong trước Lễ Khánh Thành rất đẹp và tương đối đúng theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh. nhưng để cẩn thận hơn, trước khi đệ nạp hồ sơ xin giấy phép, chúng tôi phải chịu khó về VN tham khảo và nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Hiện nay, tại vùng Thánh Địa các Thánh Thất mới xây xong quả thật rất uy nghi, đồ sộ và rất đẹp như Thánh Thất NINH SƠN, xây theo mẫu số 4; Thánh Thất LONG THÀNH TRUNG, theo mẫu số 3... Chúng tôi đã tiếp xúc với Công Viện TTTN và các Ban Tạo Tác 2 Thánh Thất kể trên với ý định sẽ mời những chuyên viên xây cất sang Hoa Kỳ công quả khi nào cần.

Chúng tôi đã quyết định chọn xây Chánh Điện theo mẫu số 3, rất hài hoà theo vị trí đất và các yêu cầu khác tại địa phương cũng như về phương diện thẩm mỹ.....

Kính thưa quý liệt vị

Tất cả các Chức sắc và Đồng Đạo tại quê nhà mà chúng tôi đã tiếp xúc, hỏi ý kiến, đều vui mừng khi biết Đồng Đạo Hải ngoại cùng nhau quyết tâm dựng CỜ HIỆU “HOÀNG KHAI ĐẠI ĐẠO” và “PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH” của Đức Chí Tôn tại các quốc gia xa xôi hơn nửa vòng trái đất! Ai cũng hiểu Thánh Thất Cao Đài dù xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của chúng sanh, của Trời Đất và mỗi tín hữu đều có bốn phận hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó. Nổi hân hoan của quý Chức Sắc và Đồng Đạo bên nhà, nhưt là các vị lão thành là một khích lệ lớn lao giúp chúng ta mạnh bước vào TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, bất chấp mọi khó khăn gian khổ đang chờ phía trước.

Chúng tôi tha thiết cầu xin quý vị Chức Sắc, Chức Việc cai quản cơ sở Đạo Hải Ngoại, quý Đồng Đạo, quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân và quý vị Hiền Tài và HTDP khắp nơi tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tâm nguyện của toàn Đạo để thành phố Houston có được một công trình văn hoá nhiệm mầu, kết hợp và hài hoà các nền văn hoá Đông Tây, kim cổ, tương đắc Đạo Đời,



tiến đến một nền văn hoá ĐẠI ĐỒNG xã hội, không còn phân biệt màu da sắc tộc, đưa nhơn loại đến một nền văn minh thực sự, một nền hoà bình vĩnh cửu dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao.

Cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quý vị và toàn thể quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý. Xin chân thành tri ân quý vị và trân trọng kính chào.

Xin lưu ý:

Chi phiếu ủng hộ xin ghi: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Địa chỉ: P.O. BOX 711385—Houston, Texas 77271-1385.

Điện thoại liên lạc: Trịnh Quốc Thế 832-755-0105.

Mọi đóng góp đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế.

Houston, ngày 15 tháng 03 năm 2010

TM. Hội Đồng Quản Trị TTCĐ Houston Texas

HT. Trịnh Quốc Thế



2-Xây dựng Thánh Thất Cao Đài Georgia.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập ngũ niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

TÂM THƯ

Kính gửi :

- Chư Hiền Huynh ,Hiền Tỷ đồng đạo
- Các cháu Thanh Niên Đại Đạo
- Quý vị Đồng Hương .
- Quý Mạnh Thường Quân.

Kính thưa quý vị

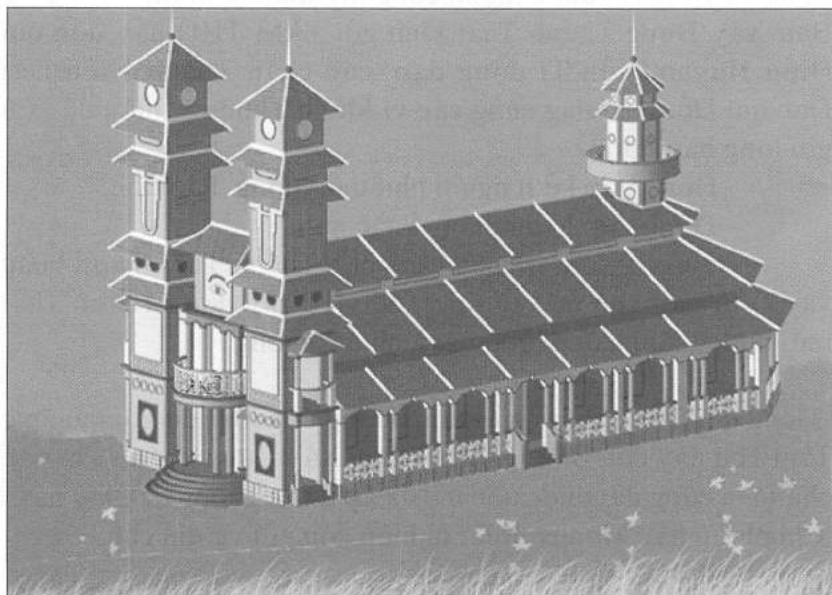
- Nhằm mục đích duy trì và phát triển nền Đại Đạo Cao Đài nơi Hải Ngoại nói chung và tiểu bang Georgia nói riêng

- Vì sự quy tụ tín hữu Cao Đài nơi Thánh Thất Atlanta tại tiểu bang Georgia ngày càng đông,mà Thánh Thất cũ quá chật hẹp vào những ngày rằm và những ngày lễ vía lớn .Nên Ban Tri Sự và đồng đạo cùng ước mơ xây dựng một Thánh Thất mới để có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu được rộng rãi và khang trang hơn. Lại nữa ,Thánh Thất cũ càng ngày càng xuống cấp trầm trọng

- Qua một thời gian dài và cũng nhiều lần hội họp ,bàn bạc,cuối cùng Ban Tri Sự và đồng đạo cùng đồng tâm quyết định :

* Cùng nhau vận động đóng góp tiền bạc,công sức để xây dựng một Thánh Thất mới theo mẫu số 5 của Tòa Thánh Tây Ninh và một Hậu Điện ,trên miếng đất có diện tích rộng 5.3 Acres,mà đồng đạo đã đóng góp mua được cách nay hơn 2 năm ,với tổng kinh phí dự trù trên 1,000,000.00 USD (một triệu đô la).Tọa lạc tại :6330 Highway 42,thành phố Rex thuộc quận Clayton ,tiểu bang Georgia.Lịch trình thời gian, dự trù sẽ tổ chức lễ đặt viên

gạch đầu tiên vào khoảng tháng 3 và sẽ hoàn tất công trình vào cuối năm 2010.



Mô Hình Thánh Thất Cao Đài Georgia dự định xây dựng dựa theo mẫu số 5 của Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

* Trong kinh phí dự trù này, đã được một đồng đạo hảo tâm hiến ,một khung sườn sắt để xây dựng một chánh điện Thánh Thất theo mẫu số 5 và một căn nhà hoàn chỉnh: khung sắt ,mái lợp,rộng khoảng 4.000 sf sẽ dùng làm Hậu Điện ,với tổng trị giá hơn 300,000.00 USD (ba trăm ngàn đô la).Số tiền còn lại cho việc xây dựng Thánh Thất khoảng 700,000.00 USD (bảy trăm ngàn đô la) mà đồng đạo phải cùng nhau đóng góp để xây dựng .

* Hiện tại tiền quỹ của Thánh Thất do đồng đạo hảo tâm đóng góp lâu nay còn tồn khoảng 300,000.00USD (ba trăm ngàn đô la),như vậy chúng ta chỉ còn thiếu khoảng 400,000.00

USD (bốn trăm ngàn đô la), phải vay của ngân hàng mà đồng đạo phải tiếp tục đóng góp để trả lại cho ngân hàng.

Để cho việc thực hiện ước mơ xây dựng Thánh Thất mới khang trang và rộng rãi được thành công mỹ mãn nên, Ban Tri Sự và Ban Xây Dựng Thánh Thất kính gọi TÂM THƯ này đến quý Hiền Huynh, Hiền Tử đồng đạo, các cháu Thanh Niên Đại Đạo, quý Đồng Hương cùng các vị Mạnh Thường Quân để kêu gọi lòng hảo tâm :

- Đóng góp kể ít người nhiều tùy lòng hảo tâm.
- Đóng góp hàng tháng hoặc năm
- Nếu có khả năng có thể cho Thánh Thất mượn hoặc vay (Với một kế ước rõ ràng) để việc xây dựng Thánh Thất mới được thành công tốt đẹp và nhanh chóng .

Mong quý Đồng Đạo nhiệt tâm hưởng ứng lời kêu gọi qua bức Tâm Thư này của Ban Tri Sự và Ban Xây Dựng Thánh Thất, để chúng ta cùng đạt được ước mơ đã ấp ủ trong lòng bấy lâu nay .
Chi phiếu hay Money order hỉ hiển ,xin gửi về địa chỉ :

Cao Dai Temple of Georgia.Inc
P.O.BOX 527
Morrow, GA-30260-0527

Nguyện cầu Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu ban ơn lành và phù hộ cho tất cả quý vị cùng quý quyến được dồi dào Sức Khỏe , An Khang, Thịnh Vượng để việc xây dựng Thánh Thất được suông sẻ và thành công theo ước nguyện .

Trân trọng kính chào.

Trưởng Ban Vận Động
TC/BXDTT
Phó Tri Sự
Nguyễn Hữu Trường

TM/Ban Tri Sự
Thánh Thất Cao Đài/GA
Chánh Tri Sự
Nguyễn Thanh Bường

*** Mọi đóng góp ý kiến xin email về :
thanhthatcaodaiga@gmail.com

3-Tạo mai địa điểm làm nơi thờ phượng

1-Hương Đạo Sacramento tạo mai địa điểm làm nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bát thập tứ niên

Tòa Thánh Tây Ninh

Hương Đạo Sacramento

5810 Belleview Ave, Sacramento CA 95824

Tâm Thư (số 1)

Kính gửi:-Quý Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Các cơ sở Đạo.

-Quý Chức Sắc, Chức Việc, quý đồng đạo hải ngoại.

-Quý Mạnh Thường Quân, chủ nhân các cơ sở kinh doanh thương mại.

-Quý đồng hương và thân hữu gần xa.

Niềm mơ ước và hoài bão của chức sắc, chức việc, cùng toàn đạo nơi địa phương Sacramento hơn 6 năm qua là lập nên Thánh Thất để thờ phượng Đấng Thượng Đế toàn năng, chúa tể của loài người và vạn vật, ngõ hầu để cho nhơn sanh lễ bái, cầu nguyện Đấng Chí Linh ban ơn và cứu rỗi cho toàn nhơn loại trong thời kỳ Hạ Ngươn Mặt Pháp.

Kính thưa quý liệt vị,

Tâm nguyện của chúng tôi được sự chứng dảm của các Đấng Thiêng Liêng nên tin vui đã đến. Hiện tại Bàn Trị Sự (BTS) Hương Đạo Sacramento đã có cơ hội mua được căn nhà tọa lạc tại số 2628 53th Ave , Sacramento, CA 95822 với giá \$75.000. Nhưng bằng số tiền ít ỏi hiện có được là \$30.000 chúng tôi cần phải có thêm \$45.000 nữa mới đủ chi trả cho toàn bộ chi phí.

Đứng trước sự khó khăn nan giải nên BTS mạo muội ghi bức tâm thư này kính gửi toàn thể quý liệt vị để xin quý vị mở rộng

lòng từ tâm đóng góp công đức ủng hộ ngõ hầu giúp chúng tôi đạt thành tâm nguyện.

Chúng tôi thành tâm ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì và ban ân lành đến quý liệt vị cùng thân quyến được thân tâm thường lạc, vạn sự kết tường.

Trân trọng kính chào.

Sacramento ngày 4 tháng 6 năm Kỷ Sửu.
(DL ngày 25 tháng 7 năm 2009)

TM. Ban V. Động Tài Chính
(ký tên)

HT Võ T. Bạch Tuyết
ĐT: 916-722-4372

TM. Bàn Trị Sự HĐ Sacramento
(ký tên)

CTS nam Đoàn Điền Trung
ĐT: 916-595-6155.
CTS nữ Nguyễn Thị Đạm
ĐT: 517-962-9879.

Chi phí ủng hộ xin gửi về:

Hương Đạo Sacramento
5810 Belleview Ave, Sacramento, CA 95824

4-Xây dựng Thánh Thất Vĩnh Lợi, Thừa Thiên Huế

Tâm Thư ngày 29-01-2010

Kính gửi:-Quý Chức Sắc, quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo và chức việc, đạo tâm nam nữ.

-Quý gia đình Mạnh Thường Quân, quý nhà hảo tâm ở mọi miền đất nước và hải ngoại quý mến.

Đầu thư Ban Cai Quản kính lời thăm hỏi và nguyện cầu hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh ban ân lành cho tất cả quý gia đình

Huynh Tỷ Muội được hưởng nhiều phúc lành trong cuộc sống.

Kính thưa quý Huynh Tỷ Muội,

Hôm nay niên đạo đã sang trang 85 năm và thời gian chuẩn bị đón mừng xuân mới. Ban Cai Quản tin tưởng niên đạo mới cơ nghiệp Đạo sẽ phát triển được rạng rỡ về vang đem lại nguồn hạnh phúc to lớn cho cộng đạo. Đó là nguyện vọng chờ mong của những người con hiếu hạnh với Đức Chí Tôn Phật Mẫu.

Xuyên qua phần xây dựng Thánh Thất Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế nay phần cơ bản từ Cửu Trùng Đài đến Bát Quái Đài trụ đã được đắp xong, khuôn sen đã lên tương, lầu Bát Quái đã gắn bầu hồ lô và trụ thu lôi. Công việc xây dựng Thánh Thất được như vậy nhờ sự quan tâm nhiệt tình chung sức đóng góp phần công quả của chư Huynh Tỷ Muội khắp mọi miền đất nước và hải ngoại. Nay tiếp tục hoàn thiện Bát Quái Đài để kính an Thánh Tượng Thiên Nhân được Hội Thánh thống nhất cho tổ chức Lễ An Vị vào ngày 20-04 Canh Dần (ngày 02-06-2010).

Hiện nay Ban Cai Quản đang gặp rất nhiều khó khăn về nguồn tài chánh, kính mong chư Huynh Tỷ Muội cố gắng chung sức chung lòng phổ cập đến chư đạo tâm nam nữ xa gần công đức để giúp cho Ban Cai Quản có điều kiện làm hoàn thiện phần Bát Quái Đài để kính an Thánh Tượng trước ngày 05-06-2010 lễ hội Festival ở Huế cho du khách hải ngoại và quốc nội đến chiêm bái , nhân dịp này được phổ truyền nền tôn giáo văn hoá nội sinh của dân tộc.

Sự đóng góp của chư Huynh Tỷ Muội vô cùng to lớn, rất ấn tượng để lại ngôi thờ tự cho mai hậu tôn vinh.

Một lần nữa Ban Cai Quản kính chúc Chư Huynh Tỷ Muội bước sang năm đạo mới, năm mới sức khoẻ an Khang, gia đình hạnh phúc.

Ban Cai Quản Thánh Thất Cao Đài Hộ Đạo Vĩnh Lợi TT-Huế

Cai quản kiêm TB Xây dựng: Lễ sanh Thái Danh Thanh
(Mai Văn Danh)
(ký tên và đóng dấu)

Thư Ký: Thông Sự Mai Thanh Linh (ký tên)

Thủ quỹ: Thông Sự Hồ Kiêm (ký tên)

Địa chỉ liên lạc:

VP Ban Cai Quản Thánh Thất Cao Đài
Hộ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế
41 C Hùng Vương
Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Việt Nam.

Điện thoại: +84(054)3810182 - Mobile: 84905473774

Email: thanhthathue@yahoo.com

Xem công trình xây dựng:

Xin vào trang nhà: www.daocaodai.info hoặc

<http://129.78.64.1/~cdao/thanhthathue/thanhthathue.html>

Đóng góp công quả

Xin vui lòng ghi tên người nhận là:

Ông Mai Văn Danh

Cai Quản Thánh Thất Cao Đài Hộ Đạo Vĩnh Lợi TT Huế
địa chỉ:

41 C đường Hùng Vương
Thành Phố Huế-Tỉnh Thừa Thiên Huế
Việt Nam.

Ngân Hàng VP Bank, chi nhánh Huế

Tài khoản ngoại tệ số: 119326437105

Tài khoản Việt Nam đồng số: 119308000105



Tin Thánh Thất Wichita, Kansas

Công cử Chức Việc Bàn Trị Sự tại Wichita, KS.

Vào ngày 14-03-2010 nhằm ngày 29 tháng 01 năm Canh Dần, vào lúc 1:30 PM tại Thánh Thất Wichita Kansas đã có một phiên họp để công cử Chức Việc Bàn Trị Sự nhiệm kỳ 3 (2010-2015) Buổi họp đã có sự tham dự của 28 vị dưới sự chủ trì của vị Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Hai, Đầu Hương Đạo Wichita, Kansas.

Sau 90 phút thảo luận và công cử, tất cả đồng đạo hiện diện đã đồng thanh công cử thành phần Bàn Trị Sự nam nữ của Hương Đạo Wichita, Kansas và các Ban Vụ khác như sau:

***Bàn Trị Sự Nam:**

Chánh Trị Sự: HH Nguyễn Văn Hai (tái nhiệm lần 3).

Phó Trị Sự: HH Hồ Văn Chì (lần 1).

Phó Trị Sự: HH Lê Hoàng Minh (lần 1).

Thông sự: HH Nguyễn Văn Quốc (tái nhiệm lần 3).

Thông sự: HH Đặng Anh Tuấn (lần 1).

***Bàn Trị Sự Nữ:**

Chánh Trị Sự: HTỷ Nguyễn Thị Huệ (lần 1).

Phó Trị Sự: HTỷ Nguyễn Thị Trang (lần 1).

Phó Trị Sự: HTỷ Nguyễn Thị Xuân Lan (lần 1).

Thông sự: HTỷ Đặng Thị Khe (lần 1).

Thông sự: HTỷ Nguyễn Thị Be (lần 1).

Ban Tứ Vụ

*Từ hàn: HH Đặng Châu

*Hộ vụ:

Thủ bốn: HTỷ Trần Phương Duyên.

Kế Toán: HTỷ Nguyễn Thúy Mỹ.

*Lễ vụ:

Chánh Lễ Vụ: HH Lê Ngẫu Nại.

Phó Lễ Vụ: HH Hồ Văn Chì.

Phó Lễ Vụ: HH Vương Vĩnh Nghị.

*Lương Vụ:

HTỷ Nguyễn Thị Mía - HTỷ Danh Thu

*Công vụ:

HH Lại Hồ Cường- HH Đặng Anh Tuấn.

*Đặc trách Điện Thờ Phật Mẫu:

HTỷ Nguyễn Lệ Hương- HTỷ Nguyễn Ngọc Vui.

HTỷ Huỳnh Thị Ba- HTỷ Nguyễn Thị Mía.

HTỷ Đỗ Thị Túy.

*Ban Cố Vấn

Hiền Tài Trần Quốc Trụ-HH Niên Trưởng Lại Văn Lộc.

Phiên họp đã được chấm dứt vào lúc 3.00 PM cùng ngày.

Thông Báo In Kinh Sách

Cơ quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại (Khảo cứu Vụ) sẽ phát hành vào tháng 08-2010 quyển Luận Đạo Vấn Đáp của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu Phần Anh Ngữ do HT Bác Sĩ Bùi Đắc Hùng & Bác Sĩ Hồng Đăng Bùi phiên dịch, biên tập bởi Ngsha Beck Huy, R.N và Janet Hoskins, Ph.D

Ban Thế Đạo Hải Ngoại phụ trách việc in ấn và phát hành Trân trọng thông báo quý cơ sở Đạo, đồng đạo cùng quý thân hữu và xin cho biết số lượng sách cần thiết để chúng tôi tiện việc sắp đặt.

Xin vui lòng liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone:408-238-6547,Fax:408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Chi phiếu/ money order yểm trợ xin đề Ban Thế Đạo Hải Ngoại vàơ i Memo xin đề: Yểm trợ in kinh sách.

Trân trọng thông báo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Cao Đài và Tam Giáo

Chơn Lý Tam Giáo qua Tam Kỳ Phổ Độ

Tác giả: Huệ Lương Trần Văn Quế

* * * * *

LỜI NÓI ĐẦU

Ở Á Đông trong khoảng thời gian từ năm 658 đến năm 551 trước Tây lịch ba vị Thánh như đã lần lượt xuất hiện đóng vai Giáo Chủ ba mối Đạo là : Thích giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Vào năm 658 trước Tây lịch Đức Thích Ca lâm phạm tại xứ Népal hay Népaul thuộc Bắc Ấn Độ. Mối Đạo của Ngài chủ trương giải khổ nhân loại.

Vào năm 604 trước Tây lịch tại Tỉnh Hồ Nam thuộc miền Hoa Nam nước Tàu, Đức Lão Tử hạ phạm mở ra mối Đạo chủ trương thoát tục siêu phạm theo con đường “Tu Thân Xử Thế”, nhưng rất lãnh đạm với cuộc đời và thích sống ẩn dật không cần tiếng tăm với đời.

Sau cùng vào năm 551 trước Tây lịch, tại làng Khúc Phụ, huyện Xương Bình, Tỉnh Sơn Đông nước Tàu, Đức Khổng Tử ra đời làm sống lại mối Đạo thời cổ Trung Hoa mệnh danh là Nho giáo. Nho giáo chủ trương Nhập Thế và trái lại, đặt nhẹ vấn đề xuất thế, nhìn đời với con mắt lạc quan chớ không phải với con mắt bi quan, tôn trọng sự sống vì đó là sự thị hiện đức háo sanh của Trời và tìm sự an lạc trong sự làm tròn phận sự con người tại thế.

Xem như thế thì chúng ta thấy rằng ba giáo nói trên khác nhau về Hình nhi thượng cũng như về Hình nhi hạ.

Sự khác biệt ấy chẳng qua là hậu quả của khí hậu và phong tục, tập quán của mỗi địa phương, nơi mà ba giáo đã chào đời. Ngay khi Tam Vị Thánh Nhân còn tại tiền và cả ngàn năm sau khi các Ngài đã khuất bóng, ba Tôn giáo nói trên đều được coi là ba con đường riêng biệt, và các môn đồ của Khổng Giáo chủ trương nhập thế một cách thực tế đã không ngần ngại đả kích các môn đồ Phật, Lão, mà họ cho là hạng người yếm thế, ảo tưởng, có hại cho nhân quần xã hội (xem quyển Sãi Vãi của cụ Nguyễn Cư Trinh).

Mãi đến thời Tam Quốc và từ đó trở đi, bắt đầu mới có các triết thuyết đã mạnh bạo nêu lên thuyết Tam Giáo Đồng Nguyên, hầu làm hạ xuống, nếu không nói là mất hẳn “Phong trào bài xích Lão, Phật” chi đồ của các Nho gia.

Đến thế kỷ thứ 15 có Đạo gia Ngô Chi Hạc (Hou Tché Ho), người Tàu, đề xướng lên Đạo Tam Thanh chuyên thờ Ba Vị Giáo Chủ Tam Giáo là: Đức Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử.

Ở nước ta, dưới triều Nhà Lý (1010- 1225) và dưới Triều Nhà Trần (1225-1400) tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên đã được phổ cập khắp trong nước. Ngay tại Triều đình, các Vua Nhà Lý cũng như ba Vua đầu Nhà Trần đều trọng vọng Đại diện Ba Giáo. Họ được Nhà Vua ban cho chức Quan (Phật quan, Lão quan) và được Vua coi như Quốc sư nơi chốn Triều đình.

Tuy là tình trạng giữa Ba Giáo không căng thẳng như trước, nhưng không có Đạo sĩ, Triết gia nào dám đề xướng lên sự tổng hợp các nguyên tắc căn bản của Ba Giáo.

Phải đợi gần năm thế kỷ sau nữa mới có sự tổng hợp ấy (năm 1926)

Thì đây, vào năm 1926, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam phương đã dùng Thần cơ, diệu bút lập nên một Tôn giáo mới mệnh danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với hai Tiêu ngữ: “Tam

giáo qui nguyên - Ngũ chi phục nhứt “.

Có người hỏi: “Tại Á Đông này, trên hai ngàn năm nay đã có ba Giáo là Nho, Thích, Lão khuyến dân qui thiện. Ngày hôm nay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời lại cũng chủ trương hướng dân qui thiện. Phải chăng đó là một việc thừa ?

Xin thưa: “Sự thật không phải thế ! Hướng dân qui thiện không phải là mục đích duy nhứt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ngoài nó ra còn nhiều mục tiêu nữa rất cần thiết cho nhân loại ngày mai nói chung và cho dân tộc Việt Nam nói riêng.

Đối với dân tộc Việt, trên mảnh đất chữ S này, nó là sự hồi sinh của tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên dưới hai Triều Lý Trần. Nó lại còn đi xa hơn nữa bằng cách tổng hợp các nguyên tắc căn bản của Ba Tôn Giáo nói trên về Hình Nhi Thượng cũng như Hình Nhi Hạ để lập thành một hệ thống chặt chẽ hợp lý đi từ giai đoạn “Nhập Thế” đến giai đoạn “Xuất Thế” của một cá nhân một cách liên tục và tuần tự nhi tiến.

Dân Việt ngày nay có được một Tôn Giáo hoàn toàn Việt, phát xuất tại đất Việt, để nhờ đó không tủi hổ với người trong buổi “Hoà tấu Tinh Thần” sắp tới trên hoàn cầu.

Đối với trào lưu Đại Đồng Tôn Giáo tương lai, nó sẽ là một trong số các thành phần cấu tạo có trách nhiệm phổ cập tư tưởng trong vùng Nam Á này.

Thật là một cuộc cách mạng vĩ đại về phương diện tinh thần mà chỉ có Trời mới dám làm và làm được.

Lẽ dễ hiểu là Tam Giáo tại Á Đông cũng như muôn ngàn Tôn Giáo khác trên hoàn cầu, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đã bắt nguồn từ ở nơi Ngài.

Chính Ngài đã cho thị hiện “Nhứt Bốn Tấn Vạn Thù” thì ngày nay, ngày giờ đến, Ngài sẽ hạ lệnh “Vạn Thù Qui Nhứt Bốn”, nghĩa là, về phương diện tinh thần Vạn Giáo sẽ nhìn nhận đều

cùng một gốc mà sinh ra và sẽ chấm dứt sự chống đối và thù nghịch giữa nhau để cùng tạo Hòa bình cho thế giới.

Cũng cần nêu lên điểm này: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sự tổng hợp các nguyên tắc căn bản của Nho Thích Đạo. Câu ấy không có nghĩa là: Nền Tân Tôn Giáo chỉ là sự vay mượn suông các nguyên tắc căn bản của Tam Giáo, trái lại, ngoài phần tổng hợp nói trên, nó có phần hoàn toàn mới của nó.

Mọi sự nghiên cứu kỹ lưỡng sẽ cho thấy đặc điểm ấy của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Sọan giả căn khảo,
Huệ Lương

ĐỀ TÀI

Chơn Lý Đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ

Dàn bài tóm lược :

I- Định nghĩa đề tài.

II- Tiểu sử Đức Khổng Tử và giá trị Đạo Khổng.

III- Chơn lý Đạo Khổng gồm những gì ?

IV- Sự liên hệ giữa Khổng giáo và Tam Kỳ Phổ Độ.

Các bài Thánh giáo nói về việc này từ khi khai Tam Kỳ Phổ Độ đến nay.

V- Chơn lý Đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ hay là: Sự áp dụng Đạo Khổng trong Tam Kỳ Phổ Độ được thị hiện bằng cách nào?

A- Hình Nhi Hạ Học

B- Hình Nhi Thượng Học

VI- Kết luận.

CHƠN LÝ ĐẠO KHỔNG QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

I- ĐỊNH NGHĨA: CHƠN LÝ ĐẠO KHỔNG QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Chơn: Cũng đọc là Chân và có nghĩa là: thực (thật), không giả dối, có thực, không phải hư ảo, ảo chất.

Lý: Lễ

Chơn Lý Đạo Khổng: có nghĩa là Bản chất có thực của Đạo Khổng.

Chơn Lý Đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa là Bản chất của Đạo Khổng được áp dụng cho Tam Kỳ Phổ Độ (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) như thế nào về hai phương diện: Hình Nhi Hạ và Hình Nhi Thượng.

II- TIỂU SỬ ĐỨC KHÔNG TỬ:

A- Thân thế:

Đức Khổng Tử sinh nhằm ngày Canh Tý, tháng 11 đời Vua Linh-Vương nhà Châu (độ vào năm 551 trước Kỷ Nguyên Tây lịch) tại làng Xương Bình, Huyện Khúc Phụ, Tỉnh Sơn Đông (Trung Hoa) .

Ngài dòng dõi của Vi Tử Diễn (Vi Trọng) nhà Thương. Vi Tử Diễn xuống đến Ngài có 14 đời. Vi Tử Diễn lại là con giữa của Vua Đế Ất nhà Thương (trị vì từ năm 1766 đến năm 1154 trước Tây lịch). Người con lớn của Vua Đế Ất là Vi Tử Khải và người con út là Ân Thọ hay là Vua Trụ.

Vi Tử Khải truyền đến Khổng Phụ Gia (Tổ thứ sáu của Đức Khổng Tử) thì chi tộc của Đức Khổng Tử được nhà Vua ban cho họ Khổng. Khổng Phụ Gia bị giết. Con là Khổng Phòng Thúc, trước ở nước Tống (nay là Tỉnh Hà Nam), sau chạy sang nước Lỗ (Tỉnh Sơn Đông ngày nay). Vậy nước Lỗ chính là quê hương của Đức Khổng Tử vậy.

Thân phụ của Ngài là Khổng Thúc Lương cũng được gọi là Thúc Lương Hột, làm quan Đại Phu tại Ấp Trân, làng Xương Bình.

Vợ chánh của ông Thúc Lương Hột là bà Thi Thị sanh ra được 9 người con gái. Người vợ lẻ của ông ấy lại sanh được một người con trai tên là Mạnh Bì có tật què chân.

Đến lúc gần già ông Thúc Lương Hột mới lấy bà Nhan Thị là người hiền đức. bà Nhan Thị sợ chồng không trai kế tự mới lên núi Ni Khuru thành tâm cầu tự. Về đến nhà thì bà thụ thai Đức Khổng Tử.

Một bữa kia bà Nhan Thị thấy một con thú lạ giống như con bò con (con bò mộng) mà có sừng, mình có vẩy Rồng. Con thú này ngó bà rồi quì xuống nhả ra một cây thước bằng ngọc, trên có đề mấy chữ: Thủy tinh chi tử, kê suy Châu nhi, nhi vi Tổ Vương”. Câu ấy có nghĩa là: Con của vì sao Thủy Tinh nổi truyền cho Nhà Châu đã suy mà làm Vua không có ngôi. Có chỗ lại cho rằng Đức Khổng Tử vốn là vì sao Thủy Tinh Tử giáng phạm. Bà Nhan Thị thấy con thú lạ nói trên nhưng què hết một chân, bà lấy chỉ tơ điều cột sừng, giữ nó lại và chạy đi cho ông Thúc Lương Hột hay. Ông nói rằng:” Đó là con kỳ lân”. Hai đêm sau con kỳ lân sút dây đi mất.

Sau 11 tháng mang thai, bà Nhan Thị sanh ra Đức Khổng Tử. Khi sanh ra Ngài thì trên nhà có ba con rồng bay đến bao quanh và sau đó có năm ông lão đến viếng. Bởi thế trong bài Kinh Xưng Tụng Đức Khổng Tử có câu: “Tam long nhiều thiết, ngọc thư phù, Ngũ Lão giáng đình v.v..”

Khi sanh ra Đức Khổng Tử có hình dạng khác thường: Giữa đỉnh đầu của Ngài lõm xuống mà chung quanh thì nổi lên cao như hình núi Ni Khuru. Vì thế mà song thân của Ngài mới đặt tên Ngài là Khuru (có chỗ gọi là Khâu), tự là Trọng Ni.

Ngài có nhiều tướng lạ khác như: môi như môi trâu, bàn tay như bàn tay cọp, bộ vai như vai chim Yến, xương sống như xương sống con rùa. Ngài có tướng Ngũ Lộ: mắt lớn, hàm lộ, răng lộ, tai to, mũi rộng v.v...

Khi Đức Khổng Tử lên ba tuổi, thân phụ của Ngài mất. Ngài nhờ mẹ là bà Nhan Thị nuôi nấng và dạy dỗ nên người.

Khi Ngài được 19 tuổi thì Ngài mới cưới bà Kiên Quan, người nước Tống về làm vợ. Bà Kiên Quan sanh đặng một đứa con trai đặt tên là Lý Tư là Bá Ngự là vì lúc bà sanh thì Đức Khổng Tử được Vua ban cho một con cá Lý, cho nên Ngài mới lấy tên cá Lý mà đặt tên cho con.

Sau Bá Ngự có sanh đặng một người con trai đặt tên là Cấp (Khổng Cấp) tự là Tử Tư.

Đức Khổng Tử có ra làm quan cho nước Lỗ. Nhưng vì thấy Lỗ Hâu đắm say tửu sắc, bỏ phế việc triều đình cho nên Ngài mới từ quan, bỏ nước Lỗ mà đi châu lưu các nước chư hầu, ước mong tìm được một minh Quân chúa Thánh để Ngài phò tá và nhưn đó xứng minh Thánh Đạo. Nhưng Ngài thất vọng và trở về nước Lỗ mở trường dạy học trò và san định lục Kinh. Khi Ngài viết Kinh Xuân Thu vừa xong thì có người đến báo có con lân què chân ra. Ngài lấy làm lạ tự hỏi: “Lân ra chi vậy kìa?. Một ít ngày sau lại có người cho hay rằng: “Con lân đã bị một người thợ rừng giết chết rồi!”.

Nghe vậy Ngài bèn ôm mặt mà khóc và nói: “Đường Ngu thời hê ! Lân phụng du! Kim phi thời hê! Lai hà cầu? Lân hê! Lân hê! Ngã tâm ưu! Ngã tâm ưu!”

Lời than ấy có nghĩa như sau: Đời Đường Nghiêu (Họ Đào Dương), đời Ngu Thuấn (Họ Hữu Ngu) là hai đời thái bình thịnh trị thì có con lân và chim phụng đến chầu. Nay (đời Xuân Thu: Nhà Châu suy vi, trong nước rối loạn) không phải là đời thái bình, ai biểu lân ra?

Lân ôi ! Lân ôi ! Lòng ta buồn vậy ! Lòng ta buồn vậy !”. Ngài lại nói thêm rằng: “Lân xuất ất có Minh Vương (Thánh Quân) ra đời. Vì không biết thời mà ra mới phải bị người hại”. Ngài cho đó là điềm bất tường báo trước mối Đạo của Ngài đến bước cùng rồi” (Ngô Đạo cùn hỉ ! Ngô Đạo cùn hỉ!).

Nói thế rồi Ngài khóc quá nhiều đến nỗi sưng cả hai con mắt. Thấy vậy các môn đệ bèn bắt một con bò kết tiền điếu vào cùng mình và dắt nó đến trước mặt Ngài và thưa rằng: “Thưa Thầy, con lân nó đã sống lại rồi đây này! “Nghe vậy, Ngài bèn mở mắt ra xem và thất vọng. Ngài than rằng: “Ôi ! nó là con bò, kết tiền nhiều gọi là lân”.

Trong một bài Thánh ngôn xưa của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có câu:

“Bò vàng kết điếu làm lân,
Dở dang sư tử, phân vân phụng hoàng”
là vậy.

Câu truyện nói trên được người đời sau ghi lại với nhan đề là: “Khổng Tử khóc lân”. Từ ngày đó trở đi, sức khoẻ Đức Khổng Tử kém dần cho đến khi Ngài qui vị.

Đời Vua Ai Công nước Lỗ, ngày Kỷ Sửu, tháng tư năm thứ 16, sau khi ngựa bệnh bảy ngày Đức Khổng Tử qui Thiên thọ được 73 tuổi.

B- Đức tánh:

Khi Đức Khổng Tử lên ba tuổi, Ngài hay hiệp lại với các trẻ con khác bày ra những đồ vật cúng tế (sách gọi là trở đậu)-. Như vậy Ngài đã sớm thiên về việc lễ bái ngay khi còn thơ ấu.

Lớn lên Ngài có bốn thân đến đến viếng Nhà Minh Đường do ông Châu Công (Chú Vua Võ Vương nhà Châu) lập ra tại cố đô Lạc Dương để chứa những luật lệ và bửu vật cùng các hình tượng của các Thánh hiền đời trước. Nơi đây, Đức Khổng Tử khảo cứu chế độ miếu đường, những lễ tế giao, tế xã. Sử chép

rằng: Khi được 34 tuổi Ngài có đến hỏi Lễ với Đức Lão Tử và hỏi Nhạc với ông Trần Hoàng. Tính Ngài rất hiếu học và không mắc cỡ học với kẻ khác ngang hàng hay dưới mình.

Về sự học hành thì Đức Khổng Tử có cho biết rằng: “Ta từ 15 tuổi đã có chí lo học, qua 30 tuổi mới biết rõ Lễ. Đến 40 tuổi thì hết mê lẫn...” Ngài lại nói: Ta không phải là người sanh ra đã biết, mà chỉ là người ưa Đạo của Thánh hiền đời xưa, rồi cố sức mà học lấy cho được”. Vậy nhờ sự tu học của mình mà Đức Khổng Tử đã trở nên một bậc học rộng tài cao.

Về cách dạy người thì Đức Khổng Tử rất chăm học và không bao giờ biết mỏi. Ai có hỏi điều chi thì Ngài chỉ bảo đến nơi đến chốn theo sức hiểu biết của Ngài.

Việc ăn ở của Ngài rất là cẩn thận, rất đúng phép. Một miếng thịt cắt không vuông thì Ngài không ăn; chiếu trái không ngay ngắn thì Ngài không ngồi v.v... Nem, rượu mua ngoài chợ thì Ngài không dùng. Cách Ngài đi đứng rất là đoan chánh nghiêm trang.

Khi giao thiệp với hương đảng, Ngài tỏ ra thật thà, ít nói. Ở chốn triều đình, Ngài hay biện bạch, nhưng rất kính cẩn. Khi dự vào các việc tế tự thì trước đó Ngài giữ thân tâm cho được tinh khiết, thành kính để giao cảm với Thần minh. Nhà nghèo, Ngài ăn uống đạm bạc, thô sơ. Lúc nào Ngài cũng vui tươi theo đạo lý. Phú quý không phải nghĩa thì Ngài coi như phù vân (mây nổi).

Đức Khổng Tử rất nhân hậu và thường chia sẻ những nỗi khổ đau của những người quanh mình. Ngài ăn không no và trọn ngày không đàn, hát khi bên cạnh nhà Ngài có người chết. Bình sanh lúc nào Đức Khổng Tử cũng lo việc sửa mình cho ngay chánh. Ngài nói: “Đức của mình không sửa cho tốt, học của mình không giảng cho rõ, nghe điều nghĩa mà không làm được, nghe điều dở mà không bỏ được là những cái mà ta rất lo vậy!”.

C- Công nghiệp.

Khi Đức Khổng Tử được 20 tuổi, Ngài được cử làm chức Ủy Lại trông coi sự đong lúa trong kho của chánh phủ. Sau Ngài được cử giữ chức Tư Chúc Lại trông coi việc nuôi bò, dê, dùng vào việc cúng tế (như lễ Tế Giao chẳng hạn) .

Năm Ngài được 22 tuổi thì mở trường dạy học tại làng Khuyết Lý, nơi sanh trưởng của Ngài.

Năm Ngài được 36 tuổi, nước Lỗ có loạn, Ngài phải chạy sang nước Tề. Vua Tề vời Ngài vào để hỏi việc chánh trị. Ngài trả lời rất vừa ý Tề Hầu. Tề Hầu toan dùng Ngài làm quan thì có quan Đại Phu Yến Anh ngăn trở. Thấy thế, Ngài bèn từ giả nước Tề trở về nước Lỗ và tiếp tục mở trường dạy học trò. Đồng thời, Ngài cũng dụng công suy nghĩ cho tương tận về mối Đạo của các Thánh hiền đời trước.

Khi Đức Khổng Tử được trên 50 tuổi thì Vua nước Lỗ triệu Ngài ra và phong cho Ngài chức Trung Đô Tế (chức Kinh Thành Phủ Bản: chức Đô Trưởng ngày nay). Trong thời hạn một năm, bốn phương đều bắt chước cách cai trị của Ngài. Vua Lỗ bèn phong cho Ngài chức Tư Không (Công Bộ Thượng Thơ) rồi thăng Ngài lên chức Đại Tư Khấu (Hình Bộ Thượng Thơ bây giờ) .

Giữ chức vụ này trong 4 năm, Đức Khổng Tử bèn nhân cơ hội đặt ra luật lệ để cứu giúp kẻ nghèo khổ; lập ra phép tắc, định rõ những nghi tiết trong việc tống táng người chết.

Sau bốn năm ở chức Đại Tư Khấu, Ngài được Lỗ Hầu cất lên làm Tướng Quốc (Tể Tướng: Thủ Tướng ngày nay) , quyền nhiếp chính trị trong nước. Ngài bèn trị tội một tên gian thần là Thiệu Chính Mão, phạt tên ấy phải án tử hình. Ba tháng sau khi chấp chánh, nước Lỗ có vẻ thanh trị. Thấy thế, nước Tề lo sợ bèn dùng mưu phản gián bằng cách đem dâng cho Vua Lỗ một ban nữ nhạc gồm toàn là gái đẹp múa hát rất giỏi. Vua Lỗ say mê ban nữ nhạc ấy đến nỗi ba ngày không lâm triều thính chính.

Biết không thể làm gì được, Đức Khổng Tử bèn từ chức và sang nước Vệ.

Nước Vệ không dùng Ngài, Ngài bèn lần lượt đi châu du khắp các nước như nước Tống, nước Trần, nước Tần, nước Thái, nước Diệp, nước Sở vv... Các nước này cũng không dùng Ngài vì học thuyết của Ngài căn cứ vào luân thường đạo nghĩa, không hợp với chính sách “bá đạo” của các nước chư hầu là: Nước lớn ý mạnh dùng võ lực thôn tính nước nhỏ, dùng mưu trí mà đối xử với nhau chớ không chuộng đạo đức nhân nghĩa. Thấy thế, Ngài bèn trở về nước Lỗ sau mười bốn năm châu lưu khắp Chư quốc.

Lúc ấy Ngài đang 68 tuổi, Ngài về ở ẩn một nơi chuyên lo sắp đặt lại cho có hệ thống mạch lạc các Kinh như Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Nhạc và giải nghĩa Kinh Dịch (hay Kinh Diệc). Cùng lúc ấy, Ngài viết Kinh Xuân Thu, ngụ ý bao biếm người hay kẻ dở, người trung, kẻ nịnh của thời ấy (Thời Xuân Thu Chiến Quốc).

Đức Khổng Tử dạy học trò có đến 3.000 người, trong số có 72 vị tinh thông lục nghệ là: Lễ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số được đời sau gọi là Thất Thập Nhị Hiền.

Sau khi Đức Khổng Tử mất thì các môn đệ của Ngài đều có mặt khắp các nước chư hầu hoặc với tư cách là Quan Đại Phu tại các triều đại hoặc với tư cách là cao đệ của Khổng môn, chuyên việc Xương minh Thánh Đạo.

Bậc cao đệ mà đời sau liệt vào hàng Tứ Phối gồm có:

- 1)- Thầy Nhan Hối hay Nhan Uyên (mất sớm hồi 30 tuổi).
- 2)- Thầy Tăng Tử hay Tăng Sâm soạn giả quyển Đại học và kém hơn Đức Khổng Tử ít tuổi mà thôi.
- 3)- Thầy Tử Tư hay là Khổng Cấp, cháu nội Đức Khổng Tử và lại là môn đệ của Thầy Tăng Tử. Thầy Tử Tư là tác giả quyển Trung Dung.
- 4)- Thầy Mạnh Tử hay Mạnh Kha sanh 100 năm sau Đức Khổng Tử, là môn đệ của Thầy Tử Tư. Thầy Mạnh Tử là tác giả quyển

“Mạnh Tử”.

D- Tôn chỉ của Khổng giáo.

Đức Khổng Tử dạy Đạo Luân Thường, nghĩa là Đạo Ngũ Luân và Ngũ Thường.

Ngũ Luân là : năm giềng mối trong gia đình và xã hội như: Vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em , bạn bè.

Ngũ Thường là: năm đức tính hằng tại ở trong con người là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Đạo Luân Thường lấy phép chấp trung làm nền tảng (chữ Trung sẽ nói ở đoạn giải về danh từ Trung Dung).

Đạo Luân Thường ra đời từ Tam Hoàng là Phục Hi, Thần Nông, Huỳnh Đế và từ Ngũ Đế là Nghiêu, Thuấn, Hạ Vũ, Thành Thang, Vua Văn, Vua Võ nhà Châu. Tam Hoàng và Ngũ Đế đều lấy Đạo này mà truyền thụ cho nhau.

Đ- Công dụng của Khổng giáo

Khổng giáo phát khởi ở Trung Hoa rồi truyền sang Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam. Đã trên hai nghìn năm, mối Đạo ấy đã làm trụ cột bất di bất dịch cho nền văn minh các nước ấy. Trong thời gian trên hai nghìn năm ấy nhiều cuộc thăng trầm đã xảy ra cho các dân tộc nói trên. Nhưng sau các cuộc biến đổi ấy, ở nước ta cũng như ở nước Tàu, nước Nhật và nước Triều Tiên. Nho phong và sĩ khí lại phát triển mạnh để ngăn chặn mọi sự sụp đổ hoàn toàn của tinh thần dân tộc. Nhờ vậy mà nước ta cũng như ở các nước nói trên, cuộc suy đồi nếu có, thì cũng không khi nào quay lại thời kỳ man rợ, ăn lông ở lỗ mất hết luân thường đạo nghĩa được.

Cái công dụng lớn lao của Đạo Khổng đối với các dân tộc Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam ta là ở chỗ đó.

E- Khổng giáo là một Tôn giáo.

Các học giả Tây phương thường cho Khổng giáo hay Nho giáo

là một học thuyết hay, nói cho đúng hơn, là một nền luân lý thực hành (Morale pratique) chứ không phải là một Tôn giáo như Thích giáo, Lão giáo, Christo giáo vv... là vì Khổng giáo không có Đền, Chùa, Miếu Mạo, Thánh đường, không có các cuộc lễ bái hằng ngày, các Kinh nhật tụng và lại cũng không có ngạch giáo sĩ hay chức sắc để chứng lễ qui y thế phát, cầu sây, cầu sám cùng rửa tội nhập môn chi cả. Hơn thế nữa, Khổng giáo ít bàn đến các vấn đề siêu hình, sống, chết, Thiên đàng, Địa ngục vv...

Nhưng, để phản đối lại sự phê bình hấp tấp ấy, các Nho gia thuần túy cho rằng: Khổng giáo là một Tôn giáo không hơn không kém. Mục đích của Tôn giáo này là : dạy mỗi cá nhân cái Đạo làm người, sống cho ra con người, từ trong gia đình là phạm vi nhỏ hẹp ra đến xã hội là phạm vi rộng lớn.

Về nghi tiết, lễ bái thì nó bắt nguồn trên từ lễ Tế Trời (Lễ Nam Giao), thứ đến là lễ Tế Bách Thần (Thần Xã, Thần Tắc, Thần Sơn, Thần Xuyên vv...) và lễ Tế Tổ Tiên.

Về địa điểm chiêm bái thì Tôn giáo này có Giao Đàn (nên tế Giao, tế Xã), đền, Điện, Miếu, Mạo. Và các tư gia trong ấy có bàn thờ phụng Tổ Tiên.

Về chức sắc thì Khổng giáo gồm trên hết là Vua hay Hoàng Đế có nhiệm vụ tế Trời ở Giao Đàn, ba năm một lần, thứ đến là bá quan văn võ có nhiệm vụ tế Bách Thần trong các cuộc Kỳ Đào và Tế Lễ Nam Giao. Sau cùng gia trưởng trong mỗi gia đình có nhiệm vụ thờ phụng Tổ Tiên hằng ngày và mỗi năm phải làm lễ Kỳ (cúng cơm) một lần.

Về Kinh Kệ thì có lời cầu nguyện, văn tế riêng cho mỗi cấp bậc tế lễ.

Về âm nhạc thì có Võ Nhạc và Văn Nhạc (Võ Nhạc: Trống lớn, chiêng, công, mõ, khánh. Văn nhạc gồm có: trống nhỏ, đàn, kèn, sáo, nhịp sanh, chập chĩa vv...

Về giáo lý thì các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh tượng trưng phần lý thuyết. Khổng giáo có ảnh hưởng rất sâu xa về quốc chánh, Thế đạo, dân phong trong một nước.

Chỉ vì sự tổ chức Khổng giáo về nghi lễ hiệp làm một với sự tổ chức của gia đình và xã hội trong một nước cho nên Tôn giáo này không đứng hẳn ra ngoài để được dễ trông thấy, dễ nhận thức.

Những giáo điều của Khổng giáo ở trong gia đình thì được gọi là Gia Phong (mỹ tục của một nhà) và ngoài xã hội thì được gọi là Quốc phong (mỹ tục của một nước).

Khổng giáo cũng có hai phần như bất cứ một Tôn giáo nào là: Hình Nhi thượng học và Hình Nhi hạ học (Hai phần này sẽ giải ở đoạn sau) .

III- CHƠN LÝ ĐẠO KHỔNG GỒM NHỮNG GÌ?

Nói một cách khác Học thuyết của Đức Khổng Tử gồm những gì ?

Căn cứ vào các Kinh sách (Tứ Thư và Ngũ Kinh) chúng ta thấy rằng Học thuyết của Đức Khổng Tử gồm hai phần chính yếu như sau:

Hình Nhi thượng học (tiếng Pháp dịch là *Partie ésotérique*) tức là cái học thuộc về những lẽ vô hình rất uyên áo, cao viễn, chỉ dành riêng cho một thiểu số Cao đệ của Ngài và Hình Nhi hạ học (tiếng Pháp gọi là *Partie exotérique*) tức là cái học thuộc về những điều quan hệ đến đời sống hằng ngày của người đời.

A- Hình Nhi thượng học:

Phần này gồm các mục như sau:

1)- Quan niệm về Trời và người:

- a)- Thái Cực và sự biến hóa của Thiên lý
- b)- Người và sự tri giác
- c)- Trung

- d)- Sinh
- đ)- Nhân
- e)- Thiên mệnh
- ê)- Quỷ Thần
- g)- Kính và Thành
- h)- Sinh Tử

2)- Đạo của Đức Khổng Tử: Cái vui trong sự sinh hoạt.

B- Hình Nhi Hạ Học.

Phần Hình Nhi thượng là phần tinh thần của Khổng giáo. Nó được phát hiện ra ở phần Hình Nhi hạ. Nói một cách khác, phần Hình Nhi hạ tức là phần áp dụng của Hình Nhi thượng, nó là phần thiết thực của Nho giáo ở đời.

Hình Nhi hạ gồm những mục sau đây:

1 - Quân tử và tiểu nhân.

2- Sự học vấn và cách thao thử của người Quân tử.

- a)- Sự học vấn
- b)- Tu thân
- c)- Xử kỷ Tiếp vật
- d)- Quan niệm
- đ)- Bằng hữu
- e)- Bác ái

3- Sự giáo hóa của Khổng giáo: Cách lập giáo của Đức Khổng Tử

- a)- Hiếu đễ
- b)- Lễ nhạc

4- Chính trị

- a)- Quan niệm về chính trị
- b)- Chính danh và định phận
- c)- Tôn Quân quyền
- d)- Thiên ý và dân tâm
- đ)- Quân dân tương thân
- e)- Cái thịnh đức của người Quân tử
- ê)- Hình chánh tương tham
- g)- Cư kính hành giản
- h)- Thứ, phú giáo

i)- Kính cẩn và thận trọng

Vì thời gian có hạn, chúng tôi chỉ xin trình bày một ít điểm chính của mỗi phần nói trên để giúp chư Quý liệt vị hiểu rõ: Vũ trụ và Nhân sinh quan của Đạo Lão, Đạo Khổng và Đạo Phật.

* Về Hình Nhi thượng học chúng tôi xin trình bày nơi đây các mục như sau:

Về Vũ Trụ Quan: Thái Cực và sự biến hóa của Thiên Lý.

Về Nhân sinh quan: Người và sự tri giác.

Vấn đề Sinh - vấn đề Tử, và sau cùng là vấn đề Quỷ Thần.

* Về Hình Nhi hạ học chúng tôi chỉ trình bày 3 tiểu mục là: Quân tử, Tiểu nhân.

I- Quan niệm về Trời.

Thái Cực và sự biến hóa của Thiên Lý.

Theo ý nghĩ của người đời xưa trước Đức Khổng Tử thì lúc đầu Vũ Trụ chỉ là một khối mờ mịt hỗn độn gọi là thời kỳ hỗn mang. Trong cuộc hỗn mang ấy có cái Lý Vô Hình rất linh diệu, rất cường liệt gọi là Thái Cực.

Song Thái Cực huyền bí vô cùng không thể biết được bản thể của Lý ấy là thế nào? Tuy không thể biết được rõ cái chơn tính và cái chân tướng của Lý ấy, nhưng chúng ta có thể xem sự biến hóa của vạn vật mà biết được cái động thể của Lý ấy. Cái động thể của Lý ấy phát hiện ra bởi hai cái thể khác nhau là Động và Tĩnh. Động là Dương, Tĩnh là Âm. Dương lên đến cực độ lại biến ra Âm. Âm lên đến cực độ lại biến ra Dương. hai thể ấy cứ theo liền nhau rồi tương đối, tương điều hòa với nhau để biến hóa mà sinh ra Trời Đất và Vạn vật.

Vậy khởi điểm của Tạo Hóa (Création) là do hai cái tương đối Âm và Dương và Đạo Trời Đất cũng khởi đầu bởi sự biến hóa của hai tương đối ấy. Trước hai cái tương đối ấy thì dẫu có gì cũng như không, thì không sao mà biết được? Khi hai cái

tương đối ấy đã phát hiện ra thì cái gì cũng hiển nhiên, không thể nói là không có được.

Đó là cái cốt yếu của Kinh Dịch, cho nên mới có câu rằng: "Dịch hữu Thái Cực, thị sinh Lương Nghi, Lương Nghi sinh Tứ Tượng; Tứ Tượng sinh Bát Quái" (Dịch Hệ từ thượng) (Đạo Dịch ở Thái Cực; Thái Cực sinh ra Hai Nghi, hai Nghi sinh ra bốn Tượng, bốn Tượng sinh ra tám Quẻ)

Dịch là gì ? Dịch là biến đổi. Trong Trời Đất không có cái gì là không biến đổi luôn. Đó là quan niệm rất trọng yếu của Khổng giáo. Đức Khổng Tử tin có Lý Thái Cực độc nhất, tuyệt đối. Nhưng vì Lý ấy cao diệu quá ! không thể biết được ! cho nên học thuyết của Ngài để cái Bản thể của Lý Thái Cực ra ngoài phạm vi trí thức của người ta mà chủ lấy cái động thể của Lý ấy làm tôn chỉ. Vậy xét cái động thể của Lý Thái Cực để biết được sự biến hóa của Trời Đất và vạn vật là tôn chỉ của Dịch học.

II- Quan niệm về Người (Nhân sinh quan)

Người và sự tri giác:

Con người ta có cái địa vị rất lớn trong vạn vật. Cứ theo cái học của Nho giáo thì: "Nhân giả kỳ Thiên Địa chi đức; Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ hành chi khí giả" (Người là cái đức của Trời Đất, sự giao hợp của Âm Dương; Sự tụ hội của Quỷ Thần, Cái Khí Tinh Tú của Ngũ Hành" (Lễ Ký Lễ Vận IX)

Trời Đất sinh ra Người, lại phú cho cái tính rất quý, tức là người chịu cái đức của Trời Đất. Người lại nắm thụ được hoàn toàn cả cái tinh thần linh diệu và cái Khí chất Tinh tú, cho nên mới nói : Người là linh hơn cả vạn vật. Nhờ cái tinh thần và cái Khí chất ấy người ta mới có cái sáng suốt để hiểu biết muôn vật, biết biện phân điều phải sự quấy.

Cái sáng suốt tự nhiên có sẵn trong con người là Minh Đức hay là Lương Tri. Có thể gọi là trực giác. Hễ con người giữ được cái tâm hư tĩnh không để cho vật dục che tối mất cái sáng suốt tự nhiên, thì khi có vật gì cảm đến là ứng được và biết rõ ngay các

lẽ. Tâm con người mà tĩnh bao nhiêu thì cái trực giác lại càng mẫn nhuệ bấy nhiêu. Đến trình độ ấy thì con người được đứng vào hàng Tam Tài: Thiên - Địa - Nhơn.

III- Vấn đề Sinh trong Vũ Trụ.

Đạo Trời Đất theo cái “Trung” mà biến hóa luôn làm cho mỗi ngày một mới hơn, một tốt hơn. Đó là cái thịnh đức của Trời Đất. Có câu: “Đế đức háo sinh”.

Sự biến hóa ấy do một Âm một Dương mà sinh sinh hóa hóa ra mãi. Theo Đạo ấy mà đi là Thiện. Thành được Đạo ấy là Tính. Chỉ có kẻ nhân giả trông thấy cái Đạo ấy, cho nên gọi là Nhân. Kẻ trí giả trông thấy cái Đạo ấy cho nên gọi là Trí. Còn trăm họ thì tuy hằng ngày vẫn theo Đạo ấy mà vẫn mờ mịt không biết. Đức Khổng Tử cốt lấy sự Sinh làm trọng hơn cả. Ngài cho sự Sinh của vạn vật là theo lẽ tự nhiên. Trong vũ trụ chỗ nào cũng thấy đầy đủ những Sinh Lý và Xuân khí thì biết cái đức của Trời lớn rộng là dường nào!

Trong Hệ Từ hạ có câu: “Thiên Địa chi, đại đức viết sinh” (Đức lớn của Trời Đất là sự Sinh). Bốn đức của Trời là Nguyên (Nguyên thuộc mùa Xuân), Hanh (thuộc mùa Hạ), Lợi (thuộc mùa Thu), Trinh (thuộc mùa Đông) .

Do cái quan niệm rất trọng yếu của Khổng giáo về sự Sinh mà Tôn giáo này khác hẳn với Đạo Phật và Đạo Lão.

Theo Đạo Phật, sự sống là một cảnh khổ cho nên phải tìm cách giải thoát và cầu lấy sự “bất sinh”.

Lão giáo thì cần lấy sự “vô vi tĩnh mịch” không thích gì đến sự đời.

IV- Sự Sinh Tử của con người.

Về sự sinh tử của con người thì Đức Khổng Tử cũng tin tưởng như mọi người đương thời bấy giờ. Ngài nói rằng: “Nhân sinh

hữu khí, hữu hồn, hữu phách. Khí, hồn, phách hội vi chi sinh” (Người sinh ra có khí, có hồn, có phách. Khí, hồn, phách hội lại gọi là Sinh) (Khổng Tử Gia Ngữ - Ai Công vấn chính XVII)

Người ta ở đời có mạng, có tánh, có sống, có chết. (Trong sách Khổng Tử Gia Ngữ về thiên Bản Mệnh Giai XXVI Đức Khổng Tử nói rằng: “Phân ư đạo, vị chi mệnh, hình ư nhất chi tính, hóa ư âm dương tương Hình Nhi phát vi chi sinh, hóa cùng số vị chi tử số mệnh giả tính chi tử giả, tử giả sinh chi chung giả, hữu tử tắc hữu chung”. (Chia một phần ở trong đạo tự nhiên của Trời Đất ra gọi là Mệnh, rõ hình ra cái Lý nhất quán, ai cũng như ai, gọi là Tính; biến hóa ở Âm Dương mà thành ra, có tượng, có hình gọi là Sinh, hóa đến cùng, số hết, gọi là Tử. Cho nên Mệnh là cái bắt đầu của Tính. Tử là cái cuối cùng của Sinh; Có cái bắt đầu thì ắt có cái cuối cùng”).

Chết rồi thì hài cốt chôn xuống đất đều tan nát đi, còn cái Tính anh thì lên trên khoảng không gian sáng rõ rục rục. Bởi thế mới có câu: “Tam hậu tại Thiên” (Ba Vua ở trên Trời).

V- Quỷ Thần.

Đức Khổng Tử tin có Trời, có Thiên mệnh, tin có Quỷ Thần. Theo Ngài, Quỷ Thần là cái Khí thiêng liêng ở trong Trời Đất, tuy mắt ta không trông thấy, tai ta không nghe nhưng vẫn thấy được cả muôn vật, không sót vật nào, đâu đâu cũng hình như ở trên đầu ta, ở bên tả bên hữu ta. Bởi vậy, Ngài khuyên: “Tế Thần như Thần tại” (Tế Thần thì là lấy có Thần ở đó). Nhưng để tránh sự cầu phúc vô lối, xu nịnh Thần quyền, Ngài nói như sau: “Hoach tội ư Thiên vô sở đảo giả” (Phải tội với Trời còn cầu nguyện vào đâu được?)

Ngài cũng khuyên: “Kính Quỷ Thần nhi viễn chi” (Kính trọng Quỷ Thần, nên xa lánh, không nên gần).

VI- Quan niệm người Quân tử theo Đạo Nho.

1)- Ý nghĩa chữ Nho .

Chữ Nho hay là Nhu gồm có hai phần là: Chữ Nhân đứng bên tả, có nghĩa là người hoạt động, tranh đấu và chữ Nhu bên hữu có nghĩa là cần dùng. Toàn chữ Nho có nghĩa là người rất cần dùng cho xã hội. Nói một cách khác, Nho là người có bốn phận lãnh đạo, hướng dẫn xã hội, như là về phương diện đạo đức.

Vì lẽ đó mà người theo Đạo Nho, sau khi đã học thành tài rồi thì phải đem sở học của mình ra mà hướng dẫn xã hội. Bởi thế, nếu gặp thời thì Nho gia phải xuất chính (ra làm quan). Sau khi đã làm quan xong, đến tuổi cao lão hồi hưu gọi là trí sĩ qui điền thì lại mở trường dạy học để hướng dẫn con em trong lân ấp. Bởi thế mới có câu: “Tiến vi quan, thoái vi sư” là vậy.

Khi không gặp thời, nhà Nho ở ẩn, gọi là xử sĩ. Bởi thế mới có câu: “Đắc chi dữ dân do chi, bất đắc chí thân kỳ độc dã”. Nói tóm lại, bất cứ trong trường hợp nào, nhà Nho phải là gương mẫu cho dân chúng noi theo.

2)- Ý nghĩa Quân tử.

Từ ngữ Quân tử theo nghĩa đen là: Con Vua, Thực thế! Ngày xưa, trước thời Đức Khổng Tử những nhà Nho đóng vai lãnh đạo quốc dân là những con Vua cháu Chúa. Nói một cách khác, các bậc này thuộc hàng quý phái có đủ phương tiện để học Đạo Thánh hiền đến nơi đến chốn. Các bậc ấy phải là người gương mẫu về tài năng cũng như về đức hạnh.

Nhưng đến đời Đức Khổng Tử thì từ ngữ Quân tử nghĩa là người gương mẫu về tài đức, về hai mặt văn và chất không còn dành riêng cho hàng quý phái nữa, mà trái lại được áp dụng cho người thường dân hội đủ hai điều kiện nói trên.

Cũng nên nói rằng: Vào thời Xuân Thu rồi đến Chiến Quốc, các hàng Vua, Chúa, Công hầu, Khanh tướng đại đa số không còn được quốc dân mến phục về tài đức nữa và cũng vì vậy mà Đức Khổng Tử đã soạn ra Kinh Xuân Thu để dùng lối bao biếm mà khen người hiền và chê kẻ dữ.

Muốn có ý niệm về người Quân tử thì Đức Khổng Tử thường dùng lối phê bình bằng cách so sánh người hiền là Quân tử với kẻ bất lương là kẻ tiểu nhân. Trước thời Đức Khổng Tử danh từ đối lập của Quân tử là tiểu nhân được dùng để ám chỉ kẻ cùng đinh hạ tiện, thiếu học, chuyên việc phục vụ các bậc quyền quý. Từ đời Đức Khổng Tử về sau từ ngữ tiểu nhân ám chỉ con người trí óc xấu xa, hẹp hòi, bần tiện, quanh năm chỉ chực làm ác.

Đây: Sự phê bình hai hạng người nói trên bằng lối so sánh ấy của Đức Khổng Tử được lần lượt diễn ra như sau:

1)- Quân tử chu nhi bất tỷ; tiểu nhân tỷ nhi bất chu. (Người Quân tử thì giao thiệp rộng rãi với mọi người Chu: hay là Châu: vây quanh, bao trùm, đến nơi đến chốn). Kẻ tiểu nhân thì giao thiệp với kẻ gian ác và gần mình, trong phạm vi hẹp hòi mà không rộng rãi.

2)- Quân tử hoài đức, tiểu nhân hoài thổ; Quân tử hoài hình, tiểu nhân hoài huệ.

Hoài: thường để lòng vào một việc gì mà không bao giờ quên.

Thổ: chỗ đứng, lập trường trong xã hội, ngôi vị.

Hình: có nghĩa là điển hình, kiểu mẫu chớ không phải hình luật.

Huệ: Lợi lộc, ân thưởng.

Thích Nôm:

a)- Người Quân tử để lòng vào đạo đức mà không khi nào quên; kẻ tiểu nhân thì để lòng vào địa vị, ngôi thứ và không khi nào quên.

b)- Người Quân tử luôn luôn để lòng vào người điển hình, gương mẫu; kẻ tiểu nhân thì luôn luôn để lòng vào lợi lộc, ân thưởng mà thôi.

3)- Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nhân dụ ư lợi.

Dụ: Rõ ràng. Ví dụ: Trong con mắt và bộ óc chỉ có ý nghĩ rõ ràng điều ấy mà thôi.

Thích Nôm:

Người Quân tử trong tâm con mắt và bộ óc chỉ có nghĩ rõ ràng về điều nghĩa mà thôi; kẻ tiểu nhân mắt chỉ thấy và bộ óc chỉ

nghĩ đến điều lợi mà thôi.

4)- Quân tử thẳng đấng đấng, tiểu nhân trường thích thích.

Thích Nôm: .

Người Quân tử trong lòng thư thái luôn luôn là vì người Quân tử đầy đạo đức, ở trong tâm chỉ biết thuận lẽ Trời, thờ chân lý mà những việc cùng, thông, đắc, tản thuộc về đường đời, mùi tục, người Quân tử chẳng đặt vào lòng. Vì vậy mà người Quân tử ngửa lên không thẹn với Trời, cúi xuống không thẹn với Đất, mà ở trong lòng thì cứ vui luôn (Quân tử thẳng đấng đấng).

Trái lại, kẻ tiểu nhân trong lòng lo sợ luôn luôn, bởi vì họ chỉ say với mùi đời mà thường lo mất phần ăn, hỏng nước bước, cho nên bứt rứt, bực bội luôn (trường thích thích) .

5)- Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác ; tiểu nhân phản thị.

Thích Nôm:

Người Quân tử thường xem người cũng như mình, thấy việc tốt của người nghĩ cũng như việc tốt của mình, nên hết sức tán thành cho người nên điều tốt; thấy việc xấu của người, nghĩ cũng như việc xấu của mình mà không muốn người mắc lấy tiếng xấu, nên hết sức ngăn đón không để cho người ta nên việc xấu.

Còn kẻ tiểu nhân thì ngược lại vì tính tình hẹp hòi, ác độc, xấu xa.

6)- Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa.

Hòa: Tính thỏa hợp với nhau mà không tranh giành hơn thua nhau ở chỗ được, thua, hơn, kém.

Đồng: Kết phe, lập phái để rủ nhau đi vào một con đường chỉ có lợi cho đoàn thể mình.

Thích Nôm:

Trong sự mưu đồ ích lợi chung, người Quân tử hòa thuận với mọi người mà không có óc bè phái, đồng đảng.

Kẻ tiểu nhân thì có óc bè phái, đồng đảng mà không hòa với kẻ ngoài tập thể của họ.

7)- Quân tử thượng đạt, tiểu nhân hạ đạt.

Thích Nôm :

Người Quân tử trong công phu học vấn không bao giờ tự túc, tự mãn mà trái lại, càng hay, càng học. Càng học, càng hay nên cứ tiến mãi không chán. Đến bậc cao minh gọi là thượng đạt. Trái lại kẻ tiểu nhân thì họ lại quá mau tự túc, tự mãn, chưa hay mà bảo rằng hay rồi tự lùi chớ không tiến. Vì thế mà kẻ tiểu nhân hạ đạt là vậy.

8)- Quân tử cầu ư kỹ, tiểu nhân cầu ư nhân.

Thích Nôm:

Người Quân tử nếu thấy thất bại, khó khăn trong trong sự học hỏi, cầu tiến, thì chỉ trông cậy lấy mình để sửa chữa những chỗ sai. Trái lại, kẻ tiểu nhân thì trông cậy ở người ngoài vì không có óc tự tin.

9)- Quân tử hữu tam úy: Úy Thiên mệnh, úy đại nhân; úy Thanh nhân chi ngôn, Tiểu nhân bất tri Thiên mệnh, nhi bất úy giả, hiệp đại nhân, vũ Thánh nhân chi ngôn.

Thích Nôm:

Người Quân tử thời ở trong tâm lý thường có ba điều kiêng sợ luôn luôn:

a)- Kiêng sợ mệnh Trời (Kiêng sợ chánh lý của Trời).

b) - Kiêng sợ người có đạo đức lớn (chớ không phải kiêng sợ “Quan lớn”, cụ lớn)

c)- Kiêng sợ lời nói của Thánh Nhân.

Trái lại, kẻ tiểu nhân thì còn biết Mệnh Trời là gì? lại còn khinh lớn những bậc đại nhân đạo đức lớn và khi dễ lời nói của Thánh nhân.

10)- Quân tử tánh như thủy.

Thích Nôm:

Tánh người Quân tử giống như tánh của chất nước: ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

11)- Biểu hiệu của người Quân tử là cây tre.

Bởi thế mới có câu: Quân tử trước, trượng phu tòng.

Cây tre đến mùa đông lạnh lẽo lá vẫn xanh, không đổi sắc, không rơi rụng, ruột thì trống rỗng, mình thì ngay thẳng.

Cây tre tượng trưng chí nhẫn nại, cương quyết, đức thanh liêm, khiết tịnh và tính trung trực của người Quân tử.

Người Quân tử cũng được gọi là “Hiền nhân” (Le sage), cũng được gọi là L’ honnête homme - The Gentleman.

Sách có câu:

“Nhân hy Hiền,

Hiền hy Thánh

Thánh hy Thiên”.

Thích Nôm:

Người thường nhân cố gắng bắt chước cho bằng được bậc Hiền. Bậc Hiền cố gắng bắt chước cho bằng bậc Thánh. Bậc Thánh cố gắng bắt chước cho bằng Trời.

12)- Người Quân tử sống trong xã hội để khỏi lầm lạc và khỏi hối hận cần có ba đức tức là: Nhân, Trí Dũng

a)- Đức Nhân đã nói rồi ở trên.

b)- Trí: là tính sáng suốt để biện phân tà chánh hầu khỏi bị người lường gạt.

c)- Dũng: Tính can đảm để cương quyết làm việc nghĩa cho đến kết quả của nó (Đạt mục đích).



Giáo hội tiên khởi: Một biểu tượng chói lòa nhất về ý nghĩa truyền thống thánh chiến trong cách mạng tâm linh các chính giáo

(Nguyễn Anh Tuấn)

(tiếp theo)

IV. THỜI ĐẠI CỦA THẦN KHÍ MỞ RA MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH CHO NHÂN LOẠI.

- Theo các nhà thần học, Thần Khí (Holy Spirit) bao trùm trong vũ trụ, từ trước và sau này, Thần Khí bao trùm giữa đời sống của nhân loại và bao trùm quốc gia Do Thái.

- Thần Khí hiện diện thường xuyên khắp mọi nơi. Mặc dù Thần Khí có thể đến với một người, nhưng Thần Khí cũng rời bỏ họ.

- Thần Khí đã trở thành võ khí tuyệt hảo trong mục vụ, và Thần Khí sẽ giúp cho những con người đã sám hối ăn năn, đã thanh lọc tâm để lớn mạnh, để trở nên giống Chúa Jesus. Vì thế, Chúa Jesus đã hứa với các Tông Đồ rằng:

“Nhưng anh em sẽ đón nhận được quyền năng, sau khi Chúa Thánh Thần đến trên anh em, và anh em sẽ là chứng nhân của Ta tại Jerusalem, tất cả vùng Judae, tất cả vùng Samaria và cùng khắp mặt đất (Act. 1:8).

Sau cái chết của Judas, 12 Tông Đồ chỉ còn lại 11. Sau có thêm Phao Lô (Paul) được chọn là 12 người. Sau khi các Tông Đồ trở lại Jerusalem, nơi gặp gỡ của các tín hữu tổng cộng là 120 người trong căn phòng rộng ở trên lầu, nơi Chúa Jesus đã xuất hiện với các môn đệ sau khi đã phục sinh.

PENTECOST — là ngày đánh dấu 50 ngày sau khi Chúa sống lại. Đây cũng được coi là ngày khai sinh ra Giáo Hội Tân Ước. Và ngày Pentecost được mô tả như sau: “Và ngay ở Jerusalem, có những người sống ở đó, những con người đã dâng hiến cho đức tin, ra đi từ mỗi quốc gia dưới gầm trời này.”

Và tất cả vẫn kiên tâm cầu nguyện để thêm đức tin: “Lạy Chúa hãy cho phép chúng tôi làm hơn nữa tất cả những gì Chúa muốn dù chúng tôi có phải nhảy vào nước sôi.” Họ đã hỏi các Tông Đồ rằng: “Chúng tôi sẽ làm gì đây?” Và Phê Rô đã trả lời:

“Hãy sám hối, và mỗi người trong anh em sẽ được thanh tẩy và thánh hóa bằng phép rửa tội nhân danh Chúa Jesus để được tha thứ mọi tội lỗi, và anh em sẽ nhận được ân sủng thiêng liêng từ Thần Khí.”

Các nhà thần học cho rằng, Chúa Cứu Thế đã tìm kiếm một ân sủng để đưa đến cho các môn đệ, một thánh sủng đưa đến cũng là mối nguồn của ơn phước. Chúa đã nói: “Ta sẽ cầu nguyện xin Chúa Cha, và Thiên Chúa sẽ ban cho các con một nguồn an ủi lớn lao, nguồn an ủi đó sẽ ở trong các con cho đến muôn đời, ngay cả ánh sáng của sự thật, đó là cái gì thế gian không thể biết được và vì thế gian này không tìm ánh sáng đó, mà cũng không biết, và ánh sáng đó đang có ở trong các con và sẽ ở trong các con. Ta sẽ không bỏ các con cô cút. Ta sẽ đến với các con.” Các nhà hiền triết Đông phương gọi là khí hạo nhiên. Phật giáo gọi ánh sáng đó là “ÁNH SÁNG GIÁC NGỘ”.

Ánh sáng của Thần Khí là đại diện của Chúa Cứu Thế, nhưng được ẩn dấu trong người của nhân loại. Chúa đã gửi ánh sáng Thần Khí đến cho những người kế vị Chúa ở dưới trần gian. Không ai có thể có Thần Khí trước được, nếu người đó chưa hiệp thông hòa đồng được với Chúa Cứu Thế. Bởi vì Thần Khí của Chúa Cứu Thế có thể có được với tất cả mọi người. Trong ý nghĩa này, Chúa vẫn cận kề bên con người, trong con người hơn là Chúa ở trên Trời.

“Và thỏa ước gì có nói đến thờ Thiên Chúa với những hình tượng? Bởi vì các người là ĐỀN THỜ CỦA THIÊN CHÚA HẰNG SỐNG, như Thiên Chúa đã nói, TA SẼ Ở TRONG TÂM CỦA CHÚNG, và bước đi giữa chúng, và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng và chúng sẽ là dân của Ta” (2 Cor. 6:17).

Chúa Jesus nói với các môn đệ: “Khi Thần Khí của sự thật đến sẽ hướng dẫn các con đến với tất cả sự thật.” Các nhà thần học cho rằng, phần lớn con người dưới trần gian giả tạm này không hiểu nền móng tâm linh trong Vương Quốc của Chúa Jesus. Nền móng đó vốn đã có sẵn trong tâm của tất cả con người.

Thần Khí đó đến ngự trong tâm của con người.

Thần Khí nói qua tâm của con người.

Thần Khí được đưa đến như một sự tái tạo, nếu con người không có sự tái sinh (rebirth) thì sự hy sinh của Chúa Jesus làm sao thành tựu được.

Chúa đưa Thần Khí của Chúa đến với thế gian như một quyền năng của trời đất vũ trụ để giúp con người có đủ ánh sáng và sức mạnh tinh thần vượt qua những khuynh hướng xấu xa, tội lỗi, để tạo ra Thiên tính của Thiên Chúa trên Giáo Hội và con người. Thần Khí đến để vinh danh đấng Cứu Thế bằng cách tỏ lòng nhân từ của Chúa với con người, và bởi vì hình ảnh của Thiên Chúa được tái tạo nơi chính con người và sự sống của họ. Thánh danh của Thiên Chúa, của đấng Cứu Thế có liên quan mật thiết đến sự toàn vẹn về Thiên Tính (divine character) nơi dân của Thiên Chúa. (E.G. White “New Testament”, 1983, p. 594).

CHÚA ĐÃ BUỒN BÃ THẤT VỌNG KHI DÂN CỦA CHÚA TỰ HẠ THẤP CHÍNH GIÁ TRỊ CAO QUÝ CỦA HỌ.

Sẽ không có sự sống hay bất cứ quyền năng nào của bất cứ ai mà không nhận được từ vũ trụ thiên nhiên và siêu nhiên của Thiên Chúa, đó là suối nguồn đưa đến để khai mở cho những con người yếu đuối nhất. Chúa nói: “Bất cứ điều gì các con nhân danh Ta mà cầu xin, điều đó sẽ được, điều đó cho thấy Chúa Cha có thể được vinh danh trong Chúa Con. Nếu các con nhân danh Ta mà cầu xin, Thiên Chúa sẽ ban cho các con.”

White cho rằng, tất cả những bài học phải học từ Chúa về sự căm dỗ đầu tiên không có gì quan trọng hơn là phải tự kiểm soát lấy chính bản thân mình về những ham muốn, dục vọng, và những si mê phù phiếm. Trong tất cả mọi thời đại, thế giới của ngoại vật trong thế giới thiên nhiên đã tác động mạnh mẽ để dẫn đến sự sa đọa của nhân tính và hạ thấp phẩm tính cao quý của nhân loại.

Lời dặn dò của Thiên Chúa là: “Hãy tìm kiếm đầu tiên là Vương Quốc của Thiên Chúa, và sự công chính của Thiên Chúa, còn lại tất cả mọi sự khác sẽ đến với con người.” Và Vương Quốc của Thiên Chúa chính là Vương Quốc Tâm Linh vốn có trong mỗi người và tất cả con người.

Vì thế, John Baptist đã cất tiếng kêu trong rừng vắng để báo hiệu và dọn đường cho Chúa Cứu Thế đến với nhân loại, và kêu gọi con người đi vào sám hối. Chính Chúa Jesus cũng đã chịu phép rửa tội trên dòng sông Jordan và đó là một biểu tượng nói về sự thanh lọc khỏi tội lỗi.... Không có sự thanh lọc, thánh hóa TÂM (purification of conscience), và trong sạch trong đời sống thì không thể trở thành một phần của Vương Quốc Thiên Chúa.

Chúa chịu phép rửa không phải vì tội lỗi; mà vì Chúa cần có Thần Khí để đủ sức chịu đựng trên đường khổ hình khổ nạn và chịu đóng đinh trên cây Thánh Giá. Nhà thần học White đã đưa ra nhân định: người Do Thái đã được tạo lập để làm nơi cư ngụ của sự thật thiêng liêng, và những người Pharasee đã làm như “độc quyền riêng tư về chân lý”, họ đã trở nên hẹp hòi vật vãnh nhất trong các chủng tộc. Tất cả những gì thuộc tầng lớp tu sĩ và các nhà cai trị dân, xiêm y hào nhoáng của họ, tập quán của họ, những cuộc lễ của họ, và những truyền thống của họ — tất cả đã làm cho họ thành bất đồng thanh và bất tương ứng với ánh sáng Chúa đem đến trần gian này. Họ chỉ biết nhìn vào chính họ, nhìn vào quốc gia Do Thái. Nhưng Chúa Jesus đã để các Tông Đồ thay mặt Chúa để TUYÊN XUNG MỘT ĐỨC TIN và sự thờ lạy tôn vinh đó không phải dành riêng cho đẳng cấp

hay riêng quốc gia nào, mà dành cho tất cả các quốc gia và tất cả các giai tầng trong các xã hội của con người.

Mục đích của Chúa Jesus là thiết lập trên thế gian này, không phải là Vương Quốc giả tạm, mà là Vương Quốc Tâm Linh vĩnh cửu nơi đời sống trần thế của nhân loại.

Trong cuốn *Building Up One Another*, nhà thần học Gene A. Getz thì mục đích cứu độ của Thiên Chúa, tuy nhiên không chỉ giới hạn cho dân Do Thái, mà cả toàn thể vũ trụ, và những dân ngoại cũng nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Giáo Hội như chúng ta biết có sự khởi đầu lịch sử tại Pentecost, vào lúc đó, Thần Khí đã xuất hiện từ Trời cao (Act 2). Được tạo nên bởi Thiên Chúa qua sự tử nạn của Chúa Jesus, Giáo Hội phải được duy trì và ban quyền năng bởi thần khí. Đó là lý do tại sao thời đại của Giáo Hội là thời đại của Thần Khí Chúa Thánh Thần. Các môn đệ đã được truyền lệnh bởi Chúa Jesus là — họ phải nán lại tại Jerusalem cho đến khi nào họ được trao cho quyền năng của Thần Khí (Holy spiritual power). Chính Chúa Jesus cũng ở nán lại thêm 40 ngày trên mặt đất trước khi về trời. Việc này có hai mục tiêu: các môn đệ với những lần hiện diện của Chúa sống lại, Chúa đã ăn với họ, và họ đã đụng chạm vào Chúa, tất cả đã đưa đến cho họ bằng chứng rất cần phải có để bảo đảm với họ rằng, đây đúng là Chúa Jesus, người đã chết và đã táng trong mồ và từ cõi chết, Chúa đã phục sinh. Đây là bằng chứng hiển nhiên cho người Kito hữu — bởi vì không có phục sinh thì không có cứu độ. Cái chết của Chúa Jesus là đức tin về sự chết. Nhưng sự sống lại của Chúa có nghĩa là một đức tin vào sự thật ấy, đó là một đức tin sống động (living faith).

Lý do thứ hai là, Chúa Jesus ở lại thêm 40 ngày là để hướng dẫn các môn đệ về một đức tin trọn vẹn. Thí dụ, các môn đệ được Chúa cho biết nếu Chúa không ra đi về Trời thì Thần Khí Thánh Thần không thể đến được. Chúa đã dạy cho họ biết là họ cần có một quyền lực về tâm linh (spiritual power) mà hiện nay họ vẫn chưa có, họ phải có quyền lực tâm linh trước khi lên đường làm chứng nhân của Chúa trước nhân loại và rao giảng về sự

phục sinh của Chúa Cứu Thế. Vì vậy, các môn đệ đã phải ở nán lại để đón nhận được quyền năng của Thần Khí trong tâm linh (Lk. 24:49). Có một bài học vĩ đại cần phải học hỏi cho tất cả các Kito hữu từ huấn lệnh của Chúa Jesus đã nói với các môn đệ rằng, nếu những ai muốn làm chứng nhân của Chúa trước con người thì phải cần có sức mạnh nơi quyền năng của tâm linh mà Thần khí của Chúa đem đến.

Trong thời gian 10 ngày, 120 người đã tụ tập trên lầu để cầu nguyện và chờ đợi cho cái gì mà Chúa đã hứa đem đến cho họ. Trong ngày Pentecost, Thần Khí từ trời cao đã xuống. Lúc đó có những âm thanh vang dội, những làn gió cực mạnh thổi vào và đem theo những hình lưỡi đỏ rực tụ trên đầu và nhập vào các Tông Đồ, từ đó họ đã nói được 15 ngôn ngữ khác nhau mà họ không bao giờ biết đến từ trước.

Và ngay tại Jerusalem, có những người đang sống tại đó, có Do Thái là những người đã dâng hiến cho đức tin ra đi từ các quốc gia giữa vòm trời này. Trước những việc màu nhiệm diễn ra trong ngày Pentecost, đã thu hút đám đông lớn lao. Tất cả đều hết sức kinh ngạc — bởi vì “tại sao những người này lại nói được tiếng riêng của đất nước chúng tôi?” Ngoài ra còn những phép lạ khác đã xảy ra như:

- Các Tông Đồ đã chữa khỏi cho một người tàn tật.
 - Chúa đã đáp lại những lời cầu nguyện bằng một cơn động đất.
 - Thiên Thần đã xuất hiện để mở cửa các nhà tù.
 - Tại Samaria, Philip đã làm phép lạ và nhiều dấu hiệu rất lạ lùng làm cho rất nhiều người tin tưởng.
 - Saul đã nghe tiếng nói trực tiếp từ Trời cao.
 - Tiếng nói từ Trời vọng xuống ra lệnh cho Phê Rô đi về vùng Cornelius.
 - Tại Troas, Phao Lô đã làm người chết sống lại.
 - Tại Lystra, người què quặt đã được chữa trị.
- (Trích Halley Bible Handbook, p. 561)

Kết quả cho thấy sự cầu nguyện và vinh danh Thiên Chúa đã được Chúa đáp lại như sau:

- 1 - Toàn thể căn nhà bị rung chuyển vì động đất.
- 2 - Các tín hữu đều tràn ngập thần khí của Thiên Chúa.
- 3 - Tình thương và tình huynh đệ nồng nàn giữa các tín hữu đã được Chúa tạo ra.

Và rất nhiều người trong nhóm tín hữu này đều đã tin tưởng rằng mọi người đều đồng tâm, đồng chí, đồng một mục tiêu, đồng một chí hướng và đồng có một đức tin và hy vọng. Không có ai nói cái này, cái kia là của riêng tôi, mà tất cả đều là của chung. Và sự phục sinh của Chúa Jesus đã đưa đến cho các Tông Đồ thật nhiều quyền năng lạ lùng và những ân sủng hồng ân lớn lao — bởi vì mọi người đã làm theo Phê Rô, sám hối, và mỗi người sẽ được thánh hóa bằng phép rửa tội nhân danh Chúa Jesus và mọi tội lỗi của họ đã được tha thứ và tất cả họ đã nhận được Thần Khí như một thánh sủng từ Trời cao.

Cuối cùng từ con số khởi đầu là 120 người, số người theo đã tăng ngay thêm 3000 người. Tất cả đã tự dâng hiến đời họ để đi theo lời dạy của các Thánh Tông Đồ và dâng hiến cho tình thương đậm đà giữa anh em, họ đã bẻ bánh ra cùng ăn và cùng cầu nguyện. Tất cả các tín hữu họp nhau lại, tất cả những gì họ có đều là của chung. Hãy bán đi tất cả của cải và tài sản và đưa đến cho những người nghèo khó đang cần có để sống...

Thêm vào đó, sau ngày khai sinh ra Giáo Hội đầu tiên và là chiếc nôi của các Giáo Hội sau này chính là Giáo Hội Jerusalem, con số tín hữu Kito giáo gia tăng từng ngày. Sau ngày sinh nhật, số tín hữu đã vọt lên 5000 người. Vào cuối thế kỷ thứ nhất, Pliny đã nói với Hoàng Đế Trojan rằng, có quá nhiều người tin vào Chúa Cứu Thế, và những đền thờ ngoại giáo đã tự bỏ đi. Vào cuối thế kỷ thứ ba, không dưới 5 triệu tín đồ đã gắn bó với Giáo Hội. Vào thế kỷ thứ 10 thì tín hữu là 50.000.000 người.

V- HÀNH TRÌNH NHẬP THẾ ĐỂ ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI VÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH CÒN DANG DỞ

Theo nhận định của nhà thần học Robert L. Sancy, sự mở rộng về ơn cứu độ vượt ra ngoài phạm vi Do Thái của Giáo Hội Tân Ước khi người Do Thái vẫn mù quáng trước luật Thiên Chúa làm ra để đưa đến sự cứu độ tối hậu cho Do Thái và sự tự thành mỹ mãn những lời hứa hẹn trong giao ước với dân Chúa. Và đó là điều sẽ đưa đến **ƠN CỨU CHUỘC CHO TẤT CẢ CÁC QUỐC GIA.** (Roman, 11:11-15)

Phê Rô đã nói với các tân tín hữu Kito giáo: “Nào giờ đây các anh em hãy thanh lọc tâm mình bằng cách vâng theo sự thật vì thế anh em sẽ có tình yêu chân thật cho anh em, hãy yêu thương nhau đậm đà, thương yêu với tất cả tâm hồn mình. Bởi vì anh em đã tái sinh lại trong một đời sống mới, đây không phải thứ hạt giống có thể bị hư nát tàn lụi mà là thứ bất khả hủy diệt, hãy sống với cuộc sống ấy và giữ lấy lời của Thiên Chúa.” (Peter, 1:22-23).

Từ Jerusalem, các Tông Đồ và các tín hữu đã đi khắp vùng Judae, Samaria, và khắp mọi nơi để xây lên 23 Giáo Hội. Giáo Hội Jerusalem, Giáo Hội Antioch của Syria, Giáo Hội Antioch ở Pissidia, Giáo Hội ở Lystra, Giáo Hội ở Derbe, Giáo Hội ở Philippi, Giáo Hội ở Thesolonica, Giáo Hội ở Berea, Giáo Hội tại Athens, Hy Lạp, Giáo Hội tại Corinth, Giáo Hội tại Ephesus, Giáo Hội tại Troas, Giáo Hội tại Rome, Giáo Hội tại Glatia, Giáo Hội tại Colosse, Giáo Hội tại Babylon, Giáo Hội tại Smyrra, Giáo Hội tại Dergamos, Giáo Hội tại Thyatina, Giáo Hội tại Sadris, Giáo Hội tại Philadelphia, Giáo Hội tại Laodica.

Giáo Hội Thessalonia đã được Phao Lồ xây dựng trong chuyến đi Tông Đồ mục vụ lần thứ hai. Nhiều nhà thờ đã được xây nên.

Và các Tông Đồ cũng:

Đến Carey tại Ấn Độ.

Đến Judson tại Burma.

Đến Morson tại Trung Hoa.

Và đến Moffat tại Phi châu.

Như thế Giáo Hội Tiên Khởi không chỉ tiến về vùng Trung Đông, Lương Hà Địa, La Mã và Hy Lạp như nhiều người nghĩ, mà họ đã tiến cả về Phi châu, Ấn Độ, Burma, và Trung Hoa từ 2000 năm trước đây để gieo xuống những hạt giống diệu kỳ cho cuộc CÁCH MẠNG TÂM LINH (Sipiritual Revolution) cho khắp cùng mặt đất. Phép rửa tội, như Chúa Jesus đã nói trong Bài Giảng Trên Núi — không phải bằng nước, mà bằng thần khí và lửa — SPIRITUAL BAPTISM, tức THANH LỘC TÂM như quan niệm của Phật giáo và các chính giáo tại Đông phương.

Theo nhận định của E. Clinton Gardner thì: ĐỜI SỐNG TÂM LINH LÀ CỐT LÕI CỦA TINH THẦN PHÚC ÂM.

Spiritual life is the essence of the Gospel. (trích từ Biblical Faith and Social Ethics, p. 75).

Vì thế ngày nay (2008), nhân loại muốn tìm hiểu trọn vẹn ý nghĩa, định hướng, mục tiêu và kết quả của đời sống tâm linh là gì thì cứ học lại bài học về Giáo Hội Tiên Khởi — bởi vì,

- 1 - Đây là một Giáo Hội đầy tràn sinh lực (energetic church).
- 2 - Đây là một Giáo Hội được tuyển chọn.
- 3 - Đây là một Giáo Hội mẫu mực cho các chính giáo.
- 4 - Đây là một Giáo Hội đầy nhiệt tình.
- 5 - Đây là một Giáo Hội được kỳ vọng nhiều nhất.

Trên hành trình đi ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI, tức nhập thể tích cực để hoằng dương đạo lý, hoằng dương sự thật, và hoằng dương sự sống của Chúa Cứu Thế trước con người, nhưng nhập thể mà vẫn giữ được đời sống tâm linh siêu việt để làm muối cho đời và làm ánh sáng của thế gian. Thánh Phao Lồ cho biết Giáo Hội có ba việc làm.

- Thực hành đức tin,
- Nỗ lực phục vụ vì tình yêu thương,
- Kiên tâm bền chí trong hy vọng.

Để phục vụ Thiên Chúa hằng sống và phục vụ Thiên Chúa công chính, con người phải từ bỏ bái vật để quay về với Thiên Chúa để sống cho ĐỨC TIN, sống cho TÌNH YÊU, và sống cho HY VỌNG. Và đức tin, tình yêu và hy vọng chính là ba cột trụ chính cho tinh thần Phúc Âm. Và cuộc cách mạng tâm linh đã được Thần Khí của Chúa Cứu Thế hướng dẫn và soi sáng trên suốt những chặng đường chỉ toàn thấy nan hành khổ hạnh trong ba thế kỷ đầu.

Khi Chúa Jesus nói: “Phê Rô, (Peter) này con là ĐÁ...”, con người lại tưởng ngay đến những “cục đá hữu hình”, mà ít ai để ý đến cái LÝ SIÊU HÌNH ẩn dấu trong câu nói này. Thực ra ĐÁ chỉ là biểu tượng của ĐỨC TIN mạnh mẽ. Và Chúa còn nói thêm: “Simon, con có yêu Ta không?” Chúa đã lặp lại câu hỏi ba lần và Phê Rô đã đều trả lời: “Chúa biết con yêu Chúa mà.” Và Chúa đã dặn dò Phê Rô: “Hãy nuôi đàn chiên cho Ta, hãy săn sóc đàn chiên cho Ta, và hãy điu dắt và giáo hóa đàn chiên cho Ta.” Như thế:

- * Đức tin mạnh mẽ dành cho Thiên Chúa.
- * Tình yêu là yêu thương Chúa trên hết mọi sự và yêu thương anh em đồng loại như chính mình.
- * Hy vọng sẽ vươn lên từ sự kiên tâm bền chí trên đường phục vụ Thiên Chúa và phục vụ anh em.

Thật quá hiển nhiên, Chúa Jesus đã đến trần gian này để đem chính cuộc đời 33 năm để biểu lộ tình yêu thương với nhân loại qua sự sống, sự khổ đau, qua khổ hình, khổ nạn và qua sự chết và phục sinh của chính mình. Các nhà hiền triết Đông phương gọi đó là, “ĐEM THÂN GIÁO MÀ DẬY DỖ, LÀM GƯƠNG CHO ĐỜI”. Từ đó Chúa đã mở ra MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH cho tất cả nhân loại. Vì thế, Chúa mới xây nên Giáo Hội mang nhiệm thể của chính Chúa Jesus, đó chính là Thiên Thể (divine body) của Trời cao được xây nên ngay trong lòng của thế gian bằng ba cột trụ chính yếu: ĐỨC TIN, TÌNH YÊU, và HY VỌNG

Mục tiêu và chức năng của Giáo Hội như đã thể hiện sống động trong Giáo Hội Tiên Khởi trong mấy thế kỷ đầu cho thấy tinh thần Phúc Âm được rao giảng và truyền đạt không chỉ bằng lời, mà bằng chính đời sống của các Tông đồ và các tín hữu. Họ đều đem THÂN GIÁO để diu dắt và làm gương cho đời. Nhiệm vụ tối hậu và cứu cánh vĩnh cửu của phúc Âm Hóa Thế Giới để xây nên ngay trên thế gian này một Vương Quốc của Thiên Chúa (The Kingdom of God). Và Vương Quốc của Thiên Chúa và Vương Quốc Tâm Linh của nhân loại chỉ là MỘT. Vì thế đã đến lúc con người nên nhìn con đường Phúc Âm chính là con đường đưa nhân loại vào con đường TÂM ĐẠO (divine conscience) mà Phật giáo vẫn nhắc nhở nhân loại.

Bởi vì theo nhận xét của nhà thần học Gardner, Vương Quốc của Thiên Chúa sẽ tựu thành qua cuộc cách mạng tâm thức hay tâm linh (spiritual revolution) của nhân loại. Muốn thay đổi chuyển hóa đời sống tâm linh cho con người, Đức Chí Tôn nói: phải có HUỆ KIẾM, tức ngọn đuốc thiêng của trí tuệ để chiến đấu và dẫn dắt con người. Bằng một ngôn ngữ khác, Chúa Cứu Thế cũng nói với các môn đệ rằng: “Các anh em đừng tưởng Ta đến để đem sự thanh bình, an lạc cho thế gian. Ta đến để đem theo một LINH KIẾM.” (The Sword of Spirit) Giống như Huệ Kiếm của Đức Phật. (Mt. 10:34). Trong ngày Pentecost, Thần Khí của Thiên Chúa đã đến và từ đó thần trí và tâm linh của các Tông Đồ và các tín hữu đã bừng sáng — ĐÓ CHÍNH LÀ ÁNH SÁNG THẾ GIẠN chiếu lung linh rực rỡ trong đáy hồn sâu thẳm của các Tông Đồ và các tín hữu đầu đời trong Giáo Hội Tiên Khởi. Từ ánh sáng đó, Thiên Chúa đã được vinh danh — bởi vì hào quang của Thiên Chúa đã lung linh ngay trong tâm hồn con người và cuộc sống của họ ngay trên trần gian này. Vì vậy, các nhà hiền triết Đông phương thường nhắc nhở con người rằng: “Năng nhân hoàng đạo, đạo bất hoàng nhân.” Con người làm sáng đạo, đạo không làm sáng con người, là thế. Chính các Tông Đồ làm sáng cái đức sáng của Chúa Cứu Thế dưới trần gian.

Xưa Chúa Jesus nói với các môn đệ rằng: “Các anh em là muối cho đời.... là ánh sáng của thế gian... ánh sáng của anh em phải chiếu rọi lung linh trước mắt thế gian, để con người nhìn thấy việc làm tốt đẹp của anh em, đó chính là việc tôn vinh Thiên Chúa của anh em, Chúa đang ở trên trời.” (Mt. 54:13, 14, 16)

Từ quan niệm của các nhà hiền triết Đông phương về vai trò của con người trước đạo lý của Trời đất, và quan niệm của Chúa Jesus về vai trò của các Tông Đồ và các tín hữu Kito giáo trước Thiên Chúa, cả hai đều hoàn toàn giống nhau. Muốn tôn vinh Thiên Chúa, con người phải có sự trợ giúp của Thần Khí. Muốn có Thần Khí thì con người phải chịu phép rửa bằng Thần Khí và Lửa (Spiritual Baptism), tức thanh lọc TÂM để tiếp nhận ánh sáng của Chúa Cứu Thế làm ánh sáng của chính mình. Không tắm gội linh hồn bằng Thần Khí và lửa, con người không bao giờ là muối cho đời và là ánh sáng của thế gian được; cũng như muốn TÔN VINH THIÊN CHÚA và TUYÊN XUNG ĐỨC TIN thì con người phải có khả năng để hiệp thông với Thần Khí của Thiên Chúa. Không tắm gội tâm hay linh hồn bằng Thần Khí và lửa thì cũng không hiệp thông được với Thiên Chúa.

Đó là lý do tại sao Thánh Tông Đồ luôn luôn kêu gọi tín hữu sám hối và ăn năn tội lỗi. Đức Thế Tôn thì kêu gọi con người: “Ly dục và ly bất thiện pháp.” Tức là ăn năn sám hối như Kito giáo. Nếu con người ngày nay có đủ khả năng để vượt tới cái LÝ NHẤT QUÁN hay VẠN GIÁO NHẤT LÝ thì con người sẽ thấy con người chia rẽ nhau là một điều sai lầm. Khi con người nhân danh tôn giáo để chia rẽ xung đột lại là một sự sai lầm đáng tiếc nữa. Thực ra nhân loại, hoặc chưa nhận diện ra, hoặc đã nhìn thấy nhưng luôn luôn chạy trốn trước kẻ thù. ĐÓ LÀ SỰ VÔ MINH CỦA CHÍNH CON NGƯỜI KHI HỌ ĐÁNH MẮT CHÂN NGÃ CỦA HỌ (True Self).

Tại sao Chúa Jesus đem LINH KIẾM đến cho nhân loại? Và tại sao Như Lai trao cho con người HUỆ KIẾM, trao cho họ để làm gì, với mục đích gì, chiến đấu với ai? Cựu Ước thường cảnh cáo người Do Thái về sự nguy hiểm cho con người khi tôn thờ ngẫu

tượng và bái vật. Các nhà hiền triết Đông phương thì cũng luôn nhắc nhở: “Đừng để ngoại vật làm loạn ngũ quan, và đừng để ngũ quan làm loạn tâm mình.” Đức Thế Tôn cũng nói như thế, nhưng bằng một thứ ngôn ngữ, không phải tiếng Do Thái, Hy Lạp, Trung Hoa, mà bằng ngôn ngữ của Ấn Độ, nhưng cũng luôn cảnh giác con người về cái thế giới vô thường của ngoại vật — đó là một thế giới đang trôi chảy (dynamic of Being) đầy cuồng loạn và đầy sự lừa đảo ngũ quan của con người.

Gat, Gat, Paragat!

Hãy đi qua, hãy đi qua bờ bên kia...

Bờ đại giác cũng là một ẩn ngôn nói về chân lý tuyệt đối của một đấng TỐI CAO (The Most High) mà tiếng Anh gọi là GOD, tiếng Việt dịch ra là Thiên Chúa. Xưa các nhà hiền triết Đông phương lo lắng vì thánh nhân thường vì ý mà truyền lời, kẻ hậu học thường vì lời mà quên ý. Vì thế “BỜ ĐẠI GIÁC” cũng chỉ là cách nói về CÂY NHO — CÂY CỦA SỰ SỐNG trong Cựu Ước và Tân Ước, hay “THIÊN ĐỊA NHÂN ĐỒNG NHẤT THỂ” như cách diễn tả của các dòng Đạo Học Đông phương. Cả ba đều dùng ngôn ngữ khác nhau, nhưng lý đạo chỉ có Một. Thiên Chúa là Thiên Chúa của vũ trụ siêu nhiên (supernature) và thiên nhiên (nature), và Chúa Jesus là chủ thể của toàn bộ Thần Khí trong vũ trụ và là trung tâm của vũ trụ, cũng như là ánh sáng của cả thế gian. Và Đức Phật là đấng giác ngộ (enlightened One), là đấng đã hòa đồng hợp nhất được với ánh sáng của đấng TỐI CAO mà Đức Phật gọi là ĐẠI NGÃ. Và toàn bộ kinh điển của Đức Phật thực sự chỉ là NGÓN TAY CHỈ TRẮNG, tay đó không phải mặt trăng. Đức Phật nói: “Thiên thượng, Địa hạ DUY NGÃ ĐỘC TÔN.” Trên trời, dưới đất, chỉ có một đấng mà thôi. Con người thay vì đi tìm kiếm ĐẠI NGÃ bằng qua bờ ĐẠI GIÁC hay MẶT TRẮNG như Đức Phật đã dạy. Phần đông con người đã quên đại ngã, quên bờ đại giác và quên cả mặt trăng. Họ đã hiểu sai các ẨN NGỮ nên chỉ biết tôn thờ NGÓN TAY CHỈ TRẮNG. Kết quả là tinh thần siêu việt của TÂM ĐẠO trong Phật giáo sau lục Tổ Huệ Năng đã từ từ tàn lụi cho đến ngày nay. Ánh đuốc rực rỡ chói lòa nhất của

tinh thần Phật giáo nằm trong Bát Nhã Tâm Kinh là “thực hành đức tin” (practical Faith) để đưa đến “Từ bi hỷ xả” trong thế giới của nhân thế. Phật Pháp bất ly thế gian, có nghĩa là đem “đuốc từ bi và hỷ xả”, và trí huệ bừng sáng vào dòng đời và chuyển hóa tâm thức (spiritual transformation) cho con người.

ĐÓ CHÍNH LÀ CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH mà Đức Chí Tôn đã bỏ cả một đời hơn 80 năm để hoàng dương ĐẠO PHÁP, tức là làm sáng cái đức sáng của ĐẠI NGÃ hay ĐẮNG TỐI CAO trước con người. Chính Đức Phật tự nhận mình chỉ là thế nhân như bao người khác, nhờ tu trì và gặp được Thiên duyên mà đi đến được với bờ đại giác — nghĩa Đức Phật đã sinh ra ở thế gian này và đã tìm lại được đấng TỐI CAO; tức BỜ ĐẠI GIÁC, nghĩa là đã tìm về được với Thiên Chúa theo ngôn ngữ của Kito giáo.

Các nhà Đạo Học Đông phương, nhất là Phu Tử đã cả đời tất tả ngược xuôi để khuyên con người bước vào con đường Tu - Tề - Trị - Bình để hoàn tất Đạo làm người. Nhưng TU là gì, tại sao phải TU, có ích gì, cho ai? Thực ra tu chỉ có nghĩa giản dị như các Tông Đồ đã dạy: “Hãy sám hối và ăn năn tội lỗi,” và TU, đối với Đức Phật cũng chỉ là: “Ly dục, ly bất thiện pháp.”

Thật quá hiển nhiên, từ quan điểm nhất quán và từ tinh thần VẠN GIÁO NHẤT LÝ để nhìn lại các dòng đạo lý trên suốt bao ngàn năm của lịch sử và nhìn lại những bi kịch nhân sinh hãi hùng khiếp đảm của nhân loại từ Đông qua Tây, con người thấy gì, và rút ra được gì từ những bài học đầy máu và nước mắt đó? Trong kiếp sống nhân sinh, con người vẫn luôn thắc mắc về chính mình:

- 1 - Tôi là ai?
- 2 - Tôi đến đây làm gì?
- 3 - Rồi đời tôi sẽ đi về đâu?
- 4 - Chuyện gì sẽ xảy ra?
- 5 - Làm thế nào để giải quyết tình trạng này?
- 6 - Làm sao để chữa trị được tội lỗi và sai lầm?

Hình như con người không đủ khả năng và minh triết để tự trả lời các câu hỏi có liên quan đến sự sống và sự chết của chính họ. Vì thế con người thường tìm đến các triết gia để tìm kiếm câu trả lời; hay đi tìm kiếm lãnh tụ để mong được nương tựa, cậy nhờ, được soi sáng và điều dắt. Nhưng tất cả bị kịch càng ngày càng thảm khốc hơn, khốc liệt hơn, và đau đớn hơn.

Khi câu hỏi đầu tiên “Tôi là ai” chưa có câu trả lời thì năm câu hỏi sau sẽ không làm sao có câu trả lời chính xác được. Tiếc thay phần đông con người không biết mình là ai. Và vì thế bị kịch hãi hùng thảm khốc của nhân sinh sẽ mãi mãi còn đó, và sẽ càng ngày càng tăm tối hơn, hung hãn hơn, và đau khổ sẽ tiếp tục dâng tràn mà con người không làm sao tránh được.

Câu hỏi cấp thiết đã được đặt: “Làm thế nào để giải quyết tình trạng này?” Nhưng muốn có câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi cấp thiết này thì phải có câu trả lời cho câu hỏi sau cùng là: “Làm sao để chữa trị tội lỗi và sai lầm?” Như vậy tội lỗi và sai lầm bắt nguồn từ đâu, có phải con người không có tội lỗi gì, ngoài tội VÔ MINH — (IGNORANCE) như Đức Phật đã nói không? Và vô minh, con người phải Tu, phải ăn năn sám hối tội lỗi, và phải ly dục, ly bất thiện pháp — ĐÓ LÀ NỀN TẢNG CỦA CÁCH MẠNG TÂM LINH đã được Chúa Cứu Thế và Như Lai réo gọi từ hơn 2000 năm qua, ngày nay cuộc cách mạng tuyệt diệu này vẫn còn dang dở, cần thế hệ này tiếp nối. Trong cuộc cách mạng này, Giáo Hội Tiên Khởi đã và đang để lại cho nhân loại những kinh nghiệm thực tế nhất, sống động nhất, sâu xa nhất, minh triết nhất, lạ lùng màu nhiệm nhất và cần thiết nhất cho tất cả nhân loại và tất cả các chính giáo từ Đông qua Tây.

Đó là tất cả lý do tại sao thế hệ này (2008) đã kêu gọi mọi người và các tôn giáo cần ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI để chấm dứt bi kịch thảm khốc cho Dân Tộc Việt. Các nhà hiền triết Đông phương từ xưa đã nói, nước loạn thì đem ĐẠO mà cứu đời. Nếu không lo được cho dân thì đạo lý để làm gì? Rốt lại, Đạo Lý chỉ

có Thiên Đạo và Nhân Đạo. Muốn hoàn tất viên mãn Thiên Đạo và Nhân Đạo thì có con đường TU TÂM ĐẠO. Muốn được như thế, con người phải làm cuộc CÁCH MẠNG TÂM LINH VÀ CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH NÀY LẠI LÀ MỤC TIÊU CHUNG CỦA KITO GIÁO, KHỔNG GIÁO VÀ PHẬT GIÁO.

Vương Quốc của Thiên Chúa dưới trần gian này có khác gì “Niết bàn tại thế” như Đức Phật thường nói đến. Đúng như Clinton Gardner đã nhận xét, “Vương Quốc của Thiên Chúa chỉ tựu thành qua cuộc cách mạng tâm linh” (spiritual revolution); trong cuộc cách mạng đó Linh Kiếm của Chúa Cứu Thế và Huệ Kiếm của Đức Phật sẽ soi sáng và dẫn dắt con người đi vào hành trình chuyển hóa tâm thức (the process of spiritual transformation).
KHÔNG CÓ LINH KIỂM CỦA CHÚA JESUS, và KHÔNG CÓ HUỆ KIỂM CỦA ĐỨC PHẬT, CON NGƯỜI LẤY GÌ ĐỂ CHIẾN THẮNG NHỮNG CÁM DỠ và CẠM BẮY CỦA TỘI LỖI NƠI TRẦN GIAN NÀY?

Và Linh Kiếm và Huệ Kiếm chính là Thần Khí và những lời dạy của Thiên Chúa và giáo luật của Đức Phật và của các chính giáo. Clinton Gardner cho rằng, **THIÊN CHÚA KHÔNG THỂ CỨU CON NGƯỜI. CHÍNH Ý CHÍ (WILL) CỦA HỌ QUYẾT ĐỊNH NÊN SỰ SỐNG HAY SỰ CHẾT CỦA HỌ.**

- Con người phải có khả năng nhìn sâu vào bóng tối của tội lỗi và lầm lạc. - Muốn tìm kiếm hạnh phúc thật sự, con người phải hiểu tội lỗi và lầm lạc là kẻ thù của hạnh phúc.

- Ego is devil, not angel. Vị kỷ là quỷ sứ, không phải thiên thần.

- Hai khuôn mặt của đời sống là hạnh phúc và khổ đau. Sự sống và sự chết, và con người có tự do trong chọn lựa. Muốn xa lánh khổ đau và xa lánh sự chết thì phải biết xa lánh tội lỗi và lầm lạc trong đời mình.

- Kiêu căng của con người là tội lỗi lớn nhất bởi vì nó đã phá sập mối tương quan với đấng Tạo Hóa, và làm ung thối mối tương giao giữa anh em và làm cho con người xa lạ với sự thánh

thiện và tình thương. **VÌ THẾ, MỤC TIÊU LỚN NHẤT, QUAN TRỌNG NHẤT VÀ CẦN THIẾT CỦA TRUYỀN THỐNG KITO GIÁO LÀ CHUYỂN HÓA ĐỜI SỐNG** (Transformation of Life). Gardner cho rằng, Thiên Chúa được coi là đấng Cứu Chuộc, một người đi giải phóng. (Saviour, Liberator) sẽ gặp gỡ giao hòa với những con người trong đời sống của mỗi cá nhân, cũng như những gì cần thiết cho họ, và sự thay đổi chuyển hóa đó Chúa sẽ tác động trực tiếp để đưa con người đến sự sống mới.

Thánh Kinh rất ưu tư đến sự thay đổi chuyển hóa xã hội, chuyển hóa tâm thức dẫn đến sự thay đổi chuyển hóa đời sống, chính đời sống con người đưa đến sự thay đổi chuyển hóa xã hội, thay đổi quốc gia và cả thế giới.

VI- NHỮNG LÝ DO ĐƯA ĐẾN SỰ SỤP ĐỔ CỦA ĐẾ QUỐC LA MÃ KHI SỨC MẠNH CỦA BẠO LỰC TRỰC DIỆN VỚI QUYỀN NĂNG CỦA TÂM LINH

Theo nhà thần học E. G. White, Phúc Âm phải thi hành một cuộc chiến khốc liệt (aggressive warfare) nhằm vào bốn mục tiêu chính như đã nói ở phần đầu, tức ngăn chặn sự áp chế, sự suy vong giá trị tâm linh, hay dẫn con người ra khỏi các mê lộ của ngẫu tượng và bái vật và giải thoát con người ra khỏi kiếp trầm luân.

Trời là thế giới siêu nhiên. Đất là thế giới tự nhiên. Trời vô hình (invisible), Đất hữu hình (visible). Đời sống tâm linh và đời sống tinh thần của con người thuộc về Trời, hay Đấng Tạo Hóa. Thân xác con người thuộc về thế giới tự nhiên. Thân xác con người, cũng như thế giới tự nhiên, nếu hữu hình thì hữu hạn, hữu sinh thì hữu tử. Là con người không ai thoát được vòng sinh tử. Ngược lại đời sống tâm linh và đời sống tinh thần của con người là đời sống siêu nhiên, bất sinh bất tử. Đây mới chính là chân ngã (true self) hay bản lai diện mục, tức khuôn mặt thiên thu vĩnh cửu của mỗi con người khi con người chưa tách khỏi thế giới siêu nhiên của Thiên Chúa hay đấng Tạo Hóa, nơi con người đã sinh ra.

Hình ảnh đứa con hoang (prodigal son) trong Thánh Kinh đúng là hình ảnh của con người đang lang thang mất lối trong các mê lộ đầy bóng tối dục vọng của bái vật và tôn thờ ngẫu tượng. Thiên Chúa là tình yêu và sự công chính. Khi những đứa con hoang trở về lại với CHA mình là trở về với tình yêu và sự công chính của Thiên Chúa.

- Adam đem đến cho con người tội lỗi và sự chết.
- Chúa Jesus đem đến cho con người sự cứu chuộc và sự sống.
Tuy nhiên, điều vô cùng hệ trọng cần nhớ là **SỰ CỨU CHUỘC LÀ MỘT TIẾN TRÌNH MÀ Ở ĐÓ BẢN CHẤT CON NGƯỜI PHẢI THAY ĐỔI CHUYỂN HÓA**. Như vậy, trong chiều hướng đó, tiến trình thay đổi chuyển hóa phải bắt đầu tại đây và ngay bây giờ, nhưng phải chờ đợi sự tựu thành viên mãn trong một thế giới mới sẽ đến. Thánh Phao Lồ đã nhấn mạnh rằng sự rửa tội bên ngoài (outward baptism) sẽ không có giá trị ngoại trừ nhìn thấy được một biểu tượng trong sáng của nội tại sâu thẳm nơi tâm trải qua kinh nghiệm chết đi trong tội lỗi, và sống lại một đời sống mới như Chúa Jesus đã thể hiện (Rom. 6:1-4).

Thánh Phao Lồ còn cho rằng, không phải vấn đề kiến thức như Socrates đã nói, mà là vấn đề ý chí. Điều nan giải nằm ở chỗ biết được điều thiện là tốt đẹp nhưng không đủ ý chí để làm điều đó (Rom. 7:19). Vấn đề toàn cầu chính là: “Vì tôi không làm điều thiện mà tôi muốn, nhưng mà cái gì tôi làm lại chính là cái gì xấu xa mà tôi không muốn.”

Như E. Clinton Gardner đã nhận xét, kết quả là sự nô lệ của con người vào tội lỗi, con người không còn tự do để sống với Thiên tính (true divine nature) và định mệnh của họ, cuộc sống của họ và cung cách sống trong cuộc đời của họ đã tạo sự đối nghịch với nền luân lý đạo đức của Trời đất mà ở đó con người đang sống. Vì thế phần đông con người đã làm nô lệ cho tội lỗi là một chứng cứ hiển nhiên với sự lan tràn khắp nơi. “Với tất cả mọi hình thức xấu xa tội lỗi, đồi trụy, bất công, ghen tuông, đố kỵ, hận thù, kiêu căng, nhục dục buông thả tràn đầy giữa các quốc gia.” (Rom. 1:29). Có tất cả những bằng chứng cho thấy

cuộc chiến đấu cho giá trị đạo đức trên toàn thế giới ngay giữa lòng của những ham muốn xấu xa của con người và lương tâm của chính họ, và cũng bởi sự bất lực của con người trước những đòi hỏi của đạo đức buộc con người phải tuân giữ... con người phải hiểu được luật của đạo đức và muốn có Thiên tính thì họ phải giữ lấy luật đạo đức ấy trong cuộc sống.

Vì lẽ đó, theo tinh thần Phúc Âm thì “tình yêu Thiên Chúa là nhận lấy trách nhiệm xã hội để phục vụ Thiên Chúa. Công lý là tình yêu. Phục vụ anh em là phục vụ Thiên Chúa, là đưa đạo đức và công lý vào tư tưởng chính trị và xã hội.” Thánh Augustine gọi đó là sự minh triết chính trị (political wisdom). Đức tin của tôn giáo dạy rằng: “Hãy kính sợ Thiên Chúa là bước khởi đầu của minh triết, và sự hiểu biết về Thần Khí Chúa Thánh Thần mới là sự hiểu biết thật.

Tinh thần Phúc Âm được gói trọn trong Bài Giảng Trên Núi. Ở đó, Chúa Jesus quan tâm đến những tâm hồn thanh bạch (spiritual poverty), trinh trắng vô tì vết, những con người đói khát sự công chính, những ai có tâm hồn như trẻ thơ và những ai đã tự quên thân mình hy sinh trong việc phục vụ Thiên Chúa và anh em đồng loại. Đây là hiến chương cho con người muốn tìm lại Thiên Đàng đã mất.

Chúa Jesus chịu đau khổ. Và các Tông Đồ của Chúa được kêu gọi đến để đau khổ, nhưng họ sẽ tìm thấy được đời sống của họ trong thời đại mới. Khi con Thiên Chúa hiện đến với vùng hào quang chói lọi.

Sự đau khổ là sự cần thiết cho sự cứu rỗi những kẻ lạc đường trên các mê lộ. Mục đích là cứu vớt lại các giá trị chân thật và xứng đáng của con người. Tội lỗi quá lớn lao, quá ghê gớm, là lực lượng thách đố với Thiên Chúa và đã giữ con người trong vòng nô lệ — con người với thứ quyền năng nhỏ bé và yếu đuối mà làm sao có thể vượt qua với một ý chí giản dị của riêng mình.

Tuy nhiên Thiên Chúa có đủ quyền năng trong việc kiểm soát để dẫn đến một kết quả chung cuộc trong trận chiến tâm linh (spiritual warfare). Và với sự nâng đỡ và soi sáng của Thiên Chúa sẽ đủ để giúp đỡ con người đạt được sự chiến thắng tối hậu trong thời đại này.

Trong nền văn minh Tam giáo ở Đông phương, những con người “đáo bỉ ngạn” hay đạt được “Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể” vô cùng hiếm hoi và thường là “độc thiện kỳ thân”. Niềm tin mạnh mẽ vào đạo lý và niềm tin tôn giáo của quảng đại quần chúng rất yếu ớt, hời hợt và mong manh. Họ chỉ đến nhà thờ, thánh thất và đền chùa để “cầu lộc, cầu tài”, cầu xin “sức khỏe và may mắn”, hay “cầu danh cầu lợi”, nhưng không mấy ai hiểu được ý nghĩa sâu xa và mục tiêu của cầu nguyện là hiệp thông và hòa đồng giữa con người và đấng Tạo Hóa Toàn Năng để có quyền năng tâm linh cho các cuộc trường kỳ tranh đấu với thế giới của ngoại vật và ngẫu tượng để bảo vệ Thiên Tính và giá trị cao quý của con người.

Kết quả là đời sống tâm linh và tinh thần của đa số nhân loại chưa được chú tâm và đánh giá đúng mức và không làm sao phát triển được. Nhân loại vẫn là nạn nhân trong kiếp nô lệ với thế giới của vật chất và ngẫu tượng mà không thoát ra được kiếp nô lệ đó. Trong lúc con người đều có một kho tàng đầy châu báu ngọc ngà đã và đang bị tất cả bỏ quên trong một xó tối của cuộc đời để mãi miết, tất tả ngược xuôi đi kiếm chác hay dành giựt những “đồng bạc lẻ” trong cuộc đời như những hành vi tự hủy.

ĐÓ LÀ QUYỀN NĂNG TÂM LINH SIÊU VIỆT CỦA MỖI CON NGƯỜI VÀ TẤT CẢ CON NGƯỜI ĐỀU CÓ, nếu con người không tách rời nguồn mạch của sự sống là Thiên Chúa, là đấng Tạo Hóa đầy quyền năng, hay đấng tối cao của vũ trụ siêu nhiên và tự nhiên.

Quyền năng của tội lỗi trong thế giới của ngũ quan và thế giới của vật chất, cũng như quyền năng của cường quyền bạo lực

chính trị vẫn muôn đời áp chế và vây hãm con người, vẫn muôn đời làm đồi trụy và phá hủy giá trị tâm linh và tinh thần của con người, vẫn muôn đời xô đẩy con người vào các mê lộ của ngoại vật và ngẫu tượng, và vẫn muôn đời biến dòng đời của nhân thế thành bể trầm luân.

Nếu các tôn giáo muốn đem Đạo Lý, Sự Thật và Sự Sống Thật của Thiên Chúa, của Trời đất hay đấng Tối Cao cho con người để giải thoát và cứu vớt con người thì tôn giáo phải NHẬP THỂ TỊCH CỰC trên tinh thần “Phật pháp bất ly thế gian”, nhưng thế gian, như Chúa Jesus đã nói: “Thế gian quá yêu tội lỗi và thế gian thù ghét sự công chính.” Chính quyền lực thô bạo của chính trị La Mã và Do Thái đã đóng đinh Chúa Cứu Thế; cùng với sự cổ súy và tiếp tay của tôn giáo.

Chúa Jesus đã nói trước các môn đệ rằng, “con người đã hành hình bách hại Ta, thì họ cũng sẽ hành hình bách hại anh em.” Và đúng như thế, trong 300 năm đầu, Giáo Hội Tiên Khởi đã chìm đắm trong lửa đỏ của bao cực hình và hành hạ tra tấn, nhưng lại là “thời đại kiêu hùng nhất” của Giáo Hội. Bởi vì cuối cùng đế quốc La Mã đã sụp đổ vào năm 476 A.D., sự sụp đổ này đã cho người ta thấy “cường quyền bạo lực của chính trị” đã gục ngã trước quyền năng của TÂM LINH SIÊU VIỆT của con người. Đây là bài học quá cần thiết cho văn minh của nhân loại.

Ngày nay trước nhu cầu nối tiếp CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH của các chính giáo còn đang dang dở, những con người thời đại Toàn Cầu Hóa cần phải rút tĩa kinh nghiệm từ các bài học trong Thánh Sử về Giáo Hội Tiên Khởi của Kito giáo từ gần 2000 năm qua. Bởi vì Giáo Hội ấy có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất:

Đây là một Giáo Hội đầy tràn sinh lực. Giai đoạn khởi đầu chỉ kéo dài 38 năm, kể từ ngày thần khí đổ tràn vào tâm hồn con

người trong ngày Pentecost cho đến lúc Phao Lô bị tử nạn. Giáo Hội Tiên Khởi có hai cuộc THÁNH CHIẾN vĩ đại nhất, tuyệt vời nhất, đúng nghĩa nhất, trong sáng nhất, kiêu hùng nhất và màu nhiệm nhất trong Thánh Sử.

— Thánh chiến của Thời Thượng cổ là hành trình VÁC THÁNH GIÁ từ núi sọ đi vào Jerusalem, và đi vào cuộc đời của nhân thế để làm cuộc CÁCH MẠNG TÂM LINH và để tiến chiếm bốn mục tiêu mà Chúa Cứu Thế đã ủy thác cho các Tông Đồ. Chính Thánh Phê Rô đã cầm đuốc để soi đường và phát cờ cho cuộc Thánh Chiến vĩ đại này tại Jerusalem. (Act 1-12) Và ông chỉ là một người đánh cá.

— Cuộc Thánh Chiến thứ hai là hành trình VÁC THÁNH GIÁ từ núi sọ của Phao Lô, tiến chiếm bốn mục tiêu trên tầm mức toàn cầu (global crusade) (Act 13-28) để xây nên 23 Giáo Hội từ Đông sang Tây.

Giáo Hội Tiên Khởi đầy tràn sinh lực, bởi vì Thần Khí đã giúp cho vai trò mục vụ trở nên tuyệt hảo, và Thần Khí sẽ giúp cho những người sám hối, ăn năn tội lỗi trở nên đầy quyền năng tâm linh nhờ chính Chúa Jesus. Đúng như Chúa đã nói với họ: “Nhưng anh em sẽ nhận được quyền năng tâm linh, sau khi Thần Khí Thánh Thần đến trong anh em.”

Thứ hai:

Đây là một Giáo Hội được tuyển chọn với những con người đã chuyển hóa bằng cách làm cho tâm hồn sống lại một đời sống mới với các tín hữu có chung một Giáo Hội, một đức tin và một phép thánh tẩy. Các Tông Đồ đều có đức tin mạnh mẽ vững vàng như đá. Chúa Jesus đã tuyển chọn họ để xây Giáo Hội trên thế gian. Kế đó Chúa Jesus biết Giáo Hội của Chúa sẽ chịu khổ hình khổ nạn, không chỉ với quyền năng của ác lực cường quyền thế gian, mà còn cả quyền lực của ma quỷ. Sau chót, dù sẽ chịu bao hoạn nạn gian nan, Giáo Hội vẫn tồn tại.

Giáo Hội đã vượt qua những cơn bão tố kinh hoàng để viết lên những trang sử với những đau thương nhất, tàn bạo nhất, đáng

cay nhất và cứng đằm máu nhất, nhưng bên cạnh đó là những hoa trái của đức tin, tình yêu và hy vọng đã đâm hoa kết trái đến muôn đời và những màu nhiệm qua bàn tay của Thiên Chúa ngay trong lòng của Giáo Hội là điều quá hiển nhiên trong cuộc đời và trong Thánh Sử.

Thứ ba

Đây là một Giáo Hội mẫu mực tuyệt vời về đức tin, về tình yêu và hy vọng. Những hy sinh vô bờ trên đường xiển dương và rao truyền chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa trong thế gian. Từ Núi Sọ, con người đã gục đầu ăn năn sám hối, đã “ly dục và ly bất thiện pháp” trước khi cất cao đầu lên cầu nguyện với những trái tim trinh nguyên như trẻ thơ, trong trắng thánh thiện như những đám mây trắng trên trời cao, và Thần Khí đã đổ tràn vào lòng những con người đó. Đó là những con người đã băng mình qua bờ đại giáic hay đã “đáo bỉ ngạn” ngay trên thế gian này, để thành một mẫu mực thiên thu ở đó có sự thánh thiện và nhân từ, ở đó dòng máu tâm linh của con người rực rỡ chói lòa như trăng sao giữa trời đêm. Với những bàn tay trắng và những đôi chân trần, những con người đó lặn sâu xuống bể trầm luân của kiếp người để đưa lại đức tin, đưa lại tình yêu và đưa lại hy vọng cho anh em đồng loại của họ.

Quyền lực thô bạo của chính trị và sự vô minh hẹp hòi của tôn giáo đã đóng đinh Thiên Chúa, và quyền lực đó, sự vô minh hẹp hòi đó cũng đã đóng đinh các môn đệ của Chúa. Từ thượng cổ nhìn vào trung cổ, rồi nhìn vào thời nay (2008), vẫn thấy quyền lực thô bạo của chính trị và sự hẹp hòi vô minh của tôn giáo vẫn còn đó. Tội ác của Do Thái được đánh dấu bởi cái chết khiếp đảm bị chặt đầu của John Baptist, và đánh dấu bởi cái chết kinh hoàng trên cây Thánh Giá của đấng Cứu Thế, và còn đánh dấu bởi cái chết bi phẫn của Stephen khi bị ném đá. Phao Lô đã ghi lại 10 điểm như những phẩm hạnh của đời ông trên đường mục vụ:

1 - Nan hành khổ hạnh trên đường truyền bá đức tin và đạo lý của Thiên Chúa.

- 2 - Một kẻ phục vụ với đức tin mạnh mẽ.
- 3 - Hành xử như một người mẹ dịu dàng.
- 4 - Một con người hành động không biết mệt mỏi.
- 5 - Một mẫu mực kiên tâm bền chí.
- 6 - Một người cha luôn luôn ưu tư tới đàn con.
- 7 - Một người anh nhân từ độ lượng với các em.
- 8 - Một mẫu hùng tâm của người chiến thắng.
- 9 - Một người chủ chăn luôn luôn gắn bó để săn sóc và dìu dắt đàn chiên.
- 10 - Một mẫu người chiến đấu kiên cường luôn luôn dâng lên lời cầu nguyện xin cho Giáo Hội lớn mạnh hơn.

Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CỦA NHỮNG KHỔ ĐAU

Sống trên đời là sống với sinh - lão - bệnh - tử, đó là kiếp trầm luân của con người. Tuy nhiên sự đau khổ có một ý nghĩa vô cùng sâu thẳm và mục đích của khổ đau là từ đau khổ con người sẽ vươn lên. Thánh Kinh cho rằng, tôn giáo và những con người đi cứu vớt con người phải chịu đựng những đau khổ tột cùng. Sự chịu nạn của chính Chúa Jesus là một điển hình hiển nhiên nhất. Vì lẽ đó, Phao Lồ cũng đã đưa ra lời giải thích về ý nghĩa và mục đích của NAN HÀNH KHỔ HẠNH của những con người đi rao giảng và truyền đạt Đạo Lý của Trời cao cho con người.

- 1 - Nan hành khổ hạnh sẽ giúp cho con người lớn mạnh trong đức tin.
- 2 - Nan hành khổ hạnh cũng giúp cho tình yêu thương con người lớn mạnh trong đời sống.
- 3 - Nan hành khổ hạnh sẽ giúp cho con người kiên tâm bền chí trước sự phục vụ đồng loại.
- 4 - Nan hành là bước đường sửa soạn cho con người bước vào Vương Quốc của Tâm Linh và Vương Quốc của Thiên Chúa.
- 5 - Nan hành khổ hạnh sẽ giúp cho ánh hào quang của tâm linh rực rỡ trước mặt Thiên Chúa.

Thứ tư

Đây là một Giáo Hội đầy nhiệt tình nóng bỏng với Thiên Chúa và với anh em. Đây là những con người đem THÂN GIÁO, tức đem chính đời sống của họ để dâng cho đời.

- 1 - Họ yêu thương anh em như chính mình.
- 2 - Đời sống tâm linh tràn đầy Thần Khí hướng dẫn.
- 3 - Họ sẵn sàng chịu khổ nạn như Chúa Jesus.
- 4 - Họ cố tránh đổ kỵ và đề cao mình.
- 5 - Họ rất lo lắng và luôn luôn cầu nguyện để đứng dậy từ sự sa ngã.
- 6 - Họ ao ước đưa vai ra gánh vác cho kẻ yếu đuối.
- 7 - Họ tôn trọng tinh thần công chính của luật pháp.
- 8 - Họ cố tránh tự lừa gạt chính mình.

Những con người trong Giáo Hội Tiên Khởi vì được Thần Khí của Chúa Cứu Thế hướng dẫn và soi sáng nên HOA TRÁI CỦA ĐỜI SỐNG TÂM LINH THẬT TUYỆT VỜI.

- 1 - Tình yêu thương con người bằng dấy.
- 2 - Đời sống thường thanh bình an lạc, thân tâm vững vàng.
- 3 - Tâm an bình sẽ làm cho đức tin vững vàng vào quyền năng của Tâm Linh.
- 4 - Dũng liệt, kiên cường trước mọi thử thách của khổ đau.
- 5 - Con người trở thành khoan hòa, độ lượng và bao dung.
- 6 - Hành động vì tình thương yêu con người.
- 7 - Đức tin không thể lay chuyển.
- 8 - Điềm đạm, nhu mì.
- 9 - Đạt đến đạo Trung Dung hay Trung Đạo.

Thứ năm

Đây là một Giáo Hội được kỳ vọng nhiều nhất; bởi vì đây là một tập thể của những con người gắn bó với nhau như những cành nho trên cây nho. Nếu Chúa Jesus đã từng nói với họ: "Ta là Đạo, là Sự Thật, và là Sự Sống. Không ai đến với nước Trời mà không qua Ta" (Ga. 13:6), thì đây là những con người đến với nhau bằng ĐẠO LÝ, bằng SỰ THẬT, và đến với nhau bằng SỰ SỐNG, tức Thần Khí bao trùm trong vũ trụ để đem sự sống

đến cho muôn loài. Quyền năng Thần Khí ấy, theo đạo sư Rebazar Tazs còn có tên gọi khác là Jesus.

Vì thế, Phao Lô đã dặn dò các tín hữu: “Giáo Hội chỉ có một thân thể (body) và một tinh thần (spirit). Tất cả chúng ta đã chịu phép tẩy rửa để được thánh hóa, để hòa đồng hợp nhất thành một với thân thể và tinh thần đó. (trích Gene A. Getz “Building Up One Another, p. 24)

Tinh thần của tập thể này là:

- Đừng nghĩ một người trong chúng ta quan trọng hơn người khác.
- Hãy tìm kiếm để nâng lên mức độ trưởng thành về tâm linh.
- Hãy dâng hiến đời mình cho nhau trong tình thương yêu anh em đậm đà (Roman 12:10).

- Nào giờ đây anh em hãy tự thanh lọc thánh hóa tâm mình, bằng cách vâng theo sự thật, vì thế anh em sẽ có tình thương đậm đà cho anh em mình, hãy yêu thương gắn bó lẫn nhau, yêu thương với tất cả tâm hồn mình. Vì anh em đã tái sinh sống một đời sống mới, không phải thứ hạt giống có thể hủy diệt, hư hoại mà bất khả hủy diệt, sống với cuộc sống ấy và giữ lấy lời Chúa (Peter 1:22, 23)

- Cuối cùng tất cả anh em, hãy sống hòa đồng hợp nhất với nhau, thông cảm cho nhau, hãy cứu mang lẫn nhau trong tình yêu. Hãy trở thành con người từ ái, độ lượng và khiêm cung. Đừng trả lại xấu xa bằng sự xấu xa, hoặc sỉ nhục bằng sự sỉ nhục, mà bằng lời chúc lành chúc phúc cho người, bởi vì khi làm như thế anh em đã được mời gọi để thừa hưởng lời chúc phúc của Thiên Chúa (Peter 3:8-9).

- Hãy đem danh dự đến cho nhau trên cả danh dự của chính mình (Roman 12:10).

- Để bước vào đời sống vĩnh cửu thiên thu, hãy cầu nguyện.

- Tất cả những tín hữu hãy sống một lòng một dạ với nhau. (Act 4:32)

- Hãy chấp nhận lẫn nhau, giống như Chúa đã chấp nhận anh em, để cùng nhau đem sự vinh quang đến cho Chúa (Roman 15:7).

- Thành kiến, thiên vị và kỳ thị trong nhiệm thể của Chúa Jesus là vi phạm luật của Thiên Chúa. Hơn nữa họ đã vi phạm nền móng căn bản của chức năng trong nhiệm thể Chúa Jesus. Tất cả chúng ta đều là một. Mỗi thành viên đều quan trọng — giàu hay nghèo, già hay trẻ, trắng hay đen, mạnh hay yếu, có học hay không có học. Nếu chúng ta thiên vị, phân biệt, chúng ta sẽ phá hủy sự hiệp nhất.

- Nay, các người anh em của tôi, chúng ta đều được réo gọi để đến với tự do, nhưng đừng xử dụng tự do của anh em để đến với tội lỗi, mà hãy phục vụ lẫn nhau trong tình yêu thương (Gal 5:13).

- Nếu một người nào đó muốn theo Ta, họ phải từ bỏ chính họ và hãy vác thánh giá mà theo Ta. Bởi vì người nào muốn bám lấy đời họ thì sẽ mất, nhưng bất cứ người nào tự quên thân mình vì danh Ta và vì tinh thần Phúc Âm thì đời họ sẽ được cứu vớt (Mark 8:34,35).

- Nếu anh em cấu xé và gieo cay đắng cho nhau, hãy coi chừng bởi vì anh em sẽ hủy diệt lẫn nhau (Gal. 5:26).

- Phao Lô đã giải thích cho những người Galatians về những hành động tội lỗi thật quá rõ ràng: “Và hãy chú ý, những hành động diễn ra trong các mối tương quan liên hệ giữa người và người là: tình dục vô luân, ác tâm và sa đọa, tôn vinh vật chất ngẫu tượng, phá hoại, hận thù, xung đột, ghen tuông, ích kỷ, tham vọng, đố kỵ, phe nhóm, say sưa, buông thả.”

- Hỡi anh em của tôi, nếu một người mắc vào vòng tội lỗi, anh em là những người có đời sống tâm linh trưởng thành thì hãy khoan hòa độ lượng, giúp cho họ phục hồi giá trị của họ, hãy coi chừng và tự cảnh giác chính mình, vì anh em cũng có thể bị cám dỗ (Gal. 6:1).

- Đời sống tâm linh sẽ đưa ta đến: tình yêu, bền bỉ hoan lạc an vui, kiên tâm bền chí, khoan dung, tử tế, thánh thiện, đức tin mạnh mẽ, hòa nhã và có nhiều khả năng tự chế và tự kiểm soát chính mình (Gal. 5:22-23).

- Vì vậy, tự chính mình, hãy trút bỏ tất cả xấu xa tội lỗi, tất cả giả dối điêu ngoa, đạo đức giả, ghen tuông, phỉ báng, lăng mạ đủ điều. Giống như đứa trẻ sơ sinh, có loại sữa tâm linh, nhờ đó anh em có thể lớn dậy trong sự cứu rỗi của anh em (Peter 2:12).

- Ai trong chúng ta khỏe mạnh hơn người thì hãy gánh vác đỡ cho người yếu đuối, ngã gục, và đừng lấy làm tự hào thỏa mãn cho chính mình. Mỗi người chúng ta phải vui mừng cho những gì tốt đẹp của anh em, hãy xây dựng cho họ lớn lên (Roman 15:12).

- Hãy đẩy trách nhiệm nặng nề lên vai các mục sư, tu sĩ, và các bậc trưởng lão trong Giáo Hội. Nếu anh em là một lãnh tụ trong Giáo Hội, anh em phải bảo đảm chắc chắn rằng, là chính đời sống của anh em phải phản ảnh đời sống của Chúa Jesus.

- Nếu một người nào đó nghĩ họ là một cái gì ghê gớm lắm! Khi thực sự họ có là gì đâu! Họ đang tự lừa gạt chính mình đấy. (Gal. 6:113)

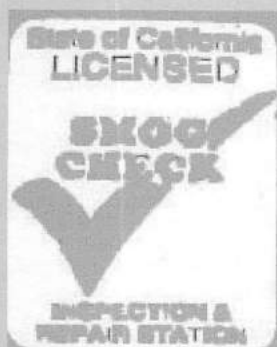
- Hãy coi chừng và tự cảnh giác chính mình: Phao Lồ viết: “Anh em cũng có thể bị cám dỗ.”



còn tiếp)

J & D AUTO SERVICE

Quality Auto Services- All Repair Guaranteed
3500 Pearl Ave, Suite D, San Jose, CA 95136



Sửa chữa các loại xe:
AUDI- BMW- MERCEDES -
VOLWAGEN-VOLVO
ACURA-HONDA-LEXUS -
NISSAN-TOYOTA.

*Engine- Transmission Service

*Electrical

*Computer Diagnostic- A/C Services and More

CƯỜNG NGUYỄN kính mời

Phone: 408-266-2314 (Bus)

A-Z Pro, Inc

* Chứng nhận chữ ký tại nhà.

*Có làm Loan Modification, Short Sale.

*Mua, Bán Nhà.

* Xin giảm tiền thuế đất.

Đạt Huỳnh

Phone# 408-489-1158.

Email: Huynhdattan@yahoo.com

586 North First Street, Suite # 111, San jose, CA 95112

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phu Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phu Trách Phát Hành

Duy Hòa

Công Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Web : www.banthedao.org



DENTAL P.C

SANDY

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.

(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, ốc đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

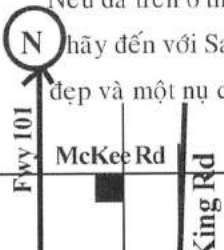
Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đôi ăn cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

 hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.

**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng **\$75**
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON **\$25**

Khám Tổng Quát -X Ray
Làm Sạch Răng- Cleaning



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax # 408-440-1372